



BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 47/2024

Từ 25/11 - 29/11/2024

TIN NỘI BỘ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẮT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TỔNG BÍ THƯ:

TINH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY

PHẢI THỰC HIỆN VỚI QUYẾT TÂM CAO NHẤT

Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ, việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là cuộc cách mạng tinh gọn về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phải thực hiện với quyết tâm cao nhất, hành động quyết liệt.



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu chỉ đạo

Sáng ngày 19/11/2024, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả tổ chức Phiên họp thứ nhất. Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng ban Ban Chỉ đạo chủ trì Phiên họp.

Qua thảo luận, nhiều ý kiến nhận định, vấn đề tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã được đề cập trong nhiều nhiệm kỳ Đại hội Đảng và tại Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Đến nay, việc triển khai thực hiện đã đạt được những kết quả bước đầu, tạo chuyển biến tích cực trong đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị.

Tuy nhiên, việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chưa đồng bộ, tổng thể; tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn chồng chéo, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, quan hệ công tác giữa nhiều cơ quan, bộ phận còn trùng lặp, chồng chéo, chưa rõ ràng, phân cấp, phân quyền chưa đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa cao...

Phải chủ động, không chờ đợi

Kết luận Phiên họp, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh - hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả là đòi hỏi bức thiết của tình hình thực tiễn hiện nay; được cán bộ, đảng viên và nhân dân mong chờ, đón nhận với sự ủng hộ mạnh mẽ trong toàn xã hội.

Tổng Bí thư nêu rõ, việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là cuộc cách mạng tinh gọn về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phải thực hiện với quyết tâm cao nhất, hành động quyết liệt của cả hệ thống chính trị.

Do đó, Ban Chỉ đạo thống nhất xác định quyết tâm chính trị cao nhất trong triển khai chủ trương của Bộ Chính trị về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tổng Bí thư đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành, trước hết là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cần gương mẫu, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao; xác định những nội dung công việc ưu tiên và phối hợp nhịp nhàng trong triển khai thực hiện.

Phải thật khẩn trương triển khai các công việc theo tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng”, tinh thần là Trung ương không chờ cấp tỉnh, cấp tỉnh không chờ cấp huyện, cấp huyện không chờ cơ sở. Ban Chỉ đạo, Tổ Biên tập, cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo phải chủ động không chờ đợi các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

Quá trình tổng kết phải tiến hành khách quan, dân chủ, khoa học, cụ thể, sâu sắc, cầu thị, sát đúng với tình hình thực tiễn; xác định rõ những yếu kém, bất cập, nguyên nhân; đề xuất, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Trong quá trình thực hiện, phải bám sát các nguyên tắc của Đảng, Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, Hiến pháp, pháp luật và thực tiễn đặt ra.

Tổng Bí thư cho biết, công việc sắp xếp tinh gọn, tổ chức bộ máy là việc rất khó khăn, nhạy cảm, phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến mỗi con người trong cùng tổ chức, nhất là trong việc đề xuất giải thể, sáp nhập một số cơ quan, tổ chức. Do đó, đòi hỏi sự đoàn kết quyết tâm cao, dũng cảm và cả sự hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi chung của từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cùng với sự nỗ lực rất lớn của toàn hệ thống chính trị.

Muốn vậy phải làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, tăng cường công tác tuyên truyền trong toàn hệ thống chính trị của cả xã hội về chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ tinh gọn bộ máy trong tình hình mới, thực hiện đồng bộ việc tinh gọn, tổ chức bộ máy với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, biên chế hợp lý.

Cùng với đó, đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất vì việc tìm người trên cơ sở sản phẩm cụ thể đo đếm được; không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong đánh giá cán bộ, có cơ chế hữu hiệu để sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và sử dụng đối với người có năng lực nổi trội.

Nhất quán tổng kết và tham mưu, đề xuất mô hình mới

Tổng Bí thư cũng nêu rõ yêu cầu, các cơ quan, đơn vị, địa phương bám sát các nội dung kế hoạch của Ban Chỉ đạo để triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công, bảo đảm tiến độ và chất lượng. Trong đó, Thường trực Ban Chỉ đạo cần tập trung nghiên cứu làm rõ các nguyên tắc xuyên suốt, các tiêu chí cụ thể trong từng nội dung (gắn với những chủ trương lớn của Bộ Chính trị đang chỉ đạo) để hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhất quán việc tổng kết và tham mưu, đề xuất mô hình mới.

“Tiếp tục làm rõ các giải pháp, bước đi lộ trình đảm bảo bộ máy hoạt động liên tục, thông suốt, không bỏ trống thời gian, địa bàn, lĩnh vực. Bộ máy mới đi vào hoạt động ngay các chính sách đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động bị tác động do cải cách về tổ chức. Trên cơ sở những nguyên tắc xuyên suốt đã xác định, tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các thành viên Ban chỉ đạo, ý kiến các cơ quan, đơn vị qua tổng kết ý kiến các chuyên gia, các nhà khoa học, các cán bộ trong thực tiễn, thậm chí kể cả nghiên cứu kinh nghiệm của nước ngoài để đề xuất cụ thể việc tinh gọn các Ban của Đảng, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan Quốc hội, các đoàn thể, đồng thời chủ động nghiên cứu mô hình bên trong từng cơ quan sau khi sáp nhập, hợp nhất”, Tổng Bí thư lưu ý.

Tổng Bí thư một lần nữa nhấn mạnh, quá trình thực hiện cần theo dõi sát để phát hiện, nhân rộng những cách làm hay, hiệu quả; uốn nắn và ngăn chặn kịp thời những biểu hiện lệch lạc, bảo đảm việc triển khai theo đúng mục tiêu, yêu cầu và lộ trình đề ra.

Tổng Bí thư Tô Lâm tin tưởng rằng, với những tư duy, nhận thức mới đã thông suốt, với khi thế, quyết tâm cao, thống nhất về tư tưởng và hành động, chúng ta sẽ tập trung thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tạo nền tảng để đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh của dân tộc.

Nguồn: vov.vn

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI:

“THỰC HIỆN TINH GỌN BỘ MÁY PHẢI MANG TÍNH GƯƠNG MẪU, TIÊN PHONG, NGHIÊM TÚC”

Theo Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn: Không chỉ tinh giản một cách cơ học, cào bằng, mà cần phải gắn công tác này với vấn đề cơ cấu, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy sao cho tinh, gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu quả, thông suốt.

Chiều tối ngày 25/11/2024, tại Nhà Quốc hội, Bí thư Đảng đoàn Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, Trưởng ban Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả tại các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội (Ban Chỉ đạo), đã chủ trì Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo.

Phát biểu tại Phiên họp, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn cho biết, ngay sau khi Nghị quyết số 18-NQ/TW được ban hành, Đảng đoàn Quốc hội đã lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các nghị quyết và thực hiện nghiêm việc tinh giản biên chế theo quy định giảm tối thiểu 10% biên chế so với số lượng biên chế được giao từ năm 2015. Tuy nhiên, nhìn về tổng thể thì tổ chức bộ máy các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ năm 2007 đến nay cơ bản chưa có sự thay đổi lớn, hay mang tính đột phá. Gần đây nhất, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiến hành giám sát và ban hành Nghị quyết số 595/2022/UBTVQH15 ngày 12/9/2022 về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Nhấn mạnh một số chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và việc tinh gọn tổ chức bộ máy, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn khẳng định: “Yêu cầu đặt ra là rất cấp bách, khẩn trương, tính gương mẫu, tiên phong, nghiêm túc là chủ đạo. Không chỉ tinh giản một cách cơ học, cào bằng, mà cần phải gắn công tác này với vấn đề cơ cấu, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy sao cho tinh, gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu quả, thông suốt. Tôi lưu ý một số công tác trọng tâm sau đây, xây dựng và tổ chức thực hiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Việt Nam đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới; tập trung tổng kết 7 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW”.

Chủ tịch Quốc hội cho biết, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư, tại Quốc hội, các công việc cũng đã được triển khai rất chủ động, tích cực, ngay sau khi Ban Chỉ đạo Trung ương có chủ trương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Tại Phiên họp, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã thông tin một số nội dung tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và kết quả Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII sáng ngày 25/11/2024, đồng thời gợi mở một số vấn đề cần tập trung thảo luận.

Phát biểu kết luận Phiên họp, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nêu rõ, sau thời gian làm việc khẩn trương, trách nhiệm, phiên họp đầu tiên của Ban Chỉ đạo đã hoàn thành các nội dung, chương trình đề ra.

Ban Chỉ đạo thống nhất xác định quyết tâm chính trị cao nhất trong triển khai chủ trương của Bộ Chính trị về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và yêu cầu sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các tổ chức bên trong của Văn phòng Quốc hội đặt trong tổng thể xây dựng và tổ chức thực hiện mô hình tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh, đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là cuộc cách mạng trong đổi mới tổ chức bộ máy Quốc hội, do đó, cần thống nhất và quyết tâm rất cao trong nhận thức và hành động trong toàn thể các cấp ủy, tổ chức Đảng, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội; trước hết là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cần gương mẫu, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chủ tịch Quốc hội yêu cầu các cơ quan liên quan chủ động triển khai thực hiện việc tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, dân chủ, khoa học, đánh giá thẳng thắn, khách quan về ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm. Các đồng chí Phó Chủ tịch Quốc hội chủ trì làm việc với các cơ quan trong khối phụ trách để quán triệt và định hướng đề xuất việc đổi mới, tinh gọn tổ chức bộ máy để tạo sự thống nhất chung.

Chủ tịch Quốc hội lưu ý, phải tiến hành song song, đồng thời ba nhiệm vụ trọng tâm, đó là: Tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW đồng thời với việc chủ động nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội; Đổi mới tổ chức bộ máy nhưng không gián đoạn công việc, phải có sự nối tiếp, liên tục, thông suốt, bộ máy mới phải đi vào hoạt động ngay; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu phải đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới. Các thành viên Ban Chỉ đạo cần chỉ đạo quyết liệt, theo kế hoạch đã được phân công, bảo đảm việc triển khai theo đúng mục tiêu và lộ trình đề ra.

Cho rằng, thời gian từ nay đến khi trình Ban Chỉ đạo Trung ương không còn nhiều, trong khi khối lượng các công việc rất lớn, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đề nghị các cơ quan liên quan phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, tập trung trí tuệ, công sức để hoàn thành các công việc đặc biệt quan trọng này.

Chủ tịch Quốc hội yêu cầu Ban Công tác đại biểu - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, tiếp thu ý kiến các đồng chí thành viên Ban chỉ đạo để bổ sung, hoàn thiện các văn bản phục vụ tổng kết; đồng thời, nhấn mạnh một số nội dung trọng tâm cần tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian tới.

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Ngày 25/11/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 119/CD-TTg yêu cầu một số Bộ liên quan và các địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử.

Công điện gửi Bộ trưởng các Bộ: Công Thương, Công an, Tài chính, Quốc phòng, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Công điện nêu: Thời gian vừa qua, thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ, trở thành xu hướng tất yếu của nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là hoạt động thương mại điện tử xuyên biên

giới thu hút được nhiều thành phần trong xã hội. Tại Việt Nam, thương mại điện tử ngày càng được mở rộng và hiện đã trở thành phương thức kinh doanh phổ biến được doanh nghiệp và người dân biết đến. Sự đa dạng về mô hình hoạt động, đối tượng tham gia, thương mại điện tử giúp cho doanh nghiệp, cá nhân dễ dàng hơn trong việc giới thiệu, giao sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của hoạt động thương mại điện tử, cũng đặt ra nhiều thách thức cho giao dịch trên mạng, công tác quản lý giám sát, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bảo đảm chất lượng sản phẩm hàng hóa trước tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, pháp luật về thuế... Để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại điện tử, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan

a) Tiếp tục rà soát Luật thương mại và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để kịp thời đề xuất việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật về quản lý thương mại điện tử.

b) Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, trên cơ sở đó, nghiên cứu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt Kế hoạch cho giai đoạn 2026 - 2030.

c) Chủ động xây dựng chính sách quản lý các giao dịch trong hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

d) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp, người dân nâng cao tinh thần tuân thủ pháp luật và bảo vệ người tiêu dùng trên không gian mạng.

đ) Tăng cường công tác cảnh báo, hướng dẫn người tiêu dùng qua thương mại điện tử; kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

e) Đẩy mạnh các hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới nhằm thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa Việt Nam đủ tiêu chuẩn ra thế giới.

2. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan

a) Thúc đẩy triển khai cung cấp dịch vụ xác thực điện tử cho các sàn thương mại điện tử, bảo đảm các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đều được xác thực danh tính khi tham gia cung cấp, trao đổi hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử, tránh thất thu thuế và các hành vi gian lận.

b) Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chức năng tăng cường bảo đảm an ninh mạng trong hoạt động thương mại điện tử; triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh và xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan

a) Khẩn trương trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn chứng từ, trong đó nghiên cứu đề xuất: (i) Quy định người bán có thể ủy nhiệm cho sàn giao dịch thương mại

điện tử lập hóa đơn điện tử giao cho người mua; (ii) Quy định trách nhiệm các Bộ, cơ quan liên quan trong việc phối hợp với Bộ Tài chính triển khai các giải pháp hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử.

b) Trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử nhằm quản lý chặt chẽ hơn nữa hoạt động xuất nhập khẩu qua thương mại điện tử.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật nhằm tăng cường chế tài xử lý, đình chỉ, ngăn chặn, thu hồi giấy phép hoạt động đối với các hành vi vi phạm pháp luật liên quan lĩnh vực thương mại điện tử.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất và triển khai các quy định của pháp luật về quản lý đăng ký kinh doanh đặc thù đối với hoạt động thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh trên nền tảng số. Hoàn thiện số liệu thống kê thương mại điện tử để quy định cụ thể về ngành nghề, lĩnh vực thương mại điện tử và các mô hình kinh doanh trên nền tảng số.

6. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất và triển khai các quy định trong lĩnh vực giao thông vận tải để tăng cường quản lý các mô hình vận tải, vận chuyển hàng hóa trên các nền tảng số.

7. Bộ Quốc phòng tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chức năng tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, đấu tranh phòng, chống tội phạm công nghệ cao, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn không gian mạng quốc gia; phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan liên quan trong công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại trong hoạt động thương mại điện tử.

8. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ; Công điện số 889/CD-TTg ngày 01/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; Công điện số 56/CD-TTg ngày 06/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý hoạt động thương mại điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp, bảo vệ sản xuất trong nước, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, tạo môi trường xuất nhập khẩu minh bạch, công bằng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới,

bảo đảm trật tự an toàn xã hội; kịp thời đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

9. Giao Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn trực tiếp chỉ đạo việc triển khai, đôn đốc, xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện Công điện này.

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: KIẾN TẠO MỘT NỀN HÀNH CHÍNH THÔNG THOÁNG, PHỤC VỤ HIỆU QUẢ CHO NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình yêu cầu các Bộ, địa phương phải bám sát hơn nữa chương trình, kế hoạch về cải cách thủ tục hành chính để triển khai nhiệm vụ được giao, góp phần tạo động lực phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao niềm tin của người dân, doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước...

Sáng ngày 26/11/2024, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình, Tổ trưởng Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ có buổi làm trực tiếp kết hợp trực tuyến với 3 Bộ (Quốc phòng, Ngoại giao, Thông tin và Truyền thông) và 8 địa phương (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Quảng Ninh, Hải Dương, Tây Ninh) về công tác cải cách thủ tục hành chính.

Cải cách thủ tục hành chính - nhiệm vụ trọng tâm được đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch với các nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu thực hiện đến năm 2025 nhằm cải cách mạnh mẽ quy định thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt, sát sao, nhất là việc kiểm soát quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu xây dựng chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động các quy định thủ tục trước khi ban hành văn bản, đến rà soát và sửa đổi văn bản đã ban hành để thực thi các phương án đơn giản hóa.

Tuy nhiên, hiện nay các văn bản thực thi phương án đơn giản hóa còn chậm được ban hành, một số phương án đã được phê duyệt nhưng chưa hoàn thành thực thi (Bộ Quốc phòng còn 12 văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Thông tin và Truyền thông còn 22 văn bản, Bộ Ngoại giao còn 3 văn bản cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung). Việc triển khai rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ tại các Bộ, địa phương còn chậm, lúng túng.

Về cải cách việc thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các Bộ, địa phương đã nỗ lực triển khai thực hiện công tác này và đạt một số kết quả nổi bật: Việc

tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia được thực hiện khá tốt (TP. Cần Thơ). Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đã kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia và nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được tập trung thực hiện và có kết quả cao tại một số Bộ, địa phương (Bộ Quốc phòng, Hải Dương). Chất lượng cung cấp dịch vụ công, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tiếp tục được cải thiện (Bộ Quốc phòng). Tỷ lệ hài lòng cao trong trả lời phản ánh, kiến nghị (Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Quảng Ninh)...

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại cần chú ý khắc phục, như tình trạng công bố, công khai thủ tục hành chính chưa đầy đủ, kịp thời; việc thực hiện tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công chưa thực chất, còn phức tạp; việc số hóa vẫn còn chậm và chưa phát huy được hiệu quả, đặc biệt là tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu số hóa còn rất thấp, như tại Bộ Ngoại giao, TP. Đà Nẵng, TP. Hải Phòng...

Ngoài ra, việc kết nối giữa cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dịch vụ công tập trung thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh còn chậm; có nơi, có chỗ việc triển khai cải cách còn chưa quyết liệt; còn tình trạng những nhiễu, phát sinh thủ tục, hồ sơ, giấy tờ không đúng quy định...

Tại cuộc họp, các đại biểu đã tập trung phân tích, đánh giá về những kết quả đạt được, đề xuất các kiến nghị tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc hiện nay trong công tác cải cách thủ tục hành chính, nhất là những vướng mắc trong hoạt động phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương; kết nối dữ liệu; liên thông trong cung cấp thông tin về cải cách thủ tục hành chính; việc bổ sung, hoàn thiện các chức năng của Cổng dịch vụ công quốc gia; kết nối, đồng bộ hóa trong xử lý dữ liệu của hệ thống...

Giải pháp căn cơ tạo động lực phát triển, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình nhấn mạnh, công tác cải cách thủ tục hành chính luôn được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm. Chính phủ xác định rõ đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp căn cơ tạo động lực phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Những thành tố tạo nên nền hành chính gồm: Thể chế hành chính (hệ thống pháp luật), bộ máy hành chính, công chức hành chính, thủ tục hành chính, hạ tầng cơ sở để thực thi nền hành chính (hiện nay là hạ tầng số và hạ tầng công nghệ thông tin), sự tham gia của người dân vào tiến trình thực hiện và cải cách thủ tục hành chính.

Nhấn mạnh “Một nền hành chính tốt thì các thành tố trên phải tốt, hoạt động trơn tru, hiệu quả”, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nêu rõ, cải cách thủ tục hành chính phải tập trung chủ yếu ở 2 khâu lớn, đó là cải cách quy định thủ tục hành chính thông qua xây dựng chính sách, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và cải cách việc thực thi chính sách, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp. Mục tiêu là kiến tạo một nền hành chính thông thoáng, vì người dân; phục vụ đắc lực, hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp.

Hoan nghênh và đánh giá cao các Bộ, địa phương thời gian qua đã có sự chủ động vào cuộc trong công tác cải cách thủ tục hành chính và bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực; nhiều Bộ, địa phương có những cách làm sáng tạo, có các sáng kiến trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tuy nhiên Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cũng nhấn mạnh những tồn tại, hạn chế còn nhiều mà báo cáo tổng hợp đã nêu, các đại biểu cũng đã đề cập tại cuộc họp, vì vậy các Bộ, địa phương, các cơ quan chức năng cần đặc biệt lưu ý để khắc phục những tồn tại, hạn chế, các vướng mắc đang tồn tại.

Đồng thời, phải bám sát hơn nữa chương trình, kế hoạch về cải cách thủ tục hành chính để triển khai nhiệm vụ được giao, góp phần tạo động lực phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao niềm tin của người dân, doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước...

Các Bộ, địa phương cũng cần tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình triển khai thực hiện để mang lại hiệu quả thiết thực, vì trên thực tế cho thấy, trong điều kiện, hoàn cảnh tương đồng, nhưng vẫn có địa phương làm tốt hơn.

Nhấn mạnh yêu cầu đặt ra về xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình nêu rõ, các Bộ, địa phương cần đặc biệt quan tâm xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, bảo đảm xây dựng được bộ máy tinh gọn; tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ thực thi, tuyển chọn được những người thực sự có tâm, có năng lực, hiểu biết, có tinh thần trách nhiệm cao trong thực thi nhiệm vụ.

Tại cuộc họp, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cũng cho ý kiến cụ thể đối với các kiến nghị, đề xuất của các bộ, địa phương; đề nghị Thường trực Tổ công tác có văn bản tổng hợp, gửi các Bộ, cơ quan khác nghiên cứu giải pháp, trả lời bằng văn bản đối với các kiến nghị.

Nguồn: baochinhpvu.vn

XÓA BỎ “ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH” TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ

Chiều ngày 27/11/2024, với đa số đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế

Trước khi Quốc hội biểu quyết thông qua, Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội của Quốc hội Nguyễn Thúy Anh đã trình bày Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, trong đó nêu rõ các điểm mới của luật.

Cụ thể, sửa đổi, cập nhật đối tượng tham gia, trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế, phương thức, thời hạn đóng, trách nhiệm lập danh sách đóng bảo hiểm y tế, thời hạn thẻ có giá trị sử dụng để phù hợp hơn và đồng bộ với quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và luật khác có liên quan.

Quy định về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, trong đó có đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu, chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo cấp chuyên môn kỹ thuật của Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.

Luật cũng quy định mức hưởng bảo hiểm y tế khi thực hiện thông cấp khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo hướng không phân biệt địa giới hành chính, giữ ổn định tỷ lệ mức hưởng bảo hiểm y tế theo quy định của Luật hiện hành và mở rộng với một số trường hợp.

Trong đó, có một số trường hợp bệnh hiểm, bệnh hiểm nghèo... được lên thẳng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu; mở rộng một số phạm vi quyền lợi cho người có thể bảo hiểm y tế, trong đó có điều trị lác, tật khúc xạ của mắt cho người dưới 18 tuổi; quy định trường hợp mắc bệnh mãn tính chuyển về y tế cơ sở để quản lý trong một số trường hợp để phát huy vai trò của y tế cơ sở.

Luật vừa được Quốc hội thông qua cũng điều chỉnh tỷ lệ chi cho khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, chi dự phòng và tổ chức hoạt động bảo hiểm y tế từ số tiền đóng bảo hiểm y tế; quy định rõ thời hạn thông báo kết quả giám định chi phí khám bệnh, chữa bệnh để khắc phục vướng mắc về kéo dài thời gian thanh, quyết toán.

Cùng với đó, bổ sung cơ chế thanh toán thuốc, thiết bị y tế được điều chuyên giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí dịch vụ cận lâm sàng được chuyển đến cơ sở khác trong trường hợp thiếu thuốc, thiết bị y tế; Bổ sung quy định cụ thể về chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm y tế và các biện pháp xử lý đối với các trường hợp này.

Theo bà Nguyễn Thúy Anh, Luật cũng quy định về trách nhiệm của Bộ Y tế trong rà soát và cập nhật thường xuyên phác đồ điều trị để bảo đảm thuận tiện trong khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế; quy định về đánh giá sự hợp lý của việc cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực bảo hiểm y tế...

Ngoài ra, bổ sung quy định về cấp thẻ bảo hiểm y tế điện tử, quy định kiểm toán nhà nước kiểm toán Báo cáo quyết toán chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm y tế của cơ quan bảo hiểm xã hội hằng năm để đồng bộ với Luật Bảo hiểm xã hội.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Nguồn: nld.com.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN KẾT NỐI, XÁC THỰC VÀ CHUẨN HÓA CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ BẢO HIỂM

Ngày 20/11/2024, Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ký ban hành Quyết định số 1864/QĐ-BHXH phê duyệt Đề án Kết nối, xác thực và chuẩn hoá Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

Theo đó, Đề án đưa thống nhất quan điểm chủ đạo như: Đảm bảo tính đồng bộ, chính xác, nhất quán, minh bạch và hiệu quả trong quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,

bảo hiểm thất nghiệp cũng như việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, thúc đẩy cải cách hành chính ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam góp phần xây dựng và phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân, đơn vị và doanh nghiệp.

Đồng thời, đảm bảo liên thông đầy đủ, kịp thời giữa các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm và giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Y tế, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội... giúp giảm bớt thời gian, công sức thu thập, tìm kiếm, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi truy cập trái phép thông tin cá nhân, giả mạo thông tin của các cơ quan, tổ chức để trục lợi.

Cùng với đó, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, cung cấp nhiều dịch vụ công trực tuyến, giảm bớt các yêu cầu bổ sung bản giấy các hồ sơ, tài liệu giúp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí quản lý và tăng tính minh bạch trong quá trình xử lý nghiệp vụ của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Mục tiêu tổng quát của Đề án là nhằm tạo ra một hệ thống quản lý dữ liệu liên thông, kịp thời, chính xác và hiệu quả, phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng dịch vụ công, và đảm bảo quyền lợi cho người dân tham gia và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

VỀ CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ, ĐỀ ÁN ĐẶT RA 5 MỤC TIÊU CỤ THỂ GỒM:

Xác thực danh tính, thông tin cá nhân; loại bỏ thông tin trùng lặp, không chính xác như: họ và tên, ngày sinh, nơi sinh, giới tính, số định danh cá nhân /căn cước công dân, mã số bảo hiểm xã hội... giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, đảm bảo mỗi cá nhân chỉ có một mã số bảo hiểm xã hội, một mã thẻ bảo hiểm y tế được bổ sung số định danh cá nhân, căn cước công dân và xác thực đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đảm bảo 100% người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp có số định danh cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm được xác thực thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và kiểm soát dữ liệu của mỗi cá nhân qua một số định danh cá nhân duy nhất qua đó tạo sự liên thông dữ liệu giữa các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành để dễ dàng truy cập, chia sẻ thông tin mà không cần thu thập lại từ công dân, giảm bớt các giấy tờ và thủ tục không cần thiết.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, ngăn chặn các hành vi gian lận trục lợi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Tăng tính minh bạch và công bằng trong quản lý của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Tăng cường hiệu quả của các dịch vụ công, giúp người tham gia, thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp dễ dàng sử dụng các dịch vụ công trực tuyến như: đăng ký đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; tra cứu thông tin, quyền lợi bảo hiểm trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam một cách nhanh chóng, chính xác, hiệu quả; đảm bảo

quyền lợi và nghĩa vụ của người tham gia và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Thúc đẩy cải cách hành chính, góp phần xây dựng và phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân, đơn vị và doanh nghiệp.

Đề án đưa ra các giải pháp về công nghệ như: Sử dụng công nghệ xác thực dữ liệu tự động như công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và triển khai hệ thống AI tự động phân tích dữ liệu. Phối hợp với các Bộ, Ngành có Cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành liên quan xây dựng các dịch vụ dữ liệu để so sánh và đối chiếu dữ liệu thường xuyên. Ứng dụng số định danh cá nhân và thông tin căn cước của người tham gia xuyên suốt trong các nền tảng, hệ thống thông tin của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam công bố trên Trang Thông tin nền tảng số quốc gia tại địa chỉ www.ndp.dx.gov.vn. Tái cấu trúc và xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm đồng bộ với Đề án 175 về xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia. Đồng thời, thực hiện kết nối, xác thực, chuẩn hoá Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; thông tin, dữ liệu theo quy định tại Quyết định số 3074/QĐ-BYT ngày 11/11/2022 của Bộ Y tế quy định nhóm thông tin cơ bản về y tế thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm và với Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nguồn: tapchibaohiemxahoi.gov.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ NỘI QUY, QUY CHẾ THI, XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, THI NÂNG NGẠCH, XÉT THĂNG HẠNG

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ vào dự thảo Thông tư ban hành Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức và Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Bộ Nội vụ cho biết, thực hiện chủ trương cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ, đẩy mạnh phân cấp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tuyển dụng công chức, viên chức, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và Nghị định số 116/2024/NĐ-CP có nhiều quy định đổi mới quy trình tuyển dụng công chức, viên chức, sửa đổi, bổ sung quy định về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, cụ thể:

Một là, rút ngắn thời gian thực hiện tuyển dụng; bỏ hình thức thi trắc nghiệm trên giấy; chỉ thi trắc nghiệm trên máy vi tính; bổ sung hình thức thi viết trên máy vi tính với số lượng câu hỏi thi, thời gian làm bài thi do cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định phù hợp với đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị, tính chất, đặc điểm, yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

Hai là, trong thi tuyển, xét tuyển công chức: Sửa đổi nội dung thi phỏng vấn; cho phép Hội đồng tuyển dụng thành lập Bộ phận giúp việc mới là Ban phỏng vấn để thực hiện việc phỏng vấn thí sinh dự tuyển (thay Ban kiểm tra sát hạch);

Ba là, trong thi tuyển, xét tuyển viên chức: Thay thế hình thức phỏng vấn bằng hình thức vấn đáp; Hội đồng tuyển dụng thành lập bộ phận giúp việc là Ban kiểm tra sát hạch để thực hiện việc vấn đáp đối với thí sinh dự tuyển;

Bốn là, sửa đổi, bổ sung quy định về thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn của người được cử tham gia Hội đồng tuyển dụng, Hội đồng thi nâng ngạch công chức, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, các ban giúp việc Hội đồng;

Năm là, bỏ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Sáu là, chỉ 01 hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức là thẩm định hồ sơ; sửa đổi, bổ sung quy định về xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Theo đó, nhiều nội dung trong Thông tư số 06/2020/TT-BNV không còn phù hợp. Việc ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 06/2020/TT-BNV làm căn cứ để các cơ quan thực hiện việc tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức là cần thiết.

Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức Nội quy gồm 04 Điều: Điều 1 quy định đối với thí sinh; Điều 2 quy định về xử lý vi phạm đối với thí sinh dự thi; Điều 3 quy định đối với giám thị phòng thi, giám thị hành lang, kỹ thuật viên máy vi tính; Điều 4 quy định về xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế.

Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Quy chế gồm 04 Chương, 37 Điều, cụ thể:

Chương I quy định chung, có 16 Điều (từ Điều 1 đến Điều 16) quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, quy định chung và nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng, các bộ phận giúp việc Hội đồng.

Chương II quy định về tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, có 15 Điều (từ Điều 17 đến Điều 31) quy định về công tác chuẩn bị; hạ tầng kỹ thuật của kỳ thi; công tác xây dựng đề thi; in sao, vận chuyển và bàn giao đề thi, câu hỏi thi, hướng dẫn chấm điểm, đáp án (tài liệu thi); giấy thi, giấy nháp; tổ chức khai mạc; tổ chức họp Ban coi thi, Ban phỏng vấn, Ban kiểm tra sát hạch; cách tính thời gian làm bài thi; cách thức tổ chức thi; xử lý tình huống bất thường trong coi thi; giải quyết kiến nghị về bài thi; chấm thi (bài thi trên giấy, bài thi trên máy vi tính, bài thi phỏng vấn, vấn đáp, thực hành); chấm phúc khảo bài thi trên giấy; xử lý kết quả thi sau khi có kết quả phúc khảo.

Chương III quy định về tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, có 03 Điều (từ Điều 31 đến Điều 34) quy định về chuẩn bị tổ chức xét thăng hạng; tổ chức thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng; quyết định kết quả xét thăng hạng.

Chương IV quy định về các công tác khác, có 03 Điều (từ Điều 35 đến Điều 37) quy định về giám sát kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; giải quyết khiếu nại, tố cáo; lưu trữ tài liệu.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ CÔNG AN: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH CÔNG TÁC LƯU TRỮ TÀI LIỆU HÌNH THÀNH PHỔ BIẾN TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Bộ Công an đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định công tác lưu trữ tài liệu hình thành phổ biến trong Công an nhân dân.

Theo đó, dự thảo Thông tư quy định, tài liệu hình thành phổ biến trong Công an nhân dân là thông tin gắn liền với vật mang tin có nội dung và hình thức thể hiện không thay đổi khi chuyển đổi vật mang tin hình thành trong quá trình hoạt động của Công an đơn vị, địa phương.

Tài liệu hình thành phổ biến trong Công an nhân dân bao gồm tài liệu giấy, tài liệu trên vật mang tin khác và tài liệu điện tử.

Bộ Công an đề xuất tài liệu hình thành phổ biến trong Công an nhân dân được chia thành 25 nhóm hồ sơ và được ký hiệu như sau: Nhóm 1. Hồ sơ chung (ký hiệu HSC); Nhóm 2. Hồ sơ về tổ chức, cán bộ (ký hiệu TCCB); Nhóm 3. Hồ sơ về lao động (ký hiệu LĐ); Nhóm 4. Hồ sơ về tiền lương (ký hiệu TL); Nhóm 5. Hồ sơ về đào tạo, bồi dưỡng (ký hiệu ĐTBĐ); Nhóm 6. Hồ sơ về thi đua, khen thưởng (ký hiệu TĐKT); Nhóm 7. Hồ sơ về quy hoạch (ký hiệu QH); Nhóm 8. Hồ sơ về kế hoạch (ký hiệu KH); Nhóm 9. Hồ sơ về thống kê (ký hiệu TK); Nhóm 10. Hồ sơ về khoa học, công nghệ (ký hiệu KHCN); Nhóm 11. Hồ sơ về tài chính, kế toán (ký hiệu TCKT); Nhóm 12. Hồ sơ về đảm bảo vật tư, thiết bị kỹ thuật (ký hiệu VTTB); Nhóm 13. Hồ sơ về xây dựng cơ bản (ký hiệu XD CB); Nhóm 14. Hồ sơ về văn thư, lưu trữ (ký hiệu VTLT); Nhóm 15. Hồ sơ về quản trị công sở (ký hiệu CS); Nhóm 16. Hồ sơ về xuất bản, báo chí, tuyên truyền (tài liệu xuất bản ký hiệu XB; tài liệu báo chí ký hiệu BC; tài liệu tuyên truyền ký hiệu TT); Nhóm 17. Hồ sơ về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng (tài liệu thanh tra ký hiệu TTr; tài liệu khiếu nại, tố cáo ký hiệu KN TC; tài liệu phòng, chống tham nhũng ký hiệu PCTN); Nhóm 18. Hồ sơ về công tác pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp (ký hiệu PC); Nhóm 19. Hồ sơ về hợp tác quốc tế (ký hiệu QT); Nhóm 20. Hồ sơ về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (ký hiệu PT); Nhóm 21. Hồ sơ của tổ chức Đảng (ký hiệu ĐA); Nhóm 22. Hồ sơ của tổ chức Công đoàn (ký hiệu CĐ); Nhóm 23. Hồ sơ của tổ chức Đoàn Thanh niên (ký hiệu TN); Nhóm 24. Hồ sơ của tổ chức Hội Phụ nữ (ký hiệu PN); Nhóm 25. Hồ sơ về lĩnh vực chuyên môn khác (ký hiệu HSK);

Tài liệu nghiệp vụ của các lực lượng An ninh, Cảnh sát không phải là tài liệu hình thành phổ biến trong Công an nhân dân.

Dự thảo thông tư cũng giải thích rõ, công tác lưu trữ tài liệu hình thành phổ biến trong Công an nhân dân là một lĩnh vực hoạt động trong lực lượng Công an nhân dân, bao gồm các hoạt động: Lập hồ sơ, thu thập, chỉnh lý, xác định giá trị, bảo quản, thống kê, sử dụng tài liệu lưu trữ và công tác quản lý các hoạt động lưu trữ trên.

Hệ thống tổ chức lưu trữ tài liệu hình thành phổ biến trong Công an nhân dân gồm: Lưu trữ hiện hành và Lưu trữ lịch sử.

Trong đó, các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ lưu trữ hiện hành. Cụ thể: Tại Văn phòng Bộ là Phòng Hành chính; tại các đơn vị trực thuộc Bộ Công an là đơn vị cấp phòng có chức năng tham mưu tổng hợp của đơn vị thuộc cơ quan Bộ; tại Công an cấp tỉnh là Phòng Tham mưu; tại Công an cấp huyện là Đội Tham mưu.

Văn phòng Bộ và Công an cấp tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ lưu trữ lịch sử. Cụ thể: Tại Văn phòng Bộ là Phòng Hành chính; tại Công an cấp tỉnh là Phòng Tham mưu.

Dự thảo nhấn mạnh, Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương thực hiện chức năng lưu trữ hiện hành, lưu trữ lịch sử có trách nhiệm bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện hoạt động lưu trữ tài liệu hình thành phổ biến trong Công an nhân dân. Trưởng Công an cấp xã bố trí cán bộ kiêm nhiệm thực hiện hoạt động lưu trữ tài liệu hình thành phổ biến trong Công an nhân dân.

Sĩ quan, hạ sĩ quan làm công tác lưu trữ phải được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ lưu trữ, nghiệp vụ Công an nhân dân; được hưởng chế độ độc hại theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BCA ngày 25/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.

Dự thảo Thông tư cũng yêu cầu tài liệu lưu trữ trong lực lượng Công an nhân dân phải được quản lý chặt chẽ, tập trung, thống nhất; chỉnh lý hoàn chỉnh, bảo quản, bảo mật; hệ thống hóa khoa học; được nhà nước thống kê; được tổ chức khai thác, sử dụng để phục vụ nhu cầu công tác, nghiên cứu khoa học và các nhu cầu chính đáng khác.

Dự thảo đề xuất nghiêm cấm các hành vi: 1. Chiếm đoạt, làm hỏng, làm mất, làm lộ bí mật tài liệu lưu trữ. 2. Làm giả, sửa chữa, làm sai lệch nội dung tài liệu lưu trữ. 3. Mua bán, chuyển giao, hủy tài liệu lưu trữ trái pháp luật. 4. Sử dụng tài liệu lưu trữ vào mục đích: Chống Đảng Cộng sản Việt Nam, chống Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của lực lượng Công an nhân dân; xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. 5. Sử dụng, mang tài liệu lưu trữ ra nước ngoài trái pháp luật.

Anh Cao - Trung tâm Thông tin

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: ĐỀ XUẤT SỬA QUY ĐỊNH VỀ HƯỞNG, MỨC ƯU ĐÃI TRONG LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định đối tượng được hưởng ưu đãi và mức ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư dự án theo phương thức đối tác công tư (Điều 30) như sau:

a) Nhà đầu tư có giải pháp ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường đối với dự án thuộc nhóm có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được hưởng mức ưu đãi 5% khi đánh giá hồ sơ dự thầu;

b) Nhà đầu tư có hồ sơ đề xuất dự án được chấp thuận, nhà đầu tư có cam kết sử dụng nhà thầu trong nước tham gia thực hiện dự án với giá trị công việc chiếm tỷ lệ từ 25% tổng mức đầu tư của dự án trở lên được hưởng mức ưu đãi 3% khi đánh giá hồ sơ dự thầu;

c) Nhà đầu tư khi tham gia lựa chọn nhà đầu tư quốc tế có cam kết sử dụng hàng hóa, vật tư, vật liệu, thiết bị trong nước để thực hiện dự án với giá trị chiếm tỷ lệ từ 25% tổng mức đầu tư của dự án trở lên được hưởng mức ưu đãi 2% khi đánh giá hồ sơ dự thầu;

d) Nhà đầu tư cam kết chuyển giao công nghệ, thực hiện hoạt động công nghệ cao đối với các công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của pháp luật về công nghệ cao hoặc thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ được hưởng mức ưu đãi 2% khi đánh giá hồ sơ dự thầu.

Dự thảo bổ sung Điều 28a về lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án áp dụng loại hợp đồng xây dựng - chuyển giao không yêu cầu thanh toán.

Theo đó, Dự án áp dụng loại hợp đồng xây dựng - chuyển giao không yêu cầu thanh toán do nhà đầu tư đề xuất phải đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Phù hợp với điều kiện lựa chọn dự án để đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định tại các điểm a, b, c Khoản 1 Điều 14 và Khoản 3 Điều 20 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; b) Không trùng với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư đang được cơ quan có thẩm quyền tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc đã chấp thuận nhà đầu tư khác lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; c) Phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Nhà đầu tư gửi văn bản đề xuất thực hiện dự án đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Luật PPP. Trường hợp chưa xác định được cơ quan có thẩm quyền, nhà

đầu tư liên hệ cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo phương thức đối tác công tư tại địa phương có địa bàn thực hiện dự án để được hướng dẫn. Trường hợp sau khi làm việc với cơ quan quản lý nhà nước nhưng vẫn không xác định được cơ quan có thẩm quyền, nhà đầu tư liên hệ cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo phương thức đối tác công tư tại trung ương;

Cơ quan có thẩm quyền xem xét, trả lời bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi và dự thảo hợp đồng. Nội dung văn bản chấp thuận bao gồm: tên nhà đầu tư, thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đề xuất dự án; cơ quan, đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án, thực hiện thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt dự án; cách thức phối hợp với các tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan có thẩm quyền và nội dung khác có liên quan. Trường hợp không chấp thuận thì nêu rõ lý do;

Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án bao gồm: báo cáo nghiên cứu khả thi, dự thảo hợp đồng, hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và gửi hồ sơ đề xuất dự án đến cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp hồ sơ đề xuất dự án không được chấp thuận thì nhà đầu tư chịu mọi chi phí, rủi ro.

Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ đề xuất dự án theo quy định tại Điều 20 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Mẫu số 016 Phụ lục III kèm theo Nghị định này.

Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án kèm theo dự thảo hợp đồng theo quy định tại Điều 23 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Mẫu số 03 Phụ lục III kèm theo Nghị định này, tổ chức công bố thông tin dự án theo quy định tại Điều 25 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Dự thảo cũng nêu rõ, việc điều chỉnh dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 4 Điều 24 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi được tính vào tổng mức đầu tư của dự án.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (THAY THẾ)

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật thuế thu nhập cá nhân (thay thế).

Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất dự án Luật dự kiến sửa đổi, bổ sung 31 Điều trên tổng số 35 Điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân hiện hành, trong đó có quy định về phạm vi điều chỉnh (Điều 1); về người nộp thuế (Điều 2); về thu nhập chịu thuế (Điều 3); về thu nhập được miễn thuế (Điều 4); về giảm thuế (Điều 5); về kỳ tính thuế (Điều 7); về thuế đối với cá nhân kinh doanh cư trú (Điều 10); về thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú (Điều 11); về thu nhập chịu thuế từ đầu tư vốn của cá nhân cư trú (Điều 12); về thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng vốn của cá nhân cư trú (Điều 13), về thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng bất động sản của cá nhân cư trú (Điều 14); về thu nhập chịu thuế từ trúng thưởng của

cá nhân cư trú (Điều 15); về thu nhập từ bản quyền của cá nhân cư trú (Điều 16); về thu nhập chịu thuế từ nhượng quyền thương mại của cá nhân cư trú (Điều 17); về thu nhập chịu thuế từ thừa kế, quà tặng của cá nhân cư trú (Điều 18); về giảm trừ gia cảnh cho người nộp thuế và người phụ thuộc (Điều 19); về giảm trừ đối với các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo (Điều 20); về thu nhập tính thuế (Điều 21); về Biểu thuế lũy tiến từng phần (Điều 22); về Biểu thuế toàn phần (Điều 23); về thuế đối với thu nhập từ kinh doanh của cá nhân không cư trú (Điều 25); về thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú (Điều 28); về thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của cá nhân không cư trú (Điều 29); về thuế đối với thu nhập từ trúng thưởng, thừa kế, quà tặng của cá nhân không cư trú (Điều 31) và liên quan đến điều khoản thi hành Luật (Điều 34, Điều 35).

Các nội dung liên quan đến quản lý thuế cũng sẽ được rà soát bãi bỏ để thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế như quy định về quy đổi thu nhập chịu thuế ra Đồng Việt Nam (Điều 6); quy định về quản lý thuế và hoàn thuế (Điều 8); quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trả thu nhập và trách nhiệm của đối tượng nộp thuế là cá nhân cư trú (Điều 24) và quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trả thu nhập và trách nhiệm của đối tượng nộp thuế là cá nhân không cư trú (Điều 33). Ngoài ra, bãi bỏ Điều 9 về áp dụng điều ước quốc tế để thực hiện thống nhất theo quy định của Luật Điều ước quốc tế.

Đồng thời, thực hiện sắp xếp, bố cục lại nội dung, thứ tự các Điều, chỉnh sửa câu chữ một số nội dung cho phù hợp, thống nhất với việc sửa đổi, bổ sung các nội dung có liên quan, đảm bảo tính chặt chẽ, dễ hiểu, dễ thực hiện của Luật sau khi được ban hành. Bên cạnh đó, rà soát để bổ sung quy định giao thẩm quyền cho Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung cho phù hợp với thực tiễn phát sinh trong từng thời kỳ, đảm bảo việc thực hiện Luật không vướng mắc, có tính ổn định lâu dài.

Với nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung toàn diện và căn bản như trên, căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép lập đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TNCN thay thế Luật thuế TNCN số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÁC NỀN TẢNG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ, KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ

TP. Hà Nội luôn xác định việc triển khai hiệu quả cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 là một trong những mục tiêu quan trọng, là nền tảng để thúc đẩy tiến trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Kết quả ấn tượng trong xây dựng chính quyền số

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải khẳng định, thành phố luôn quán triệt và xác định việc triển khai có hiệu quả cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 là một trong những mục tiêu quan trọng, là nền tảng để thúc đẩy tiến trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của thành phố với một mục tiêu xuyên suốt “Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá hiệu quả công việc”. Đồng thời, TP. Hà Nội cũng thực hiện 3 nguyên tắc làm việc: “Thượng tôn pháp luật - Luôn luôn lắng nghe - Thái độ phục vụ” và 6 phần đầu: “Nhận thức đầy đủ - Tầm nhìn dài hạn - Tư duy sáng tạo - Giải pháp thông minh - Hành động quyết liệt - Kết quả thực chất”.

TP. Hà Nội đã kiện toàn và hợp nhất ba Ban Chỉ đạo, gồm cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 thành một Ban Chỉ đạo, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng ban. TP. Hà Nội đã thiết lập và duy trì kênh liên lạc thống nhất, xuyên suốt từ cấp thành phố đến cấp cơ sở (toàn thành phố hiện có gần 5.000 tổ chuyển đổi số cộng đồng với hơn 30.000 thành viên đóng vai trò chính trong việc phổ cập công nghệ số, kỹ năng số tới từng người dân).

TP. Hà Nội đã xây dựng và triển khai hệ thống văn phòng điện tử thống nhất, xuyên suốt từ cấp thành phố đến cấp xã. Đến nay, hệ thống đã được triển khai tại hơn 3.100 cơ quan, đơn vị (bao gồm: 22 sở, ngành; 30 quận, huyện; 579 xã, phường, thị trấn; 2.500 cơ sở giáo dục). Đặc biệt, 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước hiện được luân chuyển trên hệ thống điện tử, bảo đảm tính đồng bộ và hiệu quả.

Việc áp dụng chữ ký số toàn trình tại TP. Hà Nội không chỉ nâng cao giám sát xử lý công việc và thủ tục hành chính đúng thời hạn, mà còn tiết kiệm chi phí hành chính như giấy và mực in. Ước tính, mỗi năm tiết kiệm khoảng 160 tỷ đồng.

Nhiều chính sách phát triển xã hội số

Để đẩy mạnh tiến trình chuyển đổi số, TP. Hà Nội đã hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến thông qua việc sửa đổi Luật Thủ đô và ban hành các Nghị quyết đặc thù trong cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06.

TP. Hà Nội thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công trực thuộc thành phố hướng tới 3 phi: “Phi trung gian, phi địa giới hành chính, phi vật chất”. TP. Hà Nội cũng là địa phương đầu tiên trong cả nước ban hành Nghị quyết hỗ trợ phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID...

Các ứng dụng phục vụ công dân, doanh nghiệp, phát triển xã hội số được thành phố chỉ đạo triển khai quyết liệt, đặc biệt là ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHanoi), là nơi người dân, doanh nghiệp có thể tương tác trực tiếp với các cấp chính quyền thành phố trên môi trường số nhanh chóng, kịp thời theo thời gian thực. Qua 5 tháng triển khai, iHanoi đã có hơn 1,5 triệu tài khoản.

Từ khi ra mắt đến nay, ứng dụng iHanoi đã thực hiện xử lý hơn 19.000 phản ánh, kiến nghị hiện trường và hơn 1.800 phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính, hơn 55% đánh giá hài lòng. Đồng thời, qua ứng dụng iHanoi, TP. Hà Nội đã truyền thông, cảnh báo hơn 2.200 lượt thông tin.

TP. Hà Nội đã triển khai thí điểm thành công Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử thành phố; thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đối với người hưởng chính sách an sinh xã hội; thí điểm trông giữ xe không dùng tiền mặt; thí điểm ứng dụng quản lý, cảnh báo cháy gắn với xác thực định danh số nhà, căn hộ và dữ liệu dân cư trên địa bàn thành phố...

Đối với các mô hình cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 đã đạt được kết quả có tính định lượng trong những tháng đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội tiếp tục duy trì, thúc đẩy, nâng cao các chỉ số.

Trong đó, phần đầu triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID đạt tỷ lệ trên 30%. Cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID hiện đạt 74,68%, phần đầu sẽ đạt hơn 80%.

Triển khai mở rộng 12 kiosk khám sức khỏe tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố. Nhân rộng bãi, điểm trông giữ phương tiện giao thông ứng dụng giải pháp công nghệ để tìm kiếm và thanh toán giá dịch vụ trông giữ xe không sử dụng tiền mặt tại các quận, huyện khác và nâng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt hơn 90%.

Trước mắt, trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty 2025, TP. Hà Nội duy trì chi trả lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chi trả an sinh xã hội qua tài khoản 100% đối với các cá nhân có tài khoản ngân hàng. Đẩy mạnh triển khai giải pháp ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong đánh giá khả năng tín dụng của khách hàng vay.

Thành phố cũng phần đầu nhập liệu 100% cơ sở dữ liệu, và mục tiêu trong thời gian tới, toàn bộ công tác quản lý, thống kê, báo cáo về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố sẽ được khai thác trên phần mềm.

*** Hà Nội: Điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội có kế hoạch về việc điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 đối với các sở, cơ quan tương đương sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố.

Việc điều tra xã hội học trên địa bàn thành phố để xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với 23 sở, cơ quan tương đương sở và 30 quận, huyện, thị xã được quy định tại Quyết định số 3598/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội; thời gian tổ chức điều tra

từ tháng 11 đến ngày 31/12/2024 và thời kỳ thu thập thông tin đánh giá của các cơ quan, đơn vị từ ngày 01/01 đến ngày 31/12/2024.

Nội dung điều tra theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần để làm cơ sở phân tích, đánh giá đúng thực trạng chất lượng công tác cải cách hành chính của từng đơn vị; tiến hành điều tra xã hội học đối với các đối tượng đã được xác định gắn với từng đơn vị cụ thể. Thông qua việc lấy ý kiến đánh giá, góp phần nâng cao vai trò giám sát, tăng cường sự hiểu biết và tham gia của người dân vào công tác quản lý nhà nước của các cấp chính quyền.

Đồng thời, xây dựng báo cáo phân tích kết quả điều tra xã hội học xác định Chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2024 đối với các sở, cơ quan tương đương sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thuộc TP. Hà Nội làm cơ sở đề ra giải pháp cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cho những năm tiếp theo.

Để làm tốt việc này, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội chủ trì triển khai, đồng thời phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ, các đơn vị liên quan tổ chức xây dựng, hoàn thiện “Hệ thống khảo sát, đo lường Chỉ số hài lòng và điểm điều tra xã hội học Chỉ số cải cách hành chính của thành phố Hà Nội” tại Chuyên trang cải cách hành chính của thành phố; xây dựng phương án điều tra xã hội học kèm theo 10 mẫu phiếu và tổ chức triển khai phương án điều tra, phát, thu phiếu trực tuyến, trực tiếp; xử lý, tổng hợp số liệu, tính điểm điều tra, xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả điều tra.

Thủ trưởng các đơn vị được điều tra xã hội học chỉ đạo, phối hợp tổ chức thực hiện nghiêm túc các phương án, kế hoạch đã được thành phố phê duyệt; phối hợp triển khai điều tra xã hội học bảo đảm chất lượng và tiến độ. Tổ chức điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính theo các tiêu chí đánh giá được quy định tại Quyết định số 3598/QĐ-UBND; phương pháp thu thập thông tin phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị; thông tin thu thập được phản ánh khách quan, chân thực về thực trạng công tác cải cách hành chính của các đơn vị; dữ liệu về điều tra được cập nhật khách quan, chính xác, kịp thời theo tiến độ đã được phê duyệt.

*** Hà Nội: Xác định Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan ngành dọc trung ương**

Ngày 26/11/2024, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội có kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các cơ quan ngành dọc trung ương đóng trên địa bàn thành phố.

Theo đó, căn cứ quyết định ban hành chỉ số của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở Nội vụ, các cơ quan ngành dọc được đánh giá năm 2024 xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm; điểm tự đánh giá của các cơ quan ngành dọc được Hội đồng Thẩm định TP. Hà Nội xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh trong quá trình thẩm định.

Về phương pháp đánh giá, qua điều tra xã hội học trực tuyến, trực tiếp hoặc kết hợp; thời gian điều tra trong 12 tháng năm 2024 và thời gian thu thập thông tin về kết quả cải cách hành chính của các cơ quan ngành dọc từ ngày 01/01 đến ngày 31/12/2024.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đề nghị thủ trưởng các cơ quan ngành dọc được đánh giá năm 2024 phân công nhiệm vụ các cá nhân, phòng, ban, đơn vị tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ tại kế hoạch này. Đồng thời, tự theo dõi, đánh giá và xác định kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được

quy định tại chỉ số và các văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ; phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện hiệu quả công tác điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính theo quy định.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai kế hoạch; xây dựng văn bản hướng dẫn tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 của các cơ quan ngành dọc; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện giám sát công tác điều tra xã hội học.

Thông qua việc xác định được Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn thành phố phát huy những ưu điểm, khắc phục hạn chế, tồn tại trong công tác cải cách hành chính, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng hoạt động và phục vụ của các cơ quan ngành dọc; đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành và người dân đối với việc đánh giá kết quả cải cách hành chính của các cơ quan ngành dọc.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: ĐỔI MỚI, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THỦ TỤC CẤP, ĐỔI THẺ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH

Việc điều chỉnh trên là cần thiết trong tình hình hiện tại, thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh, các cấp Bộ, ngành du lịch trong việc triển khai kế hoạch phục hồi phát triển du lịch.

Từ sau đại dịch COVID-19, du lịch Việt Nam mở cửa trở lại và từng bước phục hồi trong bối cảnh du lịch châu Á gặp khó khăn, hạn chế khi nhiều thị trường nguồn lớn trong khu vực lúc đó vẫn chưa mở cửa, như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc...

Trên thế giới, châu Á là khu vực có tốc độ phục hồi chậm nhất. Tuy nhiên, đến nay, ngành du lịch TP. Hồ Chí Minh đã dần khởi sắc, tập trung vào xây dựng và phát huy thế mạnh các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương, đẩy mạnh công tác truyền thông, thu hút du khách thông qua các sự kiện nổi bật trong và ngoài nước.

Giai đoạn du lịch Việt Nam mở cửa, phục hồi sau đại dịch mang đậm dấu ấn của công tác xây dựng thể chế, chính sách cho ngành du lịch nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới.

Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nội lực của ngành du lịch và làm thay đổi sâu sắc cách thức hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là nguồn nhân sự du lịch, hướng dẫn viên du lịch hiện nay. Để tiếp tục hiện thực hóa mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo Nghị quyết số 08-NQ/TW mà Bộ Chính trị đã đặt ra, cần có những hành động mang tính cải cách mới từ những chính sách đột phá tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho du lịch.

Trong Chỉ thị số 08/CT-TTg mới ban hành, công tác xây dựng thể chế, chính sách tiếp tục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; tổng kết việc thi hành Luật Du lịch năm 2017 để làm rõ những bất cập, những vấn đề không còn phù hợp với tình hình mới để trình cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh hoặc bổ sung.

Thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW, TP. Hồ Chí Minh nhận thấy, không chỉ việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch đã và đang đặt ra nhiều bài toán khó cho cơ quan quản lý, mà việc tháo gỡ các khó khăn trong công tác mang tính cải cách hành chính cho người dân cũng cần được quan tâm sâu rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho toàn dân dễ dàng tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính hiện nay, đặc biệt là nguồn hướng dẫn viên du lịch của TP. Hồ Chí Minh.

Hiện nay, TP. Hồ Chí Minh đang quản lý số lượng 8.380 hướng dẫn viên du lịch. Trong đó, 5.168 hướng dẫn viên du lịch quốc tế, 3.136 hướng dẫn viên du lịch nội địa và 76 hướng dẫn viên du lịch tại điểm.

Với những con số trên, TP. Hồ Chí Minh là địa phương có số lượng hướng dẫn viên nhiều nhất Việt Nam, chiếm hơn 21% tổng số hướng dẫn viên du lịch cả nước (8.380/39.957), sở hữu nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là các loại ngoại ngữ hiếm: Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Pháp, Indonesia, Italy... phục vụ đa dạng các thị trường du khách hàng đầu đến TP. Hồ Chí Minh.

Triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TW, Sở Du lịch tập trung vào công tác cải cách hành chính nhằm tháo gỡ các khó khăn cho công dân, đặc biệt là công tác cấp, đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch của thành phố liên quan đến các chính sách, quy định pháp luật hiện nay.

Sở Du lịch đã nghiêm túc thực hiện, nhìn nhận và đánh giá những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động cấp thẻ hướng dẫn viên. Cụ thể:

Một là, Luật Du lịch chưa quy định cụ thể hoặc thay đổi nhằm phù hợp với các tình huống phát sinh thực tế hoạt động cấp thẻ hướng dẫn viên. Không thể áp dụng hoặc giải thích các tình huống phát sinh của công dân. Ví dụ, Luật chưa quy định đối với các trường hợp thay đổi thông tin trên thẻ hướng dẫn viên (bổ sung ngoại ngữ) khi thẻ hết hạn. Hướng dẫn viên buộc phải thực hiện hai thủ tục hành chính: cấp đổi thẻ và cấp lại thẻ.

Hai là, việc thu giữ thẻ cũ của hướng dẫn viên du lịch khi nộp hồ sơ xin cấp, đổi thẻ là không cần thiết, thừa thủ tục. Đồng thời, việc thu lại thẻ hướng dẫn cũ khi thực hiện thủ tục cấp, đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 toàn phần.

Ba là, việc triển khai áp dụng quy định của pháp luật chưa đồng bộ trên phạm vi cả nước nên còn gây ảnh hưởng đến quá trình thực hiện thủ tục hành chính của công dân (hướng dẫn viên du lịch). Điển hình như việc xác nhận sơ yếu lý lịch cho công dân tại một số địa phương tại tỉnh, thành phố vẫn chưa thực hiện đúng quy định (vẫn còn xác nhận cư trú hoặc do công an địa phương xác nhận).

Trên tinh thần đó, Sở Du lịch đã có Công văn số 1430/SDL-VP ngày 12/7/2023, Công văn số 1925/SDL-VP và Công văn số 1926/SDL-VP ngày 05/9/2023 gửi Sở Tư pháp.

Theo đó, Sở Du lịch đề xuất các nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, Sở Du lịch tích cực góp ý các nội dung tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Bên cạnh đó, Sở Du lịch tích cực tham gia và tham mưu các vấn đề liên quan đến các quy định về thủ tục hành chính, quy định liên quan đến các hoạt động kinh doanh lĩnh vực, văn hóa, thể thao và du lịch, nhằm mục đích phục vụ cho lộ trình điều chỉnh, sửa đổi Luật Du lịch.

Nhằm ghi nhận những kiến nghị, đề xuất và giải quyết những khó khăn đang tồn tại, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1647/QĐ-TTg ngày 20/12/2023 về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2023, bước đầu ghi nhận các nội dung đã được đề xuất tại các hội nghị trên và dự kiến điều chỉnh theo lộ trình sửa đổi Luật Du lịch trong thời gian tới.

Việc điều chỉnh trên là cần thiết trong tình hình hiện tại, thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh, các cấp Bộ, ngành du lịch trong việc triển khai kế hoạch phục hồi phát triển du lịch.

Đồng thời, cũng là nguồn động lực để khuyến khích, cổ vũ người lao động, doanh nghiệp vững tâm tiếp tục gắn bó với nghề, tiếp tục đóng góp vào sự phục hồi kinh tế của TP. Hồ Chí Minh, cũng như tạo sự tin tưởng của người dân đối với cơ quan quản lý nhà nước và là tiền đề quan trọng để cùng nhau vượt khó, góp phần xây dựng ngành du lịch thành phố phát triển hơn nữa sau đại dịch, đặc biệt trong công cuộc xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, liêm chính, hiện đại, phục vụ Nhân dân trong thời đại mới.

Nguồn: tcdulichthphcm.vn

BẮC GIANG: ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Công văn số 6656/UBND-NC về việc đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung nâng cao năng lực tổ chức thực thi chính sách pháp luật để giải quyết kịp thời, có hiệu quả các công việc của người dân, doanh nghiệp; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là trách

nhiệm người đứng đầu; nâng cao trách nhiệm giải trình, tính minh bạch, công khai với người dân và với cơ quan cấp trên trong thực hiện nhiệm vụ. Chủ động, linh hoạt trong điều hành đối với những vấn đề thực tiễn phát sinh.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ dịch vụ công và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính. Nâng cao chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính, thường xuyên rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp khi giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối, giảm trung gian. Kịp thời rà soát, ban hành quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khi có văn bản mới của cấp trên quy định. Rà soát vị trí việc làm, xác định số lượng biên chế hành chính, số lượng người làm việc phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế; nâng cao chất lượng tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp.

Thường xuyên rà soát các văn bản của Trung ương để tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật... theo quy định; đánh giá hiệu quả chất lượng chính sách sau ban hành để kịp thời điều chỉnh bất cập, mâu thuẫn, giảm thiểu thất thoát, lãng phí các nguồn lực.

Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, gắn trách nhiệm với quyền hạn theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan nhà nước cấp trên trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp, ủy quyền. Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hiện phân cấp, ủy quyền cho cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo quan điểm, mục tiêu, định hướng về phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước.

Tham mưu văn bản của tỉnh đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ quản lý ngành, lĩnh vực các nội dung cần phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước phù hợp với điều kiện, khả năng, thế mạnh của cơ quan, địa phương.

Nguồn: baobacgiang.vn

THÀNH PHỐ CAO BẰNG: MÔ HÌNH “NGÀY THỨ TƯ CÔNG DÂN KHÔNG VIẾT” HƯỚNG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, chất lượng của cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân TP. Cao Bằng triển khai thí điểm mô hình “Ngày thứ Tư công dân không viết” tại xã Hưng Đạo. Từ khi bắt đầu triển khai đến nay, mô hình thật sự mang lại sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Mô hình “Ngày thứ Tư công dân không viết” xuất phát từ thực tế nhiều người dân đến trụ sở thực hiện thủ tục hành chính còn lúng túng khi viết các mẫu đơn, mẫu tờ khai, việc phải viết đi viết lại nhiều lần khá phổ biến, nhất là các thủ tục hành chính về đất đai, khai sinh, khai tử... Đặc biệt, đối với người cao tuổi, trình độ học vấn thấp hoặc những người không thành thạo chữ viết, việc thực hiện điền các thông tin, biểu mẫu theo quy định khi đến làm thủ tục hành chính gặp nhiều khó khăn. Chính điều này làm cho người dân cảm thấy phiền hà, phức tạp khi thực hiện thủ tục hành chính, công chức phải hướng dẫn nhiều lần, mất nhiều thời gian.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hưng Đạo Nông Thị Nhung cho biết: Các tổ chức, cá nhân đến yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả vào ngày thứ Tư hằng tuần sẽ được công chức hỗ trợ ghi thay các loại giấy tờ, hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định khi tổ chức, người dân có yêu cầu. Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tiến hành viết hộ các loại giấy tờ, hồ sơ (trừ trường hợp một số thủ tục hành chính đặc thù theo quy định pháp luật không được viết hộ); kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; nhận hồ sơ; hướng dẫn người dân nộp hồ sơ tại từng lĩnh vực tương ứng. Công chức nhận hồ sơ và gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo quy định và không thu phí viết hộ. Tổ chức, cá nhân chỉ việc ký tên hoặc điểm chỉ trong giấy tờ, hồ sơ theo quy định.

Ngoài ra, công chức hướng dẫn công dân, tổ chức cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, trong trường hợp công dân, tổ chức chưa biết thao tác trên ứng dụng, công chức vừa trực tiếp thực hiện khai báo thông tin có liên quan vừa hướng dẫn công dân, tổ chức để có thể tự thực hiện những lần giao dịch sau.

Mô hình “Ngày thứ Tư công dân không viết” thực hiện tại Bộ phận Một cửa áp dụng đối với các thủ tục hành chính gồm: đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, đăng ký lại khai sinh, đăng ký lại khai tử, tờ khai đề nghị hưởng trợ cấp thường xuyên, tờ khai hỗ trợ mai táng phí..

Chị Ngô Thị Thúy Nga, xóm Hồng Quang 1 đến Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân xã Hưng Đạo để làm thủ tục có liên quan đến đất đai vào ngày thực hiện mô hình “Ngày thứ Tư công dân không viết”. Chị Nga chia sẻ: Đến làm thủ tục tôi chỉ việc ký, mọi thứ đều được hướng dẫn, hỗ trợ rất chu đáo, thuận tiện, nhanh chóng. Tôi rất hài lòng, mô hình tạo sự tiện

lợi và giảm bớt thời gian đi lại của người dân thực hiện các thủ tục hành chính. Thời gian tới, tôi mong rằng mô hình này được nhân rộng và thực hiện lâu dài.

Đến nay, Bộ phận Một cửa xã Hưng Đạo tiếp nhận 688 hồ sơ thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân, đã giải quyết và trả kết quả 688 hồ sơ, đạt 100%. Giải quyết 759 hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công, đã giải quyết đúng hạn 750 hồ sơ, trả lại 9 hồ sơ do không đủ điều kiện giải quyết, đạt 100%. Tỷ lệ hài lòng của công dân đến thực hiện thủ tục hành chính đạt 100%. Kết quả này có phần đóng góp tích cực của mô hình “Ngày thứ Tư công dân không viết”. Mô hình góp phần thay đổi ý thức công chức từ nền hành chính quản lý sang nền hành chính phục vụ, đổi mới mạnh mẽ trong cách thực hiện thủ tục, xem công dân là “khách hàng” đúng nghĩa, hạn chế được nhiều sai sót, tránh tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà, khó khăn cho công dân, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân.

Việc triển khai thực hiện mô hình giúp phát huy tối đa hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, mang lại sự hài lòng cho người dân, tăng thêm sự thân thiện giữa người dân đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính. Qua đó, nâng cao ý thức, trách nhiệm và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân; hướng đến xây dựng một chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ.

Nguồn: baocaobang.vn

VĨNH PHÚC: CỤC THUẾ TỈNH NÂNG CAO SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Với phương châm “Lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ”, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc đã tập trung cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao đạo đức công vụ và tăng cường đối thoại, hỗ trợ qua nhiều kênh trực tuyến. Những giải pháp này không chỉ giúp người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế thuận lợi mà còn xây dựng hình ảnh cơ quan thuế chuyên nghiệp, minh bạch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Tăng cường tuyên truyền và hỗ trợ qua nhiều kênh trực tuyến

Thời gian qua, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và các cơ quan truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền chính sách pháp luật về thuế và các quy trình, nghiệp vụ quản lý thuế để người nộp thuế có thể dễ dàng tiếp cận và thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước.

Bắt kịp xu hướng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ngành Thuế tỉnh Vĩnh Phúc chủ động đổi mới hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế qua Hệ thống 479 kênh thông tin hỗ trợ người nộp thuế và các phương thức điện tử như: Zalo, Facebook, YouTube, Email, hệ thống tin nhắn điện tử - SMS... của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc. Nhờ vậy, ngày càng phục vụ tốt hơn nhu cầu khai thác, tra cứu thông tin của người nộp thuế, mang lại hiệu quả cao và tiết kiệm chi phí cho cơ quan thuế.

Đồng thời, tăng cường đối thoại với người nộp thuế và hỗ trợ trực tuyến qua các kênh chính thức của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về chính sách thuế, thủ tục hành chính thuế cho người nộp thuế. Thực hiện công khai thủ tục hành chính thuế, quy trình nghiệp vụ thuế để người nộp thuế dễ dàng nắm bắt, thực hiện; công khai số điện thoại đường dây nóng và hộp thư góp ý, khuyến khích người dân tham gia giám sát cơ quan thuế, công chức thuế thực hiện quy trình nghiệp vụ theo đúng quy định.

Cùng với đó, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc và các chi cục thuế trực thuộc thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về thuế; các quy trình quản lý thuế trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính thuế, trong công tác thanh tra, kiểm tra và trong thực thi công vụ quản lý thuế; Giải quyết các hồ sơ hoàn thuế, miễn, giảm, gia hạn tiền thuế kịp thời, đúng quy định và thực hiện giải đáp, tháo gỡ các vướng mắc cho người nộp thuế trong quá trình xử lý các thủ tục về hoàn thuế, miễn giảm gia hạn... và thực hiện chính sách, pháp luật thuế nói chung.

Nhằm nâng cao đạo đức công vụ, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc thường xuyên tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ý thức trách nhiệm để mỗi cán bộ, công chức thuế có đầy đủ năng lực, kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ, luôn tận tâm trong công việc và thân thiện với người nộp thuế, đáp ứng được yêu cầu quản lý thuế trong tình hình mới.

Với những giải pháp kịp thời, quyết liệt, ngành Thuế tỉnh Vĩnh Phúc đã nhận được những ý kiến đánh giá tích cực từ phía người nộp thuế. Cụ thể, kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người nộp thuế đối với sự phục vụ của cơ quan Thuế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc tính đến ngày 30/9/2024 đạt tỷ lệ hài lòng là 91,3%.

Tiếp tục rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính

Thời gian tới, để nâng cao hơn nữa mức độ hài lòng của người nộp thuế đối với sự phục vụ của cơ quan thuế, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc sẽ tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định. Đặc biệt, Cục Thuế thành lập các tổ kiểm tra công vụ đột xuất tập trung vào các địa bàn, các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, các bộ phận trực tiếp tiếp xúc với người nộp thuế để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm vi phạm của công chức thuế trong quá trình thực thi công vụ theo quy định.

Theo số liệu khảo sát mức độ hài lòng của người nộp thuế đối với sự phục vụ của cơ quan thuế thuộc Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc (tính đến ngày 30/9/2024), đánh giá chung của người nộp thuế về sự phục vụ của cơ quan thuế đạt tỷ lệ hài lòng là 91,3%.

Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế theo hướng đơn giản, dễ thực hiện và không để phát sinh thêm thủ tục mới, giảm bớt các thủ tục, giấy tờ không thực sự cần thiết, không còn phù hợp gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp hoạt động.

Đồng thời, khai thác triệt để các thông tin của người nộp thuế trên ứng dụng quản lý thuế và phối hợp trao đổi thông tin trong nội bộ cơ quan thuế để hạn chế yêu cầu người nộp thuế cung cấp thêm thông tin giấy tờ khi thực hiện thủ tục hành chính thuế.

Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc cũng sẽ tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ; Kiên quyết xử lý nghiêm các sai phạm, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật nội ngành, có biện pháp xử lý cụ thể, thích đáng đối với các cán bộ, công chức, người đứng đầu đơn vị trong việc không thực hiện đúng các quy trình giải quyết các thủ tục hành chính thuế gây chậm trễ, khó khăn... cho người nộp thuế.

Với phương châm “Lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ” và “Lấy sự hài lòng của người nộp thuế làm thước đo chất lượng phục vụ của cơ quan thuế”, ngành Thuế Tỉnh cam kết tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp và người nộp thuế trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế, giúp doanh nghiệp, người nộp thuế vượt qua các khó khăn, thách thức và tạo điều kiện thuận lợi nhất để phát triển sản xuất, kinh doanh.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

THÁI NGUYÊN: TẠO DẤU ẤN TỪ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Tỉnh Thái Nguyên có nhiều tiềm lực để phát triển nhanh và mạnh hơn, đặc biệt là nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Là khu vực gặp nhiều khó khăn nhất cả nước, vùng trung du và miền núi phía Bắc có liên kết vùng yếu, chưa mang dấu ấn riêng, chưa phát huy hết tiềm năng của vùng và lợi thế kinh tế cửa khẩu với nước bạn Lào và Trung Quốc.

Thời gian qua, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song dưới sự lãnh đạo sát sao của Đảng, Nhà nước, sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, tinh thần chủ động, sáng tạo của các Bộ, ngành, địa phương và sự nhất quán trong quan điểm chỉ đạo “không bàn lùi, chỉ bàn làm”, kinh tế - xã hội của các địa phương vùng trung du và miền núi phía Bắc được phục hồi tích cực, nhiều chỉ tiêu tăng trưởng vượt kế hoạch đề ra. Trong kết quả, thành tựu chung đó có sự đóng góp tích cực của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Đóng góp thực chất từ khoa học công nghệ

Là tỉnh trung tâm của vùng trung du Việt Bắc, tỉnh Thái Nguyên có nhiều tiềm lực để phát triển nhanh và mạnh hơn, đặc biệt là nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sự hội tụ của các tập đoàn công nghệ cao đầu tư vào Thái Nguyên, cũng như sự mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ của cộng đồng doanh nghiệp.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Phạm Quốc Chính cho biết, Sở đã chủ động tham mưu, đề xuất, xây dựng kịp thời các cơ chế chính sách, cụ thể hóa quy định về hoạt động khoa học và công nghệ của Trung ương sát với thực tế địa phương. Qua đó, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, quan trọng, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ của địa phương phát triển, đóng góp đáng kể vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

Công tác quản lý nhà nước về công nghệ tiếp tục được tăng cường, đẩy mạnh. Công tác thẩm định công nghệ có nhiều tiến bộ, đã tham gia ý kiến về công nghệ đối với nhiều dự án

đầu tư, đặc biệt là các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân, thông tin thông kê khoa học và công nghệ, quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng tiếp tục triển khai đồng bộ và đạt hiệu quả cao. Sở đã phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân, Cục Quản lý thị trường, Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm, Sở Công Thương để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm. Qua đó, nâng cao nhận thức và chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ, nhãn hàng hóa, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, đảm bảo an toàn bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được hưởng ứng và triển khai quyết liệt; thu được nhiều kết quả nổi bật, tạo nên phong trào “Khởi nghiệp” lan tỏa, rộng khắp; từ đó tạo xung lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Đến nay, tỉnh Thái Nguyên nằm trong nhóm 10 tỉnh/thành có Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) năm 2023 cao nhất toàn quốc; dẫn đầu vùng trung du và miền núi phía Bắc gồm 14 địa phương, với 47,75 điểm.

Kết quả xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2023 của tỉnh Thái Nguyên đã phản ánh sự quyết tâm, đồng thuận và hiệu quả trong chỉ đạo điều hành và sự nỗ lực, chủ động, sáng tạo của chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, Chiến lược phát triển Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, tạo đà tăng trưởng cho những năm tiếp theo.

Cũng theo ông Phạm Quốc Chính, đóng góp của khoa học công nghệ cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh ngày càng cao. Giai đoạn 2021 - 2022, GRDP tỉnh Thái Nguyên đạt 50,4%, cao hơn mức bình quân của giai đoạn 2011 - 2015 (đạt 35,4%), cho thấy, khoa học công nghệ thực sự là động lực cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tuy nhiên, trong thực tế ứng dụng công nghệ vẫn còn những “rào cản” khiến việc đưa khoa học công nghệ vào đời sống còn hạn chế.

Trưởng phòng Phòng Kinh tế TP. Sông Công Ngô Quảng Bá cho biết, trong ứng dụng khoa học công nghệ vào lĩnh vực nông nghiệp, trở ngại lớn nhất chính là sản xuất nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên vẫn chủ yếu là quy mô nông hộ, nhỏ lẻ, rất khó phát triển nông nghiệp hàng hóa, nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đặc biệt, tỉnh Thái Nguyên chưa có nhiều mô hình có quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, áp dụng tiêu chuẩn hữu cơ...

Ngoài ra còn một “rào cản” lớn khác là việc người dân phần lớn chỉ ứng dụng kỹ thuật chứ chưa chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức sản xuất và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tỷ lệ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên còn ở mức thấp, lĩnh vực chế biến bảo quản ứng dụng công nghệ cao chưa phát triển... Không chỉ riêng Thái Nguyên, những hạn chế này khá phổ biến ở khu vực Trung du và miền núi phía Bắc.

Tận dụng tiềm năng, lợi thế để phát triển

Theo báo cáo kết quả hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo vùng trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2022 - 2024, với lợi thế nhiều loại tài nguyên, khoáng sản quý hiếm và diện tích đồi rừng rộng lớn, khu vực này được xem là vùng có nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển bền vững. Những năm qua, việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn

đã mang lại hiệu quả trong mọi lĩnh vực. Chỉ số năng lực cạnh tranh của ngành và Chỉ số cải cách hành chính từng bước được cải thiện và nâng cao.

Từ năm 2022 đến nay, các địa phương trong vùng đã mở mới 494 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh. Các nhiệm vụ tập trung vào việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực, sản phẩm đặc trưng, có lợi thế của địa phương theo chuỗi giá trị, đem lại hiệu quả kinh tế trực tiếp cũng như thúc đẩy phát triển hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị, sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới.

Riêng lĩnh vực sở hữu trí tuệ, giai đoạn 2022 - 2024, các địa phương trong vùng đã tiếp nhận 3.049 đơn đăng ký bảo hộ; 1.509 văn bằng bảo hộ được cấp (dẫn đầu là các tỉnh Bắc Giang, Phú Thọ, Thái Nguyên). Nhiều sản phẩm OCOP trong tỉnh Thái Nguyên đã được hỗ trợ đăng ký bảo hộ thương hiệu, phát triển thương mại và được công nhận từ 2 - 3 sao trở lên.

Từ năm 2022 đến nay, có 4.092 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được công nhận. Một số sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng trên toàn quốc. Nổi bật là tỉnh Cao Bằng với 2.067 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; tỉnh Tuyên Quang với 306 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; tỉnh Bắc Giang với 280 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Hoạt động sở hữu trí tuệ của các địa phương đã đem lại hiệu quả rất thiết thực, nhất là trong việc bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa của doanh nghiệp, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý của các sản phẩm đặc sản của địa phương...

Đánh giá vùng trung du và miền núi phía Bắc có nhiều tiềm năng phát triển nông lâm nghiệp, khai khoáng, du lịch và kinh tế cửa khẩu, song Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hoàng Minh nhìn nhận đây vẫn là vùng nghèo và khó khăn nhất cả nước. Do vậy, bên cạnh những thuận lợi, kết quả đạt được, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo vùng trung du và miền núi phía Bắc nói chung, hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo ở các tỉnh trong vùng nói riêng vẫn còn nhiều khó khăn, nhiều việc phải làm và cần làm quyết liệt, thực chất hơn nữa.

Thứ trưởng Hoàng Minh đề nghị, các tỉnh tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn thiện chính sách về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, trọng tâm là việc sửa đổi, bổ sung Luật Khoa học và Công nghệ. Cùng với đó, ưu tiên bố trí kinh phí, tăng cường đầu tư nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ địa phương; thực hiện hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ trực tiếp cho mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Các địa phương cũng cần triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ, tiến bộ kỹ thuật; đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Nguồn: bnews.vn

PHÚ THỌ: ĐỘT PHÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tỉnh Phú Thọ hiện xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố về phát triển hạ tầng số. Đất Tổ nhanh chóng thoát khỏi 'vùng lõm' công nghệ chỉ sau 10 năm hướng đến tiện ích phục vụ Nhân dân, xứng đáng có được Huân chương hạng Nhì của Chủ tịch nước trao tặng cho Sở Thông tin và Truyền thông sáng ngày 27/11/2024 - đơn vị chủ lực kiến tạo nên đột phá số ở địa phương này.

Từng là tỉnh nghèo, khó khăn mọi mặt ở khu vực miền núi phía Bắc, thậm chí “tạm tách” cả sóng di động ngay tại khu vực thành phố, nhưng nay tỉnh Phú Thọ đã lọt Top đầu trong chuyển đổi số cả nước.

Kinh tế của tỉnh Phú Thọ liên tục tăng trưởng (ngân sách thu từ 2 - 3 nghìn tỷ đồng/năm, nay khoảng 8 - 9 nghìn tỷ đồng/năm), xếp hạng khá trong khu vực về kinh tế - xã hội với sự góp sức đột phá của hạ tầng số gắn nhiều tiện ích phục vụ Nhân dân.

Viễn thông phủ sóng chất lượng cao

Liên tục 3 năm qua tỉnh Phú Thọ ghi điểm ấn tượng khi bút tốc hoàn thiện hạ tầng số - bước chạy huy động cả hệ thống chính trị với Kế hoạch 3927/KH-UBND ngày 05/10/2022 về Phát triển hạ tầng số tỉnh Phú Thọ đến năm 2025.

Nâng cấp trên 3.800 trạm BTS, phủ sóng 4G với trên 1.600 trạm phát sóng, và sớm phủ kín 5G. Những huyện miền núi Đất Tổ như Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập, Đoan Hùng... đã có cáp quang băng rộng - cung cấp đến 100% cơ quan Nhà nước và gần 80% hộ gia đình, và 100% thôn bản thuộc khu vực đặc biệt khó khăn được phủ sóng thông tin di động. Thú vị và ấn tượng khi “vùng cọ, đồi chè” có trên 80% dân số trong độ tuổi trưởng thành xài điện thoại thông minh, sử dụng thành thạo tiện ích. Đã không còn ngạc nhiên khi những phụ nữ Mường, Dao, Cao Lan ở huyện miền núi thanh toán không tiền mặt ở vùng chợ quê.

Năm 2023, tỉnh Phú Thọ nằm trong nhóm dẫn đầu về phát triển hạ tầng số trên cả nước (xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố), hạ tầng số là một trong các chỉ số được đánh giá là điểm mạnh làm tăng điểm xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương của tỉnh Phú Thọ.

“Chuyển đổi số, hay là chết” - như một “slogan” cửa miệng và hành động đã tuyên bố tất cả cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân vào cuộc và bắt nhịp. Đã trở nên xa lạ nếu bạn bắt gặp doanh nghiệp nào đó thiếu chủ động ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất, kinh doanh ở Đất Tổ bây giờ. Hầu hết đã đầu tư trang thiết bị, dây chuyền hiện đại, ứng dụng phần mềm quản trị, tra cứu thông tin vật tư, sản phẩm...

Các lĩnh vực Thuế, Y tế, Giáo dục, Nông nghiệp, Xây dựng, Ngân hàng, Môi trường, Bảo hiểm, Địa chính... đã đưa phần mềm ứng dụng chuyên dùng kết nối liên thông hai chiều, giúp chuyển đổi số lan tỏa sâu rộng. Và tỉnh Phú Thọ đã sớm cán đích “Mỗi hộ gia đình có ít nhất 1 người thành thạo 5 kỹ năng số cơ bản” (Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng và Sử dụng nền tảng số vào tiết học ngoại khóa cho học sinh).

Đáng kể trong kiến tạo đột phá số phải nói đến Viettel Phú Thọ. Trung tá Nguyễn Văn Trung - Giám đốc Viettel Phú Thọ cho biết khi mới thành lập năm 2004, đơn vị này chỉ có 3 trạm BTS, 100 thuê bao di động, 12 thuê bao ADSL, 1.700 thuê bao cố định 178, cơ sở vật chất còn thiếu thốn. Nay viễn thông Đất Tổ đã có mặt khắp ngõ ngách đồng bằng và xứ núi, vừa nâng cao đời sống nhân dân, vừa bảo đảm quốc phòng, an ninh. Mở rộng mạng ngoại vi, phát triển dịch vụ ADSL, xây lắp trạm BTS mở rộng vùng phủ sóng với chiến lược xây dựng mạng lưới “lấy nông thôn bao vây thành thị”, “Mạng lưới đi trước, kinh doanh theo sau”.

Động lực tăng trưởng

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ Bùi Văn Quang, chuyển đổi số là chiến lược lâu dài, trong đó phát triển hạ tầng số tạo ra động lực tăng trưởng mới. Bước vào năm thứ 3 tập trung phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động, tỉnh Phú Thọ đã xây dựng kế hoạch cụ thể phân công rõ trách nhiệm cho các cấp, các ngành, tập trung đẩy mạnh hoạt động phổ biến, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng số.

Hàng loạt hội thảo số, trưng bày giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, ứng dụng số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số đã diễn ra ở Đất Tổ. Ra quân như làm chiến dịch - “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng số để phát triển kinh tế số”, các Tổ công nghệ số cộng đồng từ đầu năm đến nay đã không bỏ sót bất cứ ngõ nhỏ, phố nhỏ, bản nhỏ nào.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Minh Tường khẳng định nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 ở địa phương này đã góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Việc phát triển hạ tầng Internet, thanh toán số và nền tảng số đạt kết quả tích cực. Năm 2023, tỷ trọng kinh tế số đạt 12,5%, đứng thứ 10 cả nước.

Là cơ quan chủ lực, tiên phong, giữ trọng trách chuyển đổi số và quản lý hoạt động báo chí, truyền thông, sáng nay nhân kỷ niệm 20 ngày thành lập, Sở Thông tin và Truyền thông đã vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước trao tặng, ghi nhận và vinh danh đóng góp xứng đáng của đơn vị này trong nhiều năm qua.

Nguồn: daidoanket.vn

HÀ NAM: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Tỉnh Hà Nam xác định, cải cách hành chính là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị. Cải cách hành chính lấy người dân làm trung tâm, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Quán triệt quan điểm đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đều ban hành kế hoạch cải cách hành chính, trong đó xác định đầy đủ, cụ thể 6 nội dung công tác cải cách hành chính: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả quan trọng, nhất là trong cải cách thủ tục hành chính. Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát, đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp; đề nghị phân cấp giải quyết nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cho người dân, doanh nghiệp.

Các thủ tục hành chính sau khi công bố đã kịp thời cập nhật đầy đủ vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Đến nay, đã cập nhật công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia và liên kết trang thông tin điện tử các cơ quan, địa phương với 1.795 thủ tục hành chính, trong đó tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện là 222 thủ tục hành chính, cấp xã 121 thủ tục hành chính. 6/6 Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã đã thực hiện công khai niêm yết thủ tục hành chính (bao gồm: công khai danh mục thủ tục hành chính, quy trình, biểu mẫu; danh mục dịch vụ công trực tuyến và thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính) để tổ chức, cá nhân tra cứu, thực hiện; công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Hà Nam.

Theo kết quả đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của Sở Nội vụ cho thấy, giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính các huyện, thị xã, thành phố năm 2021 đạt 90,13 điểm, năm 2022 đạt 90,70 điểm, năm 2023 đạt 90,37 điểm, đều cao hơn giá trị trung bình kết quả của năm 2019, 2020.

Cùng với việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tiếp tục duy trì thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Trên địa bàn toàn tỉnh Hà Nam hiện có 133 cơ quan, đơn vị, địa phương (xã, phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành) thực hiện theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”.

Từ năm 2021 đến hết tháng 8/2024, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã tiếp nhận và giải quyết 159.527 hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức (trong đó, giải quyết xong trước thời hạn là 149.987 hồ sơ; giải quyết xong đúng thời hạn là 9.315 hồ sơ; giải quyết không đúng thời hạn là 225 hồ sơ). Ủy ban nhân dân cấp xã đã tiếp nhận và giải quyết 1.234.734 hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức (trong đó, giải quyết xong trước thời hạn là 1.129.480 hồ sơ; giải quyết xong đúng thời hạn là 104.350 hồ sơ; giải quyết không đúng thời hạn là 904 hồ sơ). Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân cấp xã đã hỗ trợ giải quyết được 6.359 hồ sơ thủ tục hành chính (chủ yếu liên quan đến các lĩnh vực: tư pháp, địa chính - xây

dụng, quản lý hành chính của Công an) ngay tại nhà cho các đối tượng người già yếu, neo đơn, người khuyết tật khó khăn trong việc đi lại,...

Thực hiện nội dung khẩu hiệu “5 biết”, “3 thể hiện” của mô hình “Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ” và các quy định của tỉnh Hà Nam về văn hóa công sở, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đến nay, nhìn chung đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã trong giao tiếp, ứng xử, giải quyết công việc cho người dân, tổ chức đã có thái độ tôn trọng, lịch sự, gần gũi, thân thiện, cởi mở; quan tâm lắng nghe, giải thích những vấn đề người dân, tổ chức chưa hiểu, chưa rõ về các thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước; hướng dẫn, giúp đỡ người dân, tổ chức thực hiện kê khai theo các biểu mẫu để hoàn thiện hồ sơ thủ tục nhanh chóng, không mất nhiều thời gian đi lại, không gây bức xúc cho người dân.

Kết quả khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức sau khi thực hiện hoàn thành giải quyết thủ tục hành chính đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã, số phiếu đánh giá rất hài lòng chiếm trên 80%; số phiếu đánh giá không hài lòng ở cấp huyện không có, cấp xã chiếm rất thấp (0,041%).

Những kết quả đạt được trong thực hiện cải cách hành chính đã góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, phục vụ Nhân dân. Đây là tiền đề quan trọng để tỉnh ta tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân.

Nguồn: baohanam.com.vn

THÁI BÌNH: KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH HIỆN ĐẠI HÓA GẮN VỚI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Xác định cải cách hành chính và chuyển đổi số là bước đột phá có tính quyết định đến chất lượng hoạt động, thời gian qua, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình đã nỗ lực cải cách, hiện đại hóa các khâu nghiệp vụ, mang lại rất nhiều thuận lợi cho khách hàng giao dịch và các đơn vị sử dụng ngân sách, hướng tới mục tiêu hình thành Kho bạc điện tử, Kho bạc số vào năm 2030.

100% đơn vị sử dụng ngân sách tham gia Dịch vụ công trực tuyến

Với mong muốn mang đến cho khách hàng, đơn vị sử dụng ngân sách nhiều thuận lợi trong giao dịch, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình luôn nỗ lực đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, số hóa các giao dịch thu, chi ngân sách. Hiện nay, đơn vị cung cấp 11/11 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% đơn vị sử dụng ngân sách (trừ khối an ninh - quốc phòng) tham gia dịch vụ công trực tuyến.

Để tạo thuận lợi trong việc thu, nộp ngân sách nhà nước, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình đã phối hợp chặt chẽ với các ngân hàng thương mại trên địa bàn như: Vietcombank,

Vietinbank, BIDV, Agribank, VPBank, LPBank, MB, SHB, MSB, ACB để tăng cường phối hợp thu và ủy nhiệm thu ngân sách nhà nước bằng tiền mặt. Đồng thời, đơn vị cũng tiếp tục triển khai diện rộng chương trình, quy trình thanh toán tự động tiền điện thoại, internet, tiền điện, tiền nước theo ủy quyền của đơn vị sử dụng ngân sách đối với Kho bạc Nhà nước qua dịch vụ dịch vụ công trực tuyến.

Với việc triển khai thành công dịch vụ công trực tuyến, hệ thống Kho bạc Nhà nước đã tạo lập được kênh giao dịch không giới hạn thời gian, không qua qua mạng internet, tạo thuận lợi cho đơn vị giao dịch, giúp giảm thiểu thời gian, chi phí. Đặc biệt, thông qua dịch vụ công trực tuyến, khách hàng cũng như Kho bạc Nhà nước cấp trên có thể giám sát được quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, qua đó nâng cao tính trách nhiệm, minh bạch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, đơn vị thực hiện kết nối liên thông hệ thống quản lý, kiểm soát chi đầu tư với hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) và hệ thống thanh toán điện tử; tăng cường giám sát từ xa đối với các hoạt động nghiệp vụ của kho bạc; đồng thời, nắm bắt thông tin và có giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ của đơn vị thông qua kết quả khảo sát và đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình.

Ngoài ra, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình chỉ đạo các đơn vị thực hiện xử lý công việc qua phần mềm quản lý văn bản và mạng nội bộ, từ đó, đẩy nhanh quy trình xử lý công việc trong nội bộ từng đơn vị.

Nhờ triển khai hiệu quả các giải pháp trong công tác chuyển đổi số, trong đợt khảo sát mức độ hài lòng của các đơn vị, tổ chức và cá nhân đối với sự phục vụ của Kho bạc Nhà nước đợt 1/2024, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình đã đứng vị trí thứ hai trong 63 tỉnh, thành phố về mức độ hài lòng của khách hàng giao dịch với tỷ lệ hài lòng đạt 99,91%.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình xác định cải cách hành chính, hiện đại hóa nghiệp vụ, hướng đến Kho bạc số là những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong thực hiện chiến lược phát triển của đơn vị. Trong thời gian tới, đơn vị sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính toàn diện từ tổ chức, bộ máy đến hiện đại hóa quy trình nghiệp vụ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, an toàn và hiệu quả.

Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa quy trình, thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu số các giao dịch thủ tục hành chính giữa các bộ, ban, ngành và liên thông hệ thống giữa Kho bạc Nhà nước với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Song song với việc cải cách hành chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình tiếp tục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước; triển khai các dự án công nghệ thông tin nhằm hiện đại hóa các hoạt động nghiệp vụ của Kho bạc Nhà nước; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ đối với các đơn vị sử dụng ngân sách.

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình cũng sẽ triển khai hiệu quả hệ thống dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước; thực hiện nghiêm việc giám sát từ xa các phòng nghiệp vụ, Kho bạc Nhà nước các huyện về công tác giao nhận hồ sơ, thời hạn xử lý chứng từ thanh toán kiểm soát chi qua Kho bạc trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

Nguồn: tapchिताichinh.vn

QUẢNG NGÃI: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ

Xác định chuyển đổi số là xu thế tất yếu, các huyện miền núi trong tỉnh Quảng Ngãi đã và đang tập trung mọi nguồn lực, nỗ lực đầy mạnh thực hiện cải cách hành chính gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số.

Nhanh chóng, tiện lợi

Xã Sơn Tân (huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi) có trên 90% dân số là đồng bào dân tộc Ca Dong. Để tạo thuận tiện cho người dân trong việc giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Bộ phận Một cửa tích cực hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến.

Anh Đinh Văn Quang, ở thôn Đắc Be, đến Bộ phận Một cửa xã Sơn Tân đăng ký giấy khai sinh cho con. Tại đây, anh Quang được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến. “Tôi không rành việc nộp hồ sơ trực tuyến, nhưng được cán bộ một cửa của xã hướng dẫn tận tình, nên việc nộp hồ sơ trực tuyến rất nhanh chóng và tiện lợi. Người dân không phải chờ đợi lâu như trước”, anh Quang chia sẻ.

Năm 2023, xã Sơn Tân đứng thứ 2 trong bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của huyện Sơn Tây. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Tân Hồ Xuân Đạt cho biết, xã luôn tạo điều kiện để cán bộ, công chức học tập, nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin nhằm theo kịp tiến trình chuyển đổi số. Đồng thời, thành lập tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn để hỗ trợ người dân thực hiện các dịch vụ hành chính công, thanh toán không dùng tiền mặt; thành lập các nhóm Zalo ở từng lĩnh vực để chủ động, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành. Các văn bản chỉ đạo đột xuất đều được gửi qua hệ thống thư điện tử hoặc nhắn tin qua Zalo để cán bộ, công chức xã và cơ sở kịp thời nắm bắt, triển khai thực hiện.

Tại Bộ phận Một cửa huyện Sơn Tây, hệ thống máy tính, máy in, máy scan, máy đọc mã vạch... được trang bị đầy đủ. Huyện Sơn Tây tập trung thực hiện cải cách hành chính đồng bộ trên các lĩnh vực. Trong đó, chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin và mạng lưới viễn thông từ huyện đến xã. Việc hiện đại hóa bộ phận một cửa đã góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính. Năm 2023, huyện Sơn Tây xếp thứ 2 trong bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi và đứng đầu các huyện miền núi. Trong 10 tháng năm 2024, huyện Sơn Tây tiếp nhận 5.254 hồ sơ và đa phần các hồ sơ được giải quyết trước hạn và đúng hạn; tỷ lệ số hóa hồ sơ khi tiếp nhận và số hóa kết quả giải quyết đạt gần 100%.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tây Đinh Trường Giang, ngoài các tổ công nghệ số cộng đồng ở cơ sở, huyện cũng thành lập tổ công nghệ số gồm các thành viên am hiểu công nghệ thông tin và các chính sách pháp luật để hỗ trợ các xã và Bộ phận Một cửa của huyện giải quyết thủ tục hành chính. Huyện Sơn Tây luôn xác định việc cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số là khâu quan trọng nhằm giảm thiểu chi phí, công sức cho người dân, doanh nghiệp. Việc nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động của bộ máy hành chính luôn được huyện chú trọng.

Quyết tâm cao

Huyện Ba Tơ đã và đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên các lĩnh vực, đưa các tiện ích của chuyển đổi số đến với người dân, doanh nghiệp, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền. Trong đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương của huyện đã chủ động, tích cực ứng dụng dữ liệu số trong quản lý và điều hành. Việc sử dụng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được chú trọng.

Hiện nay, hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung được triển khai đồng bộ, liên thông văn bản điện tử giữa cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn huyện với tỉnh; tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng cấp huyện đạt 90%, cấp xã đạt 80%. Trên 95% văn bản được ký số khi phát hành văn bản điện tử. Điều này góp phần đảm bảo thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền được tốt hơn.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ Phạm Giang Nam, trong năm 2024, huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quyết liệt, cụ thể nhằm đạt các mục tiêu chuyển đổi số, trong đó có các mục tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số. Nhờ đó, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện đang từng bước được hình thành và phát triển, nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới dựa trên nền tảng số được ra đời. Người dân, doanh nghiệp đã hình thành thói quen thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện hoạt động ổn định, duy trì kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Việc tiếp nhận và trả kết quả 100% bằng hình thức trực tuyến đã làm thay đổi nhận thức của người dân về chuyển đổi số. Giờ đây, người dân ngồi tại nhà vẫn nộp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến thông qua ứng dụng VNeID trên điện thoại thông minh có kết nối Internet.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ, đến nay, tỷ lệ hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến một phần đạt 100% và toàn trình đạt 99,6%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên toàn huyện đạt hơn 94%, đứng vị trí thứ 4/13 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng và trước hạn tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã đạt 97%. Hiện nay, 100% cơ quan nhà nước cấp huyện và cấp xã đều triển khai chữ ký số liên thông 4 cấp.

Cán bộ phụ trách Bộ phận Một cửa xã Ba Vi, huyện Ba Tơ Nguyễn Bá Tài cho biết, để nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số, xã đẩy mạnh truyền thông với nhiều hình thức phong phú. Trong đó, tổ công nghệ số cộng đồng tập trung tuyên truyền về chuyển đổi

số, góp phần nâng cao kỹ năng tiếp cận công nghệ thông tin của người dân để thực hiện việc nộp hồ sơ trực tuyến thông qua ứng dụng VNeID trên điện thoại thông minh. Hiện nay, phần lớn người dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2; hầu hết người dân khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế có sử dụng căn cước công dân gắn chip hoặc VNeID. Xã cũng đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt như: Viettel Pay, VNPT Money, Agribank Banking, Zalo Pay...

Với sự quyết tâm, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các huyện miền núi đang từng bước tháo gỡ khó khăn, thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng miền và mang đến nhiều tiện ích cho người dân, doanh nghiệp nhờ công nghệ số.

Nguồn: baoquangngai.vn

PHÚ YÊN: TÌM GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên vừa tổng kết và trao giải cuộc thi Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính năm 2024. Cuộc thi đã tìm ra những sáng kiến, giải pháp có tính ứng dụng cao, góp phần lan tỏa tinh thần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân; là tiền đề để tỉnh nhân rộng các sáng kiến, giải pháp này trong những năm tới.

Cải cách hành chính đóng vai trò quan trọng trong nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, phục vụ cá nhân, doanh nghiệp. Trong bối cảnh Chính phủ đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt có nhiều chính sách, quy định, nội dung mới, việc nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến cải cách hành chính nhằm tìm kiếm những giải pháp khắc phục khó khăn trong thực tế thực thi nhiệm vụ, tiết kiệm thời gian, chi phí cho cá nhân, tổ chức và cơ quan nhà nước nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc là hết sức cần thiết.

Phát huy tính sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức

Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ Bùi Trọng Lân, thời gian qua, những nỗ lực không ngừng của các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị và sự tham gia tích cực của người dân trong công tác cải cách hành chính đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền và phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Đặc biệt, ngày 27/5/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành Kế hoạch số 110/KH-Ủy ban nhân dân tổ chức cuộc thi Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính tỉnh năm 2024, để tìm ra những ý tưởng, giải pháp đột phá góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động các cơ quan, đơn vị.

Đây cũng là cơ hội để phát huy tính năng động, sáng tạo, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Mỗi ý tưởng, sáng kiến đóng góp rất quan trọng, mang lại hiệu quả xã hội và góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Sau 3 tháng phát động, Ban Tổ chức cuộc thi đã nhận 142 sáng kiến, giải pháp dự thi. Trong đó, 9 huyện, thị xã, thành phố có 105 sáng kiến, giải pháp; còn lại là của 13 sở, ngành.

Theo đánh giá của ban tổ chức, các bài dự thi cơ bản đảm bảo yêu cầu về nội dung và hình thức, bám sát nội dung của chương trình cải cách hành chính. Một số bài dự thi đã đề ra được giải pháp có tính sáng tạo, đem lại hiệu quả thiết thực nhằm đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, cắt giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính...

Sáng kiến “Ngày không hẹn - 5 thủ tục - 5 tại chỗ” của chị Trần Thị Liễu, công chức Văn phòng - Thống kê Ủy ban nhân dân phường 2, TP. Tuy Hòa đã xuất sắc đạt giải nhì của cuộc thi (không có giải nhất).

Chị Liễu chia sẻ: “Cuộc thi đã khơi dậy tinh thần sáng tạo trong mỗi người làm công tác cải cách hành chính, thôi thúc họ tìm ra ý tưởng, giải pháp tiêu biểu, có khả năng áp dụng trên thực tế giúp tổ chức, cá nhân tiết kiệm được nhiều thời gian, chi phí đi lại, tăng sự tương tác, sự hài lòng đối với đơn vị, góp phần cải thiện và nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính”.

Phó Giám đốc Sở Tư pháp Phan Thị Hoa cho biết: “Tham dự cuộc thi này, Sở Tư pháp đã đạt giải ba với giải pháp “Tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp thông qua ứng dụng VNeID khi thực hiện thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp”. Giải pháp này vừa giúp sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính đến người dân, doanh nghiệp, vừa phát huy tính năng động, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tìm ra sáng kiến, giải pháp thiết thực nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính”.

Tiếp tục nỗ lực vì nền hành chính phục vụ

Phát biểu tại Lễ tổng kết và trao giải cuộc thi, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Lê Tấn Hồ ghi nhận, biểu dương và đánh giá cao sự cố gắng, nỗ lực của các cơ quan, địa phương từ cấp tỉnh đến cấp xã và chúc mừng các cá nhân, đơn vị đã đạt giải trong cuộc thi. “Cuộc thi này nhằm tìm ra những giải pháp có tính ứng dụng cao, góp phần lan tỏa tinh thần cải cách, xây dựng một nền hành chính công khai, minh bạch, hiệu quả, hiện đại. Những ý tưởng, giải pháp xuất sắc từ đây không chỉ dừng lại ở mức thi đua mà sẽ được triển khai thực tế, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp”, Phó Chủ tịch Thường trực Lê Tấn Hồ nhấn mạnh.

Những sáng kiến xuất sắc tham gia cuộc thi không chỉ thể hiện tinh thần sáng tạo, đổi mới của cán bộ, công chức, viên chức, mà còn minh chứng cho cam kết của tỉnh trong việc cải thiện hệ thống cơ quan hành chính nhà nước, hướng tới phục vụ người dân tốt hơn.

Để có thể cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thay mặt lãnh đạo tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực Lê Tấn Hồ yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cần sâu sát, theo dõi kiểm tra, giám sát công việc của đơn vị mình để không xảy ra tình trạng sót việc, không nắm việc. Đồng thời, cần quyết liệt hơn trong cải cách hành chính, đặc biệt trong việc sáng tạo nhiều sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính. Tăng cường rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính không cần thiết; không gây những nhiễu, phiền hà; có tinh thần phục vụ, trách nhiệm hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong sản xuất, kinh doanh và đầu tư.

“Sau cuộc thi, những điểm mạnh, điểm mới, giải pháp hay mang lại hiệu quả tiếp tục được phát huy và nhân rộng ở các cơ quan, địa phương trong toàn tỉnh; mang lại những lợi ích đáng kể trong nâng cao hiệu quả làm việc và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Những sáng kiến xuất sắc tham gia cuộc thi không chỉ thể hiện tinh thần sáng tạo, đổi mới của cán bộ, công chức, viên chức mà còn minh chứng cho cam kết của tỉnh trong việc cải thiện hệ thống cơ quan hành chính nhà nước, hướng tới phục vụ người dân tốt hơn”, Phó Chủ tịch Thường trực Lê Tấn Hồ cho biết thêm.

Nguồn: baophuyen.vn

ĐỒNG NAI: CẦN NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Theo xếp hạng gần đây nhất, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Đồng Nai đứng vị trí thứ 42/63 tỉnh, thành, do vậy vấn đề đặt ra cho địa phương là phải tìm giải pháp để quyết tâm nâng cao, thay đổi mạnh mẽ môi trường đầu tư.

Chiều ngày 26/11/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tổ chức Hội nghị triển khai Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh năm 2024.

Theo đó, kết quả thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Đồng Nai năm 2023 (được công bố hồi tháng 5) đã giảm 13 bậc so với năm trước đó. Đây là năm thứ hai tỉnh Đồng Nai tham gia tổ chức đánh giá năng lực, chất lượng điều hành của các sở, ban, ngành, địa phương thông qua Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) do Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai phối hợp Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh TP. Hồ Chí Minh thực hiện.

Tuy nhiên, kết quả gần đây nhất đã không đáp ứng được kỳ vọng. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai qua Hội nghị mong muốn đúc rút kinh nghiệm, nỗ lực tìm ra giải pháp để môi trường đầu tư, kinh doanh thật sự được nâng cao, cải thiện thứ hạng. Cũng theo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, đối với các đơn vị có thứ hạng thấp gây ảnh hưởng chung cần nhận thức rõ những hạn chế để tìm ra giải pháp sớm có thể khắc phục.

Tỉnh Đồng Nai hy vọng, với sự chỉ đạo quyết liệt, sắp tới sự phấn đấu, thi đua nâng cao Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương của từng ngành, địa phương, môi trường đầu tư của tỉnh sẽ chuyên biến tích cực hơn, nhằm tăng tính cạnh tranh mạnh mẽ trong môi trường đầu tư, thu hút doanh nghiệp đến với tỉnh Đồng Nai.

Tại Hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Nguyễn Sơn Hùng cho biết, tỉnh luôn quan tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để môi trường đầu tư kinh doanh được nâng cao. Các sở, ngành, địa phương cũng đã có nhiều nỗ lực để chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được cải thiện. Tuy nhiên, kết quả chưa được như mong muốn.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - Chỉ số đo lường và đánh giá chất lượng điều hành kinh tế; mức độ thuận lợi, thân thiện của môi trường kinh doanh và nỗ lực cải cách hành

chính của chính quyền các tỉnh, thành phố tại Việt Nam, qua đó thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện với sự hỗ trợ của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ tại Việt Nam. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh do một nhóm chuyên gia trong và ngoài nước của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cùng hợp tác thực hiện.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được xây dựng từ dữ liệu điều tra doanh nghiệp thường niên có quy mô lớn nhất, thực hiện một cách công phu nhất tại Việt Nam hiện nay. DDCI là Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương - được dùng để đánh giá các khía cạnh khác nhau về năng lực điều hành kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của các Sở, ngành, địa phương.

Nguồn: baoxaydung.com.vn

BÌNH PHƯỚC: MUỐN VÀO NHÓM 5 ĐỊA PHƯƠNG DẪN ĐẦU VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Từ những tư vấn về đường hướng, cách làm cho tỉnh Bình Phước của Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng, Bí thư Tỉnh ủy Bình Phước Tôn Ngọc Hạnh đã vững tin để đặt mục tiêu cao, đưa tỉnh vào top 5 địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số.

Đưa Bình Phước thành điểm sáng về chuyển đổi số

Chiều ngày 26/11, tại Hà Nội, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng và Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bình Phước Tôn Ngọc Hạnh đã cùng chủ trì buổi làm việc giữa Bộ TT&TT với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

Toàn bộ buổi làm việc giữa Bộ Thông tin và Truyền thông với đoàn công tác của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đã diễn ra theo hình thức hỏi - đáp. Trong đó, lãnh đạo Bộ cùng đại diện các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ như “trợ lý ảo”, giải đáp những băn khoăn, thắc mắc về chuyển đổi số của lãnh đạo và đại diện sở, ngành của tỉnh.

Cho biết, Bí thư Bình Phước Tôn Ngọc Hạnh dù mới nhận nhiệm vụ chưa đến một tuần nhưng rất quan tâm đến chuyển đổi số, bà Trần Tuyết Minh thông tin: Tốc độ tăng trưởng GRDP - tổng sản phẩm trên địa bàn của tỉnh Bình Phước trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 dự kiến đạt 9%.

Về chuyển đổi số, trong 3 năm qua, thứ hạng Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh Bình Phước từ vị trí 25 năm 2021 đã tăng lên 9 vào năm 2022 và xếp thứ 12 toàn quốc trong năm 2023. Kinh tế số hiện góp khoảng 10% vào GRDP của tỉnh.

Trước băn khoăn của lãnh đạo tỉnh Bình Phước về việc có nên đưa chuyển đổi số vào hệ thống chỉ tiêu trong văn kiện Đại hội Đảng của tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng khẳng định đây là việc hiển nhiên, bởi lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã xác định chuyển đổi số là con đường phát triển Việt Nam, một phương thức phát triển mới để đưa Việt Nam thành nước có thu nhập cao vào năm 2045, là lựa chọn chiến lược và ưu tiên hàng đầu.

Góp ý về các mục tiêu tỉnh Bình Phước dự kiến đề ra trong nhiệm kỳ mới, trên cơ sở phân tích, lý giải rõ vì sao “Mục tiêu thấp thì làm khó, mục tiêu cao thì làm dễ”, người đứng đầu ngành Thông tin và Truyền thông đề nghị để dễ đạt và đổi mới cách tiếp cận, lãnh đạo tỉnh nên đặt các mục tiêu cao.

Cụ thể, tốc độ tăng trưởng GRDP tỉnh nên đặt mức 13%, thay vì 10% như dự kiến. Về chuyên đổi số, tỉnh Bình Phước rất nên đặt mục tiêu trở thành điểm sáng của cả nước, để các địa phương khác phải học, với xếp hạng chuyển đổi số nằm trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước vào năm 2030, thay vì top 10 như dự định.

Cùng với việc nhấn mạnh những lợi ích to lớn với địa phương khi chuyển đổi số như không tốn nhiều tiền và có thể giải những bài toán lớn, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cũng chỉ rõ: Khi tỉnh Bình Phước đặt mục tiêu cao, các doanh nghiệp công nghệ số sẽ đầu tư mạnh cho địa phương. Bộ Thông tin và Truyền thông cũng sẽ dồn lực để hỗ trợ đưa tỉnh thành hình mẫu về chuyển đổi số.

Gợi mở cách giải nhiều bài toán của địa phương

Nhấn mạnh mục tiêu thách thức mới buộc đơn vị đổi cách tiếp cận, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cũng bày cách để tỉnh Bình Phước có thể đạt các mục tiêu cao. Cụ thể, để đạt được mục tiêu tăng trưởng GRDP 13%, tỉnh cần phân rã, giao cụ thể các chỉ tiêu tới sở, ngành, địa phương và các doanh nghiệp trên địa bàn.

Tương tự, với mục tiêu kinh tế số góp 30% GRDP vào năm 2030, gấp 3 lần hiện nay, tỉnh Bình Phước cũng cần phân rã thành các nhánh nhỏ để giao cho từng cơ quan, đơn vị. Ngoài ra, cần tập trung phát triển kinh tế số ngành - chuyển đổi số các lĩnh vực trên địa bàn, chiếm khoảng 80%; còn 20% là công nghiệp ICT.

Nhiều thắc mắc của các thành viên đoàn công tác tỉnh Bình Phước đã được Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng giải đáp cặn kẽ tại buổi làm việc, như: Làm sao tăng giá trị nông sản dựa trên chuyển đổi số; cách thức thu hút đầu tư vào công nghiệp công nghệ số địa phương; phát triển dữ liệu số thế nào để thúc đẩy kinh tế dữ liệu; cách phủ sóng vùng lùm sóng di động tại những nơi chưa có điện; kinh phí đầu tư hệ thống camera giám sát an ninh trật tự...

Đơn cử như, về hạ tầng số, để người dân có thể mua bán online hay dùng dịch vụ công trực tuyến, bên cạnh quan tâm phổ cập smartphone, lãnh đạo Bình Phước cũng được đề nghị giao Sở Thông tin và Truyền thông đo kiểm thường xuyên tốc độ mạng 4G nhằm nhanh chóng đẩy chất lượng 4G, với mục tiêu 100% địa bàn có sóng di động đạt tốc độ tối thiểu 40 Mbps.

Về dữ liệu, việc quan trọng là nhanh chóng số hóa toàn diện của tỉnh, sau đó mở dữ liệu cho doanh nghiệp đến tỉnh sử dụng để phát triển các dịch vụ. Trong đó, số hóa dữ liệu thì chính quyền phải tập trung làm. Khi mở dữ liệu, nếu có khó khăn, tỉnh có thể tham vấn Bộ Thông tin và Truyền thông.

Người đứng đầu ngành Thông tin và Truyền thông cũng lưu ý lãnh đạo tỉnh Bình Phước một số việc cần chú trọng trong chuyển đổi số địa phương. Đó là, chuyển đổi số nên bắt đầu từ chính những “nỗi khổ”, vấn đề của địa phương; dùng tư duy kiểu công nghệ, cần tư duy theo

hướng địa phương muốn làm gì; chọn doanh nghiệp công nghệ số đồng hành và giao việc để họ cùng làm; không nên ngại cán bộ của mình yếu, phải tin tưởng giao việc để họ giỏi lên...

Cùng với đó, khi đặt mục tiêu vào top 5 địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số trong vòng 5 năm tới, Bình Phước cũng nên đặt mục tiêu chi cho chuyển đổi số chiếm khoảng 2% ngân sách hằng năm.

Nhấn nhủ lãnh đạo Bình Phước đừng sợ nếu chưa hiểu về chuyển đổi số, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng chỉ rõ: Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị sẽ hiểu ra trong quá trình làm cùng với doanh nghiệp công nghệ số, đặc biệt là thông qua sử dụng. Chẳng hạn, để hiểu về trí tuệ nhân tạo cần dùng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo hàng ngày.

Chỉ rõ quan điểm của Bộ Thông tin và Truyền thông là địa phương cứ làm, khó đâu thì hỏi, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cũng cho biết Bộ mong muốn có nhiều tỉnh quyết tâm cao như Bình Phước, đồng thời cam kết sẽ hỗ trợ hết mình.

Qua những nội dung giải đáp của lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông, Bí thư Tỉnh ủy Bình Phước Tôn Ngọc Hạnh cho biết đã thấy rõ hướng đi, các mục tiêu Bình Phước cần đặt ra thời gian tới và khẳng định bà sẽ tiếp tục chỉ đạo triển khai chuyển đổi số, phát triển kinh tế số tại địa phương với quyết tâm cao nhất.

Cảm ơn Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng về những tư vấn tâm huyết, bà Tôn Ngọc Hạnh chia sẻ: Tư vấn của Bộ trưởng đã giúp tỉnh Bình Phước thấy sáng tỏ nhiều nội dung. Tỉnh Bình Phước sẽ đẩy mục tiêu về chuyển đổi số lên mức cao, là năm 2030 vào top 5 địa phương dẫn đầu cả nước như Bộ trưởng đã gợi ý. “Là người đứng đầu, thời gian tới, tôi sẽ quán triệt, nâng cao tinh thần của tất cả cán bộ, đảng viên trong tỉnh để nỗ lực thực hiện nhiệm vụ này”, bà Tôn Ngọc Hạnh khẳng định.

Nguồn: vietnamnet.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: CHÍNH THỨC VẬN HÀNH APP DỊCH VỤ CÔNG

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vừa chính thức vận hành app dịch vụ công trên hệ điều hành IOS và Android phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

Ngày 24/11/2024, Sở Thông tin và Truyền thông cho biết, địa phương đã chính thức vận hành ứng dụng (app) dịch vụ công với tên “DVC Bà Rịa - Vũng Tàu”.

Việc đưa vào sử dụng app dịch vụ công là nhằm triển khai nghị quyết của Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch chuyển đổi số năm 2024...

Theo Sở Thông tin và Truyền thông, ứng dụng được sử dụng nhằm hướng dẫn người dân, doanh nghiệp các thủ tục hành chính; các dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình của tỉnh; quy trình nộp hồ sơ trực tuyến; tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ thông qua mã hồ

sơ hoặc QR code, tra cứu hồ sơ phi địa giới hành chính; thanh toán trực tuyến; hỏi đáp; phản ánh kiến nghị...

Đề ứng dụng này hoạt động liên tục, thường xuyên, hiệu quả và góp phần phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền việc ứng dụng app “DVC Bà Rịa - Vũng Tàu” trên hệ điều hành iOS và Android đến tất cả cán bộ công chức, viên chức tại đơn vị, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã, Tổ công nghệ cộng đồng tại cấp xã, khu phố, thôn ấp và người dân, doanh nghiệp trong phạm vi quản lý.

Nguồn: baohinhphu.vn

CÁC TÀI LIỆU LƯU TRỮ CẦN ĐƯỢC VÀ PHẢI ĐƯỢC PHÁT HUY GIÁ TRỊ

Ngày 21/6/2024, tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Lưu trữ. Ngày 01/7/2024, Chủ tịch nước Tô Lâm đã ký Lệnh số 03/2024/L-CTN về việc công bố Luật Lưu trữ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025. Phó trưởng Tạp chí Tổ chức nhà nước đã có cuộc phỏng vấn ông Đặng Thanh Tùng, Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước về một trong những điểm mới của Luật Lưu trữ năm 2024 là quy định về phát huy giá trị tài liệu lưu trữ.

Phóng viên: Một trong những điểm mới của Luật Lưu trữ năm 2024 so với Luật Lưu trữ năm 2011 là quy định về phát huy giá trị tài liệu lưu trữ. Ông có thể chia sẻ cụ thể hơn về nội dung mới này?

Cục trưởng Đặng Thanh Tùng: Lĩnh vực lưu trữ của một quốc gia quan trọng ở hai điểm: Thứ nhất, gìn giữ tài liệu lưu trữ như là những bằng chứng lịch sử, bằng chứng về hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước và các hoạt động văn hóa, chính trị của một quốc gia. Thứ hai, việc truyền lại các giá trị thông tin, lịch sử cho các thế hệ sau như là những giá trị nhân văn, những giá trị tiến bộ để một dân tộc, một đất nước có được nền tảng, sức mạnh mềm cho sự phát triển sau này.

Chính vì vậy, dưới triều đại của các vị vua thì công tác lưu trữ hồ sơ văn bản tài liệu đã được chú trọng. Sau năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh, bằng tầm nhìn của mình đã xác định việc lưu trữ giấy tờ, tài liệu quan trọng cho phương diện kiến thiết quốc gia, do đó cơ quan lưu trữ sớm được thành lập, cùng với đó là hệ thống các quy định, văn bản quy phạm pháp luật dần được hình thành và hoàn thiện.

Năm 2011, Luật Lưu trữ được ban hành là khuôn khổ pháp lý quan trọng cho ngành Lưu trữ cũng như cho sự phát triển của việc gìn giữ và phát huy thông tin lịch sử, truyền thống của dân tộc; khẳng định được vai trò, vị trí, tầm quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đặc biệt, trong những năm gần đây, sứ mệnh phát huy giá trị tài liệu lưu trữ được các cơ quan lưu trữ chú ý, quan tâm và được tổ chức thực hiện nhiều hơn, không phải chỉ ở trung ương mà lan tỏa, rộng khắp ở các địa phương trong cả nước và ở nước ngoài.

Tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Lưu trữ năm 2024, trong đó có một chương quy định về “Tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ”. Đây là giai đoạn phát triển tiếp theo của ngành Lưu trữ để không phải chỉ làm tốt sứ mệnh gìn giữ thông tin quá khứ, mà còn khẳng định và định hướng những hoạt động phát huy giá trị tài liệu để “Gìn giữ” và “Phát huy” sẽ trở thành 2 thành tố không thể thiếu, cơ hữu và quan trọng như nhau.

Phóng viên: Điều 40 Luật Lưu trữ năm 2024 quy định tài liệu lưu trữ được phát huy giá trị. Những nội dung đó đã đầy đủ chưa, thưa ông?

Cục trưởng Đặng Thanh Tùng: Nhận thức là một quá trình. Ở thời điểm hiện tại, bằng việc nắm bắt các yêu cầu và xu hướng của sự phát triển thực tiễn xã hội, đã quy định các tài

liệu lưu trữ “Cần” được và “Phải” được phát huy giá trị. Các tài liệu này là những tài liệu có nội dung thông tin thực sự có ích cho hiện tại, tương lai, ảnh hưởng đến xã hội ở một phạm vi rộng lớn, phù hợp với chiến lược phát triển đất nước. Những tài liệu này sẽ được đưa ra giới thiệu lại, trình bày dưới các hình thức phù hợp với nhiều đối tượng, từ đó xã hội có thêm được nguồn thông tin quá khứ chính thống, quan trọng, là nền tảng cho nhận thức, cho những thay đổi, diễn biến tích cực của đất nước ở thời điểm hiện tại cũng như có gợi ý cho việc xây dựng chiến lược và sự phát triển tương lai tốt đẹp hơn, tươi sáng hơn của đất nước.

Phóng viên: Việc bổ sung quy định trên có ý nghĩa và tác động như thế nào đối với công tác lưu trữ, thưa ông?

Cục trưởng Đặng Thanh Tùng: Đây là nội dung mới, lần đầu tiên được quy định trong Luật, ngoài việc nhấn mạnh trách nhiệm chủ động của cơ quan lưu trữ trong việc phát huy, lan tỏa giá trị của tài liệu lưu trữ trong đời sống xã hội thì quy định tài liệu lưu trữ được phát huy giá trị cũng đánh dấu sự thay đổi căn bản về nhận thức của những người làm công tác lưu trữ, mở ra giai đoạn mới cho ngành Lưu trữ, cùng với sứ mệnh “Gìn giữ” thì sứ mệnh “Phát huy” giá trị của tài liệu được đặt lên hàng đầu. Không chỉ với mục đích là trao truyền lại những thông tin, hồn cốt của dân tộc, điều đó còn có ý nghĩa hết sức tiến bộ và nhân văn là đảm bảo và thúc đẩy quyền tiếp cận thông tin của nhân dân.

Về mặt chuyên môn, với việc nhấn mạnh trách nhiệm “Cần” và “Phải” phát huy giá trị tài liệu lưu trữ, thì đặt ra yêu cầu đối với các khâu nghiệp vụ khác. Ngành Lưu trữ sẽ phải nghiên cứu nhiều chất liệu vật mang tin và các thiết bị lưu trữ có độ an toàn cao, thân thiện với môi trường; đồng thời, phải nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin để lưu trữ lâu dài, đáp ứng được yêu cầu về sự hiển thị, thân thiện người dùng... Cùng với đó, sẽ kéo theo những yêu cầu về việc đào tạo, bồi dưỡng trang bị tư duy mới, năng lực xử lý công việc cần thiết trong môi trường số cho nhân lực ngành Lưu trữ.

Phóng viên: Luật Lưu trữ năm 2024 đã quy định các hình thức phát huy giá trị tài liệu lưu trữ. Vậy, những tài liệu lưu trữ có nội dung như nào sẽ được phát huy bằng các hình thức theo quy định, thưa ông?

Cục trưởng Đặng Thanh Tùng: Như quy định trong Luật Lưu trữ năm 2024, các hình thức phát huy giá trị tài liệu lưu trữ bao gồm: Công khai danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ; Công bố tài liệu lưu trữ; Triển lãm, giới thiệu tài liệu lưu trữ; Biên soạn, xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm lưu trữ; Lồng ghép trong hoạt động của cơ sở giáo dục; các hình thức khác.

Luật Lưu trữ năm 2024 cũng quy định những tài liệu lưu trữ có nội dung như sau sẽ được phát huy bằng các hình thức theo quy định: (1) Tài liệu lưu trữ về lịch sử dựng nước, giữ nước, xác lập và thực thi chủ quyền; quá trình hình thành phát triển quốc gia, dân tộc và giá trị truyền thống của đất nước, con người Việt Nam; (2) Những tài liệu về các sự kiện tiêu biểu, dấu mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Việt Nam; các ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan tổ chức thuộc các chế độ chính trị - xã hội, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng qua các thời kỳ lịch sử; (3) Các

tài liệu có nội dung về thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Phóng viên: Với các hình thức phát huy giá trị tài liệu lưu trữ như trên, theo ông hình thức nào mang lại hiệu quả nhất?

Cục trưởng Đặng Thanh Tùng: Thật khó để khẳng định hình thức nào mang lại hiệu quả rõ nhất. Bởi lẽ, với mỗi mục đích, đối tượng sẽ có một chủ đề khác nhau. Dựa trên mục đích, đối tượng hướng tới và chủ đề đó, sẽ áp dụng những hình thức và quy mô phù hợp. Theo tôi, sự phù hợp là yếu tố quan trọng để tạo nên hiệu quả mong muốn.

Nếu như việc công khai danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ giúp công chúng có cái nhìn tổng thể về những gì cơ quan lưu trữ bảo quản thì các triển lãm tài liệu lưu trữ trong nhà, ngoài trời hoặc triển lãm online theo từng chủ đề khác nhau sẽ phù hợp trong các dịp tổ chức kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước, dân tộc và phù hợp với nhiều đối tượng khách tham quan.

Nếu việc biên soạn, xuất bản các ấn phẩm có hiệu quả tốt với những nhà nghiên cứu, với học sinh, sinh viên hoặc những ai muốn tìm hiểu sâu về các chủ đề thì việc lồng ghép trong các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục lại có hiệu quả rõ rệt trong việc làm sinh động các giờ học lịch sử, góp phần giáo dục lịch sử, giáo dục truyền thống một cách hiệu quả cho học sinh, sinh viên,...

Để các tài liệu lưu trữ tiếp tục phát huy hiệu quả giá trị, phục vụ đời sống xã hội, phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ chủ quyền của quốc gia, mong rằng trong thời gian tới, với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, ngành Lưu trữ sẽ được tiếp tục phối hợp, nhận được sự ủng hộ, chung tay của nhiều ngành, nhiều tổ chức, cá nhân, từ các nguồn vốn đầu tư công cũng như các nguồn lực khác. Qua đó, tạo sự cộng hưởng để đánh thức, thổi hồn cho tài liệu lưu trữ đi vào đời sống xã hội một cách tự nhiên, gần gũi và hữu ích.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn ông!

Nguồn: tcnn.vn

THỰC HIỆN CUỘC CÁCH MẠNG TINH GỌN BỘ MÁY ĐỂ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TĂNG TỐC, BỨT PHÁ

Theo nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Dĩnh, thi hành Luật Thủ đô, Hà Nội được phân quyền mạnh, đây là cơ sở quan trọng để TP. Hà Nội tiếp tục thực hiện hiệu quả sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hiệu quả, hiệu lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

Vừa qua, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh quan điểm chỉ đạo về yêu cầu khẩn trương thực hiện cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”.

Trao đổi với phóng viên Báo Kinh tế và Đô thị, TS. Nguyễn Tiến Dĩnh, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ cho rằng, đây là cuộc cách mạng rất khó khăn, phức tạp, đòi hỏi làm một cách quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, dù động chạm đến quyền lợi của các cá nhân, tổ chức.

Thực hiện đồng bộ từ trên xuống dưới, không chờ đợi

Phóng viên: Theo ông, vì sao Tổng Bí thư đưa ra yêu cầu về cách mạng sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong thời điểm này?

TS. Nguyễn Tiến Dĩnh: Tổng Bí thư Tô Lâm vừa có bài viết về yêu cầu phải sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị, bảo đảm “tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”. Ban Chấp hành Trung ương vừa chính thức có chủ trương phải có một cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị của Việt Nam.

Chúng ta đã xác định đất nước đang bước vào thời kỳ mới, thời kỳ phát triển và thời kỳ vươn mình của dân tộc, đòi hỏi có tăng tốc, bứt phá để đáp ứng được nhu cầu phát triển và vượt qua thách thức, nhất là khi Việt Nam còn ở mức thu nhập trung bình thấp và chuẩn bị bước qua cơ cấu “dân số vàng”, nên chúng ta phải tranh thủ được thời gian này.

Dù Việt Nam đã thực hiện cải cách tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, các nghị quyết của T.Ư đã nhận định, “đất nước ta chưa bao giờ có cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như hiện nay”. Tuy nhiên, so với nhu cầu phát triển của đất nước và mục tiêu của Đảng “đến năm 2030 là một nước công nghiệp phát triển, đến 2045 là nước phát triển thu nhập cao” vẫn còn nhiều khó khăn.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định đất nước có 3 đột phá cũng là 3 điểm nghẽn hiện nay, đó là về hạ tầng, thể chế và con người. Thể chế được Đảng xác định là “điểm nghẽn của điểm nghẽn”, mà trong đó điểm nghẽn về “thể chế tổ chức bộ máy” là một điểm nghẽn rất lớn, khiến Việt Nam rất khó phát triển bứt phá, tăng tốc trong thời gian tới.

Đất nước muốn phát triển rõ ràng phải tập trung vào những đột phá và giải quyết những điểm nghẽn như Nghị quyết Đại hội Đảng đã nêu, trong đó tập trung vào điểm nghẽn về tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị.

Phóng viên: Chúng ta đã trải qua nhiều lần thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy, ông đánh giá lần tinh gọn này có gì khác biệt so với những lần trước?

TS. Nguyễn Tiến Đình: Việt Nam đã nhiều lần thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đặc biệt từ khi đổi mới đã thực hiện cải cách hành chính Nhà nước, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới tư pháp..., đạt kết quả như Tổng Bí thư đánh giá: hiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn chia làm 3 khối (Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội) đã tương đối ổn định, đáp ứng được theo chiến lược và Hiến pháp.

Tuy nhiên, trong tổ chức bộ máy của từng khối cũng có những vấn đề đang đặt ra, đó là tổ chức bộ máy còn công kênh, nhiều tầng nấc trung gian; đặc biệt phân định chức năng nhiệm vụ giữa các cơ quan tổ chức và trong hệ thống với nhau, từ Trung ương tới địa phương và cơ sở..., dẫn đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy trong hệ thống chính trị còn hạn chế.

Chi phí hành chính cho bộ máy cũng rất lớn (trước kia chiếm 70%, giờ đã giảm cũng vẫn còn 64 - 65% ngân sách Nhà nước chi thường xuyên, trong đó phần lớn là chi cho bộ máy hành chính), còn lại là chi cho đầu tư phát triển và trả nợ rất hạn chế, phải đi vay, nên làm hạn chế hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy.

Vì vậy, với yêu cầu của việc chuyên sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, để đạt được mục tiêu tốc độ tăng trưởng bình quân từ nay đến năm 2045 đạt 7%/năm và nâng cao năng suất lao động, rõ ràng đòi hỏi Việt Nam phải thực hiện “cuộc cách mạng” chứ không chỉ còn là “đổi mới” hay “cải cách” nữa. Tức là ở mức độ cao hơn, làm một cách quyết liệt, triệt để, quyết tâm làm bằng được.

Như vậy, dẫn đến rất nhiều vấn đề đặt ra, từ quyết tâm chính trị của toàn Đảng cho tới các giải pháp của cả hệ thống, nhận thức của toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Đây là công cuộc cách mạng rất khó khăn, phức tạp, phải làm một cách quyết liệt, đồng bộ, toàn diện từ trên xuống dưới, dù động chạm đến từng cá nhân, cán bộ, đảng viên, Nhân dân; động chạm đến quyền lợi của các cá nhân và tổ chức - nói như Tổng Bí thư “phải biết hy sinh vì lợi ích chung”, chứ không vì lợi ích cá nhân (lợi ích về chính trị hoặc kinh tế).

Nhìn lại giai đoạn sau đổi mới, quá trình sắp xếp bộ máy trước kia có lúc còn lúng túng, nể nang né tránh, nên mới dẫn đến tình trạng ở trên một Bộ quản lý đa ngành nhưng ở dưới lại cho tách các sở. Hoặc có Bộ làm tinh gọn được trong nội bộ (bỏ Tổng cục, bỏ Cục, bỏ Phòng trong Vụ) nhưng nhiều Bộ chưa triệt để, vẫn còn “Bộ trong Bộ” (Tổng cục trong Bộ); có những ngành tương đối chông chéo về chức năng nhiệm vụ cũng chưa được giải quyết triệt để; có những nhiệm vụ đáng lẽ phải giao cho địa phương thì ở Trung ương vẫn giữ làm - thể hiện phân cấp, phân quyền chưa hiệu quả.

Vì vậy đợt này, cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy phải triệt để trong hệ thống chính trị từ Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đặc biệt, thực hiện từ trên xuống dưới như Tổng Bí thư nói “Trung ương phải gương mẫu”, gương mẫu ngay từ Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương; tỉnh phải gương mẫu cho huyện, huyện gương mẫu cho xã và đơn vị cơ sở. Tỉnh không chờ Trung ương, huyện không chờ tỉnh, và xã cũng không chờ huyện, mà làm luôn đồng bộ, đồng loạt, quyết liệt, triệt để.

Mục tiêu là từ nay đến Quý I/2025 cơ bản thực hiện sắp xếp, tinh gọn xong bộ máy của hệ thống chính trị để chuẩn bị cho Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Thời gian rất ít nhưng khối lượng công việc rất lớn, nên chúng ta phải thực hiện đồng bộ cho cả 3 khối từ trên xuống dưới trên cả nước và không chờ đợi, khi lịch Đại hội Đảng các cấp đã được xác định theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị.

Điều đó đòi hỏi quyết tâm chính trị, sự đoàn kết rất cao cũng như thống nhất nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân, để có thể thực hiện tốt cuộc cách mạng này.

Thời cơ, vận hội của đất nước

Phóng viên: Quá trình thực hiện cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sẽ có những người sợ bị động chạm đến “nỗi cơm” của mình mà tìm lý do để không làm. Vậy theo ông, chúng ta cần có giải pháp ra sao để vượt qua những trở ngại đó?

TS. Nguyễn Tiến Dĩnh: Chúng ta đã có bài học từ việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy kể cả trong Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tuy không đồng bộ và toàn diện như lần thực hiện này. Lần này, việc sắp xếp đòi hỏi được nghiên cứu kỹ các đề án, phương án và khi thực hiện phải kèm theo những giải pháp hiệu quả.

Trong quá trình sắp xếp, đương nhiên sẽ có những tổ chức, cá nhân dôi dư hoặc không còn thực hiện nhiệm vụ như trước, nên rõ ràng phải có chính sách phù hợp. Trước kia, quá trình cải cách hành chính đã thực hiện tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế, đã có những nghị định, quy định để thực hiện, chúng ta cũng phải tốn khá nhiều tài chính để thực hiện những chính sách đó.

Rút ra bài học đã có, chúng ta sẽ phải tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy đồng bộ. Vấn đề quan trọng đặt ra là phải nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, cán bộ, đảng viên, vì đây là sự nghiệp chung và là thời cơ, vận hội của đất nước - nếu không làm, rất khó phát triển, khó đạt được mục tiêu đề ra.

Vì vậy, đã là cách mạng thì phải làm triệt để, quyết liệt, nên cần nâng cao nhận thức song song với các giải pháp, chính sách của Đảng, Nhà nước trong thời điểm hiện nay. Khi sắp xếp kể cả con người và cơ sở vật chất đều phải có chính sách; đồng thời, khi triển khai được phân cấp, phân quyền mạnh thì cũng phải tạo điều kiện cho các địa phương, cấp, ngành thực hiện được sự phân cấp, phân quyền đó.

Phóng viên: Đối với riêng TP. Hà Nội, ông cho rằng yêu cầu đặt ra trong thực hiện cuộc cách mạng này thế nào, nhất là gắn với thực hiện Luật Thủ đô vừa được ban hành?

TS. Nguyễn Tiến Dĩnh: TP. Hà Nội là Thủ đô, là trung tâm chính trị, mà “trên là Trung ương, Bộ Chính trị phải làm trước”, “dưới các địa phương thì thành phố phải làm trước, đồng thời là Thủ đô của cả nước thì càng phải gương mẫu”. Rõ ràng, theo các nghị quyết, phương án của Trung ương thì TP. Hà Nội không thể không thực hiện.

Vừa qua TP. Hà Nội đã sắp xếp lại các đơn vị hành chính từ trong thôn, tổ dân phố rồi đến xã, phường; xu hướng tất yếu là sẽ phải tiếp tục sắp xếp. Cùng đó là sắp xếp lại bộ máy

trong tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, chính quyền địa phương theo phương án của chính quyền đô thị. TP. Hà Nội dứt khoát phải làm, hơn nữa còn phải đi đầu.

Tuy nhiên, TP. Hà Nội có số cơ quan đơn vị hành chính, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc cũng như lực lượng cán bộ công chức đều lớn, nên khối lượng công việc phải làm rất lớn, trong khi thời gian thực hiện cũng như các địa phương khác, rõ ràng đòi hỏi quyết tâm chính trị cao hơn.

Đặc biệt, tôi đánh giá cái khó riêng của TP. Hà Nội là có tính chất phức tạp hơn rất nhiều, khi đội ngũ có một thời kỳ dôi dư quá lớn do được số lượng cao hơn các địa phương khác; đồng thời theo Luật Thủ đô vừa ban hành, TP. Hà Nội được tăng thêm thu nhập lương không quá 0,8 lần cho cán bộ công chức (thực hiện từ ngày 01/01/2025). Đó là thuận lợi nhưng cũng là thách thức cho TP. Hà Nội, vì số lượng cán bộ công chức lớn, cấu trúc rất phức tạp; thành phố có đặc thù cả về chính sách vì có động chạm đến quyền lợi khi thực hiện tinh gọn bộ máy.

Hơn nữa, thực hiện Luật Thủ đô, TP. Hà Nội được phân quyền mạnh, do đó trong tinh gọn bộ máy, thành phố cần chọn lọc xây dựng được đội ngũ thực sự gọn nhưng phải tinh, để đáp ứng yêu cầu cao hơn trong giai đoạn phát triển mới.

Bên cạnh quyết tâm từ cấp ủy, chính quyền, tôi cho rằng TP. Hà Nội nên có phương án được tính toán kỹ trên cơ sở phương án của Trung ương; nhất là phải hết sức khách quan, dân chủ, tăng cường tuyên truyền tạo sự đồng thuận. Tinh gọn bộ máy thì theo bên trên, nhưng tinh gọn với từng con người trong bộ máy lại là một câu chuyện phải tính toán kỹ.

Phải khách quan, dân chủ, phải vì việc chung trong từng cơ quan, mới chọn được con người làm được việc. Cần xây dựng được đội ngũ thực sự tinh; gọn nhưng phải mạnh, bởi nếu đội ngũ gọn rồi nhưng không tinh, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đã được phân cấp, giao quyền nhiều hơn với vị thế của Thủ đô, thì không đạt được mục tiêu của cuộc cách mạng này.

Từ trước đến nay, trong thực hiện các nhiệm vụ, vẫn nhấn mạnh trách nhiệm của người đứng đầu, và trong cuộc cách mạng này hơn lúc nào hết càng phải thể hiện rõ vai trò trách nhiệm của người đứng đầu. Nếu người đứng đầu không thực hiện tốt, rõ ràng cuộc cách mạng của chúng ta rất khó khăn.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn ông!

Nguồn: kinhtedothi.vn

ƯU ĐÃI CHO CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

Cuối tuần qua, Quốc hội đã thảo luận tổ về dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số. Tại Tổ 8 (gồm Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ và các tỉnh Điện Biên, Vĩnh Long, Kon Tum) cho biết, chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số là nội dung nhiều đại biểu quan tâm.

Chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số được quy định tại Điều 5 của dự thảo Luật với 8 khoản. Đại biểu Quốc hội Nguyễn Thanh Phương (TP. Cần Thơ), người đang giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng trường của Trường Đại học Cần Thơ, ủng hộ thiết kế chính sách ưu tiên để thúc đẩy công nghiệp công nghệ số phát triển. Tuy nhiên, ông cho rằng, dự thảo Luật hiện ưu đãi quá nhiều, dàn trải và không tập trung.

Theo thống kê của ông, trong dự thảo Luật từ “ưu tiên” lặp lại 23 lần; từ “hỗ trợ” lặp 53 lần; từ “ưu đãi” lặp 32 lần, “khuyến khích” là 6 lần. Ưu tiên, ưu đãi phải đúng chỗ mới thúc đẩy được, ông bày tỏ quan điểm và cho rằng cần ưu tiên phát triển hạ tầng, gồm: điện - yếu tố cực kỳ quan trọng với công nghiệp bán dẫn, công nghiệp công nghệ số; nước sạch; nguồn nhân lực.

Trong khi đó, theo cảm nhận của đại biểu Quốc hội Tạ Thị Yên (tỉnh Điện Biên), những chính sách về nghiên cứu triển khai (R&D), hạ tầng, tài chính, nhân lực, thị trường, chuẩn hóa, dữ liệu số - vốn là yếu tố cốt lõi để phát triển công nghiệp công nghệ số - vẫn còn khá chung chung, chưa đột phá mạnh mẽ, chưa rõ đối tượng áp dụng; như vậy sẽ dẫn đến việc khó triển khai trong thực tiễn.

Vấn đề này, nhiều ý kiến trong Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường - cơ quan thẩm tra dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số, cũng lo ngại. Báo cáo thẩm tra cho rằng, để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ công nghiệp công nghệ số thì cần có chính sách rõ ràng hơn, cơ chế khuyến khích, ưu đãi có tính vượt trội, có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta. Đồng thời, dự thảo Luật phải cụ thể hóa đầy đủ các chính sách này thành điều, khoản để bảo đảm tính khả thi.

Bên cạnh đó, những ưu đãi về đất đai, thuế, tài chính, đầu tư và các cơ chế ưu đãi khác để phát triển ngành công nghiệp công nghệ số có thể mâu thuẫn với các luật liên quan như Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp... hiện hành, cũng cần nghiên cứu và có hướng giải quyết.

Tham dự phiên thảo luận tổ ngay sau khi vừa kết thúc chuyến công tác dự Hội nghị G20 và thăm chính thức Cộng hòa Dominicana, Thủ tướng Phạm Minh Chính - Đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ, cũng chia sẻ với các đại biểu về chính sách ưu đãi phát triển công nghiệp công nghệ số.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, muốn phát triển lĩnh vực nào thì phải có ưu đãi; chúng ta đang ưu tiên tăng trưởng thì ngoài việc làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng) phải thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới, trong đó có công nghệ số. Ví dụ, với ngành then chốt như chip bán dẫn, cần ưu tiên về đất đai, thuế, hạ tầng, và tài chính để thu hút đầu tư, tạo cơ hội chuyển giao công nghệ nhưng đồng thời phải bảo đảm lợi ích quốc gia. Thủ tướng Chính phủ cũng cho rằng, cần áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) với công nghiệp công nghệ số và kiểm soát bằng thời gian thử nghiệm. Ví dụ, cho phép thử nghiệm một năm, nếu làm tốt thì tiếp tục mở rộng, nếu không tốt thì hạn chế, dừng lại. Ngoài ra, cần chính sách khuyến khích đào tạo nguồn nhân lực trẻ cho các lĩnh vực như bán dẫn, điện toán đám mây, và IoT, tận dụng lợi thế dân số trẻ và tư duy toán học tốt của người Việt.

Những ý kiến tại phiên thảo luận đã làm sáng tỏ nhiều khía cạnh quan trọng trong việc xây dựng chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số. Đây là lĩnh vực then chốt, có tiềm năng trở thành động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế nếu được định hướng đúng đắn. Tuy nhiên, để hiện thực hóa mục tiêu này, dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số cần thiết kế các cơ chế, chính sách ưu đãi một cách trọng tâm, rõ ràng, khả thi và phù hợp với điều kiện của đất nước. Việc chú trọng phát triển hạ tầng, nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời áp dụng mô hình thử nghiệm có kiểm soát sẽ giúp ngành công nghiệp công nghệ số từng bước phát triển bền vững, khẳng định vị thế của Việt Nam trong cuộc đua công nghệ toàn cầu.

Nguồn: daibieunhandan.vn

BỘ TÀI CHÍNH: QUY ĐỊNH HÌNH THỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU BẰNG ĐIỆN TỬ

Doanh nghiệp phát hành trái phiếu công bố thông tin cho nhà đầu tư mua trái phiếu theo tối thiểu một trong các hình thức sau: văn bản giấy; văn bản điện tử; đăng tải trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp phát hành.

Ngày 06/11/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 76/2024/TT-BTC hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

Hình thức công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu

Doanh nghiệp phát hành trái phiếu công bố thông tin cho nhà đầu tư mua trái phiếu theo tối thiểu một trong các hình thức sau: Văn bản giấy; Văn bản điện tử; Đăng tải trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp phát hành.

Doanh nghiệp phát hành trái phiếu công bố thông tin theo hình thức văn bản điện tử cho Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.

Thông tư quy định rõ về báo cáo của tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành tại thị trường trong nước.

Theo đó, tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý và hàng năm về tình hình cung cấp dịch vụ đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 22 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP.

Nội dung báo cáo: Theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này. Kỳ báo cáo bắt đầu từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 đối với kỳ báo cáo năm và bắt đầu từ ngày 01 tháng đầu quý đến ngày cuối của tháng cuối quý đó đối với kỳ báo cáo quý.

Nơi nhận, hình thức và phương thức gửi báo cáo: Tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp báo cáo theo hình thức văn bản điện tử cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tại Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.

Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý liền sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 31/01 năm sau đối với báo cáo năm.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định về chế độ Báo cáo của tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu. Cụ thể:

Tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về tình hình đăng ký, lưu ký trái phiếu, tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu, cơ cấu nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu, việc giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đối với trái phiếu đang được đăng ký,

lưu ký tại tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu cho đến thời điểm các trái phiếu này không còn đăng ký, lưu ký tại tổ chức đăng ký, lưu ký.

Nội dung báo cáo định kỳ (lũy kế từ ngày 01 tháng 01 đến ngày kết thúc quý/năm) theo mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.

Hình thức báo cáo: Tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu gửi báo cáo theo hình thức văn bản điện tử cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tại Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.

Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 25/01 năm sau đối với báo cáo năm.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2024.

Anh Cao - Trung tâm Thông tin

BỘ Y TẾ: QUY ĐỊNH XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAİ THÁC VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Ngày 16/11/2024, Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Thông tư số 38/2024/TT-BYT quy định xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Nguyên tắc xây dựng, quản lý khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Thông tư quy định, Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh được xây dựng, quản lý tập trung, thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương.

Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh được xây dựng, cập nhật nhằm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh được duy trì hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt và được lưu trữ lâu dài, đáp ứng nhu cầu khai thác và sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

Việc xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, tiếp cận thông tin; quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư theo các quy định hiện hành. Sử dụng mã định danh đối tượng được quản lý đã được cấp bởi các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Tính năng cơ bản của Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Nhập thông tin hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo biểu mẫu quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nhập dữ liệu có cấu trúc hoặc qua giao diện lập trình ứng dụng (API). Xây dựng báo cáo động kết hợp các hình thức khác nhau như dạng bảng, sơ đồ, biểu đồ và đồ thị trực quan.

Trang tin công khai và cập nhật các thông tin theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023: giấy phép hoạt động; kết quả đánh giá chất lượng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thời gian làm việc và danh sách người hành nghề, thời gian làm việc của từng người tại cơ sở; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, giá dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ theo yêu cầu và các khuyến cáo, giải pháp phòng ngừa sự cố y khoa.

Quản lý thông tin ra viện của từng ca bệnh ngoại trú, nội trú, điều trị ngoại trú, điều trị ban ngày; cho phép tính tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong, phân bố của từng nhóm bệnh theo tuổi, giới, nghề nghiệp, dân tộc, địa danh hành chính và tính được chỉ số cơ cấu bệnh tật của từng ca bệnh. Quản lý nguyên nhân tử vong của các trường hợp tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tử vong trên đường đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và quản lý thông tin người bệnh nặng xin về.

Quản lý cập nhật thông tin liên quan đến giấy phép hành nghề của người hành nghề: phạm vi chuyên môn; thông tin đăng ký hành nghề và thông tin cập nhật kiến thức y khoa liên tục. Quản lý cập nhật thông tin liên quan đến giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: thông tin người chịu trách nhiệm chuyên môn, danh sách người hành nghề, danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh và thông tin phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật, quy mô giường bệnh. Quản lý cấp mã cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thống nhất trên toàn quốc.

Tính được chỉ số cơ cấu bệnh tật của từng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Hạch toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo từng loại dịch vụ hoặc theo từng nhóm bệnh tại mỗi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Quản lý kiểm kê, khấu hao tài sản và thiết bị y tế.

Báo cáo thống kê hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo chuyên môn, tổng số ngày điều trị và ngày điều trị trung bình, tài chính, nhân lực, công tác dược và sử dụng thuốc, công tác điều dưỡng, phục hồi chức năng và kiểm soát nhiễm khuẩn.

Quản lý kết quả đánh giá chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và kết quả đánh giá chất lượng xét nghiệm. Quản lý kết quả đo lường sự hài lòng người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế. Quản lý phác đồ điều trị, quy trình kỹ thuật và quy trình chăm sóc của từng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Quản lý thông tin phản hồi của người bệnh về chất lượng dịch vụ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Quản lý thông tin đăng ký và phê duyệt danh mục kỹ thuật. Quản lý thu dung, điều trị một số bệnh lý đặc thù, giám sát một số bệnh dịch nguy hiểm. Liên thông dữ liệu với các hệ thống khác.

Tạo lập, cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Tạo lập và thu thập dữ liệu: các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm chuẩn hóa, thu thập và cung cấp đầy đủ dữ liệu về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị vào Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ và kịp thời.

Cập nhật dữ liệu: các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải thông báo ngay cho cơ quan quản lý Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh khi có sự thay đổi, bổ sung hoặc phát hiện sai sót trong dữ liệu của đơn vị mình nhằm bảo đảm tính chính xác và kịp thời của dữ liệu trong Hệ thống.

Cung cấp dữ liệu trong các trường hợp đặc biệt: trong các tình huống khẩn cấp, như dịch bệnh, thiên tai hoặc các tình trạng khẩn cấp công cộng khác, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm cung cấp dữ liệu y tế theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cơ quan nhà nước phải chỉ rõ loại dữ liệu cần cung cấp, mục đích sử dụng dữ liệu và thời hạn sử dụng bảo đảm phù hợp với yêu cầu của tình huống khẩn cấp.

Nguồn dữ liệu của Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Dữ liệu cung cấp cho Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh được lấy từ các nguồn dữ liệu sau đây:

Báo cáo thống kê khám bệnh, chữa bệnh định kỳ bao gồm: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, giường bệnh; nhân lực khám, chữa bệnh; số lượng người bệnh nội trú; người bệnh ngoại trú; phẫu thuật, thủ thuật; cận lâm sàng; mô hình bệnh tật, tử vong theo ICD-10 và các hoạt động chuyên môn khác.

Báo cáo kết quả kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện bao gồm: thông tin cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, giường bệnh, hoạt động chuyên môn, tài chính, nhân lực, bảng kết quả chất lượng do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tự đánh giá, bảng kết quả chất lượng bệnh viện do đoàn kiểm tra đánh giá, kết quả đo lường sự hài lòng người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế.

Báo cáo kết quả kiểm tra đánh giá chất lượng xét nghiệm theo các tiêu chí do Bộ Y tế ban hành do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tự đánh giá và do đoàn kiểm tra đánh giá. Báo cáo thu dung và điều trị trong trường hợp dịch bệnh nguy hiểm nhóm A về tình hình dịch bệnh, số lượng người bệnh, diễn biến dịch và các biện pháp phòng chống dịch về Bộ Y tế ngay khi có yêu cầu.

Báo cáo tai nạn giao thông, tai nạn thương tích theo mẫu quy định bao gồm: số lượng ca cấp cứu, tình trạng người bệnh và nguyên nhân tai nạn sơ bộ theo ICD-10 phục vụ thống kê dựa trên thông tin do người bệnh, người nhà khai báo hoặc cán bộ y tế tự xác định qua tình trạng thương tích. Báo cáo thường trực trong nghi lễ, tết về hoạt động trực cấp cứu và điều trị, báo cáo tổng kết sau kỳ nghỉ lễ, tết. Thông tin người bệnh ra viện đối với tất cả trường hợp ra viện.

Báo cáo thông tin ca bệnh tử vong bao gồm: thông tin giấy báo tử, các nguyên nhân trong chuỗi bệnh lý, sự kiện dẫn đến tử vong kèm theo mã ICD-10 và thời gian từ khi xảy ra đến

khi tử vong trong Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong. Báo cáo thông tin người bệnh nặng xin về theo thông tin trong Phiếu thông tin người bệnh nặng xin về.

Thông tin cấp giấy phép hành nghề và đăng ký hành nghề. Thông tin công khai y tế theo quy định: thông tin về giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; danh sách người hành nghề; thông tin về năng lực chuyên môn; thông tin về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; kết quả đánh giá chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Thông tin đăng ký, phê duyệt dịch vụ kỹ thuật, xếp cấp chuyên môn kỹ thuật các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế, Sở Y tế. Thông tin cấp giấy phép hoạt động của Bộ Y tế, Sở Y tế.

Dữ liệu đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Bảo hiểm xã hội Việt Nam kết nối chia sẻ. Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn. Cơ sở dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID. Cơ sở dữ liệu Nhóm thông tin cơ bản về y tế trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm xã hội. Dữ liệu điều tra về y tế liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế hoặc Bộ ngành khác thực hiện.

Thông tin về người bệnh và thông tin sức khỏe cá nhân

Thông tin người bệnh sau khi kết thúc đợt khám bệnh, chữa bệnh nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, hạch toán chi phí và nguồn lực sử dụng trong khám bệnh, chữa bệnh.

Thông tin người bệnh ra viện (đối với tất cả đối tượng người bệnh): Thông tin dữ liệu dân cư: họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, dân tộc, nghề nghiệp, số định danh cá nhân hoặc số thẻ bảo hiểm y tế; Thông tin về địa chỉ: nơi thường trú, nơi ở hiện nay theo thẻ căn cước/căn cước công dân, số điện thoại liên lạc; Thông tin nhập viện, xuất viện, chuyển viện: ngày giờ nhập viện, ngày giờ ra viện, tình trạng ra viện, kết quả điều trị, cân nặng trẻ em, số ngày giường hồi sức cấp cứu hoặc hồi sức tích cực, tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (nơi đã chuyển đi), tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (nơi sẽ chuyển đến); Phẫu thuật, thủ thuật đã thực hiện kèm theo mã ICD-9 CM (nếu có) bao gồm cả các phẫu thuật, thủ thuật được bảo hiểm y tế chi trả và người bệnh tự chi trả; Chẩn đoán xác định khi ra viện, bao gồm bệnh chính, biến chứng, bệnh kèm theo, nguyên nhân, tình trạng sức khỏe liên quan khác theo mã ICD-10; Nguyên nhân tử vong chính (đối với các trường hợp tử vong) theo hướng dẫn về lập chuỗi bệnh lý, sự kiện dẫn đến tử vong.

Thông tin chi tiết về thuốc, dịch vụ kỹ thuật: danh mục các thuốc, số lượng, đơn vị tính đã sử dụng bao gồm cả thuốc được bảo hiểm y tế chi trả và thuốc người bệnh tự chi trả.

Kết quả một số chỉ số lâm sàng và cận lâm sàng có giá trị trong chẩn đoán, tiên lượng, theo dõi.

Tóm tắt quá trình điều trị cho người bệnh nội trú, người bệnh chuyển viện và các đối tượng liên quan khác để liên thông dữ liệu vào sổ sức khỏe điện tử phục vụ quá trình chăm sóc liên tục: Thông tin tiền sử (dị ứng, bệnh mạn tính, tiền sử phẫu thuật, tiền sử sản khoa, các thiết bị cấy ghép nhân tạo), bệnh sử, tình trạng lúc vào viện; Diễn biến lâm sàng trong quá trình điều trị; Tình trạng khi ra viện, kết quả điều trị; Tóm tắt kết quả cận lâm sàng, chỉ số

theo dõi có giá trị chẩn đoán, theo dõi, tiên lượng; Tóm tắt phương pháp điều trị đã thực hiện, điều trị nội khoa, ngoại khoa, phục hồi chức năng, y học cổ truyền; Kế hoạch điều trị tiếp theo, đơn thuốc ngoại trú, lời dặn của bác sĩ, lịch hẹn tái khám; Thông tin liên hệ với bác sĩ điều trị hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Thông tin về người hành nghề, người thực hành khám bệnh, chữa bệnh

Thông tin người hành nghề bao gồm: họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, số định danh cá nhân, số giấy phép hành nghề (bao gồm số chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề, nơi cấp, ngày cấp), bằng cấp chuyên môn, trình độ đào tạo, phạm vi hành nghề, kỹ thuật chuyên môn được giao thực hiện ngoài phạm vi hành nghề trên chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề, số quyết định điều chỉnh phạm vi hành nghề, ngày cấp giấy phép hành nghề, thời hạn của giấy phép hành nghề.

Thông tin về đăng ký hành nghề bao gồm: vị trí công tác, thời gian hành nghề (ghi rõ thời gian, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đăng ký hành nghề chính và cơ sở ngoài giờ khác).

Thông tin về đào tạo, cập nhật kiến thức y khoa liên tục bao gồm: tên khóa tập huấn đào tạo, hội nghị, hội thảo có tính điểm cập nhật kiến thức y khoa, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy, tài liệu chuyên môn, nghiên cứu khoa học, giảng dạy, số tiết cập nhật kiến thức, tên cơ sở đào tạo liên tục, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc.

Thông tin về người thực hành khám bệnh, chữa bệnh bao gồm: họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, số định danh cá nhân, bằng cấp chuyên môn, trình độ đào tạo, phạm vi thực hành, thời gian bắt đầu và dự kiến thời gian kết thúc thực hành, nơi đăng ký thực hành.

Thông tin về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Thông tin về giấy phép hoạt động và các thông tin liên quan: Tên mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Số giấy phép hoạt động, ngày cấp, nơi cấp, phạm vi chuyên môn, người chịu trách nhiệm chuyên môn; Địa chỉ đầy đủ, hình thức tổ chức, cấp chuyên môn kỹ thuật; Tuyển quản lý, hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa, cơ quan chủ quản; Cơ sở hướng dẫn thực hành, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, công lập hay tư nhân; Thời gian làm việc hằng ngày, người chịu trách nhiệm chuyên môn, năm thành lập và hoạt động.

Thông tin về cơ sở vật chất và giường bệnh: Số giường bệnh kế hoạch, số giường bệnh đăng ký đối với các bệnh viện tư nhân, số giường bệnh thực tế; Số giường bệnh hồi sức tích cực, số giường áp lực âm, số bàn phẫu thuật, số bàn đờ; Danh mục thiết bị y tế và hiện trạng sử dụng; Danh mục và số lượng nhập, xuất, tồn thuốc, hóa chất, sinh phẩm định kỳ 06 tháng, 12 tháng.

Thông tin về tổ chức và nhân lực: Danh mục các khoa, phòng, trung tâm; Danh sách người hành nghề bao gồm cả thông tin người phụ trách chuyên môn.

Thông tin về chất lượng dịch vụ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Kết quả đánh giá chất lượng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Kết quả đánh giá chất lượng phòng xét nghiệm; Kết quả đo lường sự hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế; Quản lý sự cố y khoa và phòng ngừa sự cố y khoa.

Thông tin về hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (định kỳ 6 tháng, 12 tháng): Thông tin hoạt động chuyên môn, tổng số ngày điều trị, số ngày điều trị trung bình, nhân lực, dược bệnh viện, mô hình bệnh tật, tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, công tác điều dưỡng, phục hồi chức năng, kiểm soát nhiễm khuẩn, chỉ đạo tuyến và chuyển giao kỹ thuật; Thông tin hoạt động tài chính: chi tiết các khoản thu, chi, trích lập các quỹ, thông tin cảnh báo rủi ro tài chính; chi tiết các khoản đề nghị và kết quả thanh quyết toán khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Thông tin về năng lực thực hiện chuyên môn kỹ thuật: Danh mục dịch vụ kỹ thuật chuyên môn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Số lượng từng dịch vụ kỹ thuật chuyên môn đã thực hiện bảo hiểm y tế chi trả và người bệnh tự chi trả; Danh mục hướng dẫn chẩn đoán, phác đồ điều trị, quy trình kỹ thuật và chăm sóc áp dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Thông tin về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh: Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế chi trả, người bệnh tự chi trả và dịch vụ theo yêu cầu; Giá dịch vụ hỗ trợ chăm sóc và các chi phí liên quan đến chẩn đoán, điều trị, theo dõi.

Thông tin về chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hạch toán giá dịch vụ theo dịch vụ chuyên môn kỹ thuật, theo ca bệnh: Chi nhân công: mã nhân viên, khoa/phòng, tổng thu nhập tính theo năm (lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm nghề nghiệp, khoản đóng khác); Khấu hao tài sản và thiết bị y tế: mã thiết bị, tên thiết bị, khoa/phòng sử dụng, năm đưa vào sử dụng, nguyên giá, nguồn; Khấu hao nhà: mã tòa nhà, diện tích sử dụng, chi phí xây dựng, khoa, phòng sử dụng; Chi thường xuyên (chi quản lý): chi năng lượng, kiểm soát nhiễm khuẩn, vật liệu, thông tin liên lạc, chi khác; Chi trực tiếp theo đợt điều trị: công khám, ngày giường, tiền thuốc, vật tư, máu, dịch truyền, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật, thủ thuật và vận chuyển.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2027.

Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, THẠC SĨ, TIẾN SĨ

Ngày 20/11/2024, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Thông tư 16/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Thông tư 16 sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện chung để mở ngành đào tạo (Điều 3). Theo đó, về đội ngũ giảng viên, Thông tư bổ sung quy định: Giảng viên chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và giảng viên chủ trì giảng dạy chương trình đào tạo phải

là giảng viên cơ hữu không quá tuổi nghỉ hưu tối đa theo quy định của Chính phủ về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. Hằng năm, các giảng viên này trực tiếp giảng dạy trọn vẹn một số học phần bắt buộc hoặc hướng dẫn chính luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ trong chương trình đào tạo.

Thông tư bổ sung quy định ngành phù hợp ở trình độ tiến sĩ, thạc sĩ đối với một ngành đào tạo trình độ thấp hơn phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

a) Cùng tên với ngành đào tạo hoặc đáp ứng quy định trong chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Trường hợp chưa có chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành tương ứng: Có căn cứ khoa học và thực tiễn và được Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo xác định là ngành có nền tảng chuyên môn gần nhất đối với ngành đào tạo, được phần lớn người tốt nghiệp ngành đào tạo lựa chọn khi học lên trình độ cao hơn;

c) Được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận dựa trên ý kiến của Hội đồng tư vấn chuyên môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập.

Thông tư cũng quy định: Ngành phù hợp ở trình độ tiến sĩ đối với một ngành đào tạo cùng trình độ phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

a) Cùng tên với ngành đào tạo hoặc đáp ứng quy định trong chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Trường hợp chưa có chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành tương ứng: Có căn cứ khoa học và thực tiễn và được Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo xác định là ngành có cùng nền tảng chuyên môn và thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo;

c) Được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận dựa trên ý kiến của Hội đồng tư vấn chuyên môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập.

Sửa quy định điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ

Thông tư 16 cũng sửa đổi, bổ sung điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Theo đó, về điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, bổ sung quy định: Cơ sở đào tạo mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ phải có kinh nghiệm trong tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học liên quan tới ngành đào tạo, đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Ngành đào tạo trình độ thạc sĩ là ngành phù hợp đối với một ngành đã đào tạo và cấp bằng ở trình độ đại học;

b) Trong 5 năm gần nhất, số giảng viên quy định tại khoản 1, Điều 5 đã có ít nhất 2 năm kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy trên 50% số học phần trong chương trình đào tạo, đồng thời đã công bố tổng số ít nhất 20 bài báo, báo cáo khoa học trên các tạp chí khoa học được Hội đồng giáo sư nhà nước tính điểm cho ngành đào tạo, với vai trò là tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ.

Đối với điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, Thông tư 16 sửa đổi, bổ sung quy định: Cơ sở đào tạo mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ phải có kinh nghiệm trong tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học liên quan tới ngành đào tạo, đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Ngành đào tạo trình độ tiến sĩ là ngành phù hợp đối với một ngành đã đào tạo và cấp bằng ở trình độ thạc sĩ;

b) Trong 5 năm gần nhất, số giảng viên quy định tại Khoản 1, Điều 6 đã tham gia hướng dẫn 5 luận án tiến sĩ thuộc ngành đào tạo được bảo vệ thành công (tại một cơ sở đào tạo khác); đồng thời, đã công bố tổng số ít nhất 50 bài báo, báo cáo khoa học trên các tạp chí khoa học được Hội đồng giáo sư nhà nước tính điểm cho ngành đào tạo, với vai trò là tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ.

Bên cạnh đó, cơ sở đào tạo mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ phải đạt các tiêu chí của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học áp dụng cho cơ sở đào tạo tiến sĩ bao gồm: Tiêu chí về tỷ lệ giảng viên toàn thời gian có trình độ tiến sĩ, tiêu chí về tỷ trọng thu từ các hoạt động khoa học và công nghệ, tiêu chí về số lượng công bố khoa học và công nghệ tính bình quân trên một giảng viên toàn thời gian.

Thông tư này có hiệu lực từ 5/1/2025.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TƯ PHÁP: QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 14/2024/TT-BTP quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Lý lịch tư pháp, có hiệu lực từ ngày 15/01/2025.

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức lý lịch tư pháp hạng III lên hạng II

Thông tư nêu rõ, ngoài các quy định tiêu chuẩn, điều kiện chung về xét thăng hạng đối với chức danh nghề nghiệp Lý lịch tư pháp, viên chức được dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức lý lịch tư pháp hạng II, mã số V.01.01.02 khi đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chung nêu trên và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

Đang giữ chức danh nghề nghiệp Viên chức lý lịch tư pháp hạng III - mã số V.01.01.03 tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với chức danh nghề nghiệp Viên chức lý lịch tư pháp hạng II - mã số V.01.01.02 quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2024/TT-BTP.

Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Viên chức lý lịch tư pháp hạng III mã số V.01.01.03 từ đủ 09 năm trở lên. Trường hợp thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Viên chức lý lịch tư pháp hạng III chưa đủ 09 năm trở lên nhưng người dự xét thăng hạng đã có thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương thì có thể được xét thăng hạng nếu tổng thời gian giữ các chức danh này đủ 09 năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Viên chức lý lịch tư pháp hạng III tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) tính đến thời điểm nộp hồ

sơ đăng ký dự xét thăng hạng. (Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Viên chức lý lịch tư pháp hạng III quy định tại khoản này không bao gồm thời gian tập sự, thử việc.)

Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Viên chức lý lịch tư pháp hạng III, chuyên viên và tương đương đã thực hiện một trong các nhiệm vụ được quy định tại điểm c, d, đ, e Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 13/2024/TT-BTP và có quyết định hoặc xác nhận bằng văn bản về việc thực hiện nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức lý lịch tư pháp hạng II lên hạng I

Thông tư cũng nêu rõ, ngoài các quy định tiêu chuẩn, điều kiện chung về xét thăng hạng đối với chức danh nghề nghiệp Lý lịch tư pháp, viên chức được dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức lý lịch tư pháp hạng I, mã số V.01.01.01 khi đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 3 của Thông tư này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

Đang giữ chức danh nghề nghiệp Viên chức lý lịch tư pháp hạng II - mã số V.01.01.02 tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với chức danh nghề nghiệp Viên chức lý lịch tư pháp hạng I - mã số V.01.01.01 quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2024/TT-BTP.

Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Viên chức lý lịch tư pháp hạng II mã số V.01.01.02 từ đủ 06 năm trở lên. Trường hợp thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Viên chức lý lịch tư pháp hạng II chưa đủ 06 năm trở lên nhưng người dự xét thăng hạng đã có thời gian giữ chức danh chuyên viên chính và tương đương thì có thể được xét thăng hạng nếu tổng thời gian giữ các chức danh này đủ 06 năm trở lên, trong đó, có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Viên chức lý lịch tư pháp hạng II tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng

Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Viên chức lý lịch tư pháp hạng II, chuyên viên chính và tương đương đã thực hiện một trong các nhiệm vụ được quy định tại điểm c, d, đ, e Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 13/2024/TT-BTP và có quyết định hoặc xác nhận bằng văn bản về việc thực hiện nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

Anh Cao - Trung tâm Thông tin

BỘ Y TẾ: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN ĐỐI VỚI DỊCH VỤ KỸ THUẬT Y TẾ CỦA NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ

Ngày 17/11/2024, Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Thông tư số 39/2024/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2016/TT-BYT ngày 28/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.

Theo đó, Thông tư này bổ sung các Điều 4a, 4b, 4c, 4d vào sau Điều 4 Thông tư số 35/2016/TT-BYT. Cụ thể:

“Điều 4a. Nguyên tắc áp dụng giá dịch vụ đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

1. Chi phí chưa tính trong giá ngày giường điều trị, được thanh toán theo thực tế sử dụng cho người bệnh, bao gồm: a) Thuốc, máu toàn phần, chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn, dịch truyền; b) Các loại bơm tiêm, kim tiêm, kim lấy thuốc dùng trong tiêm, truyền; bơm cho ăn; dây truyền dịch, kim chọc buồng tiêm truyền (trừ kim chọc buồng tiêm truyền đã đi kèm buồng tiêm truyền đã được mua sắm theo quy định trong cùng một bộ) dây truyền máu, nút chặn đầu kim luồn, ống nối, dây nối bơm tiêm điện, máy truyền dịch dùng trong tiêm, truyền; khí oxy, dây thở oxy, mask thở oxy (trừ các trường hợp người bệnh được chỉ định sử dụng thở máy) và các thiết bị y tế khác chưa có trong cơ cấu giá ngày giường bệnh (không bao gồm chi phí khấu hao); c) Túi hậu môn nhân tạo, túi đựng dịch thải tiết, túi đựng nước tiểu, minicap (chỉ áp dụng đối với trường hợp phải thay sau khi thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, không thanh toán đồng thời với chi phí đã được kết cấu trong chi phí phẫu thuật, thủ thuật); d) Dung dịch xịt dùng ngoài điều trị chống loét do tỳ đè. Thanh toán cho người bệnh được chẩn đoán loét tỳ đè độ 1 và thanh toán tối đa không quá 3 lọ (20ml/lọ)/đợt điều trị.

2. Chi phí chưa tính trong giá dịch vụ kỹ thuật được thanh toán theo thực tế sử dụng cho người bệnh được ghi chú trong các văn bản quy định hoặc phê duyệt giá.

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không thu của người bệnh các chi phí thuốc, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế đã kết cấu trong giá của các dịch vụ được cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán trừ một số trường hợp đặc biệt đã có ghi chú cụ thể.

Điều 4b. Xác định số lần, mức giá và thanh toán tiền khám bệnh trong một số trường hợp cụ thể

Một là, trường hợp người bệnh đến khám bệnh tại khoa khám bệnh sau đó được chỉ định vào điều trị nội trú theo yêu cầu chuyên môn thì việc thanh toán tiền khám bệnh thực hiện theo quy định. Trường hợp không đăng ký khám bệnh tại khoa khám bệnh nhưng đến khám bệnh và vào điều trị nội trú tại các khoa lâm sàng theo yêu cầu chuyên môn thì không thanh toán tiền khám bệnh.

Hai là, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tổ chức khám chuyên khoa tại khoa lâm sàng, người đăng ký khám bệnh tại khoa khám bệnh và khám chuyên khoa tại khoa lâm sàng thì được tính như khám bệnh tại khoa khám bệnh. Việc tính số lần khám bệnh, mức giá thực hiện theo quy định.

Ba là, trong cùng một lần đến khám bệnh tại cùng một cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (có thể trong cùng một ngày hoặc do điều kiện khách quan hoặc yêu cầu chuyên môn nên chưa hoàn thành được quá trình khám bệnh trong ngày, phải tiếp tục khám bệnh trong ngày tiếp theo), người bệnh sau khi khám một chuyên khoa cần phải khám thêm các chuyên khoa thì từ

lần khám thứ 02 chỉ tính 30% mức giá của 01 lần khám bệnh và mức thanh toán tối đa chi phí khám bệnh của người đó không quá 02 lần mức giá của 01 lần khám bệnh.

Ví dụ 1: Người bệnh A được khám chuyên khoa nội, sau đó được bác sĩ chỉ định khám chuyên khoa ngoại, thì giá khám chuyên khoa ngoại (khám lần 2) được tính bằng 30% mức giá của khám lần 1 (chuyên khoa nội).

Ví dụ 2: Người bệnh A được khám chuyên khoa nội thần kinh, sau đó được bác sĩ chỉ định khám chuyên khoa ngoại thần kinh, thì giá khám chuyên khoa ngoại thần kinh (khám lần 2) được tính bằng 30% mức giá của khám lần 1 (chuyên khoa nội thần kinh)

Ví dụ 3: Người bệnh A khám chuyên khoa nội tim mạch, sau đó được bác sĩ chỉ định khám chuyên khoa nội tiêu hoá, thì giá khám chuyên khoa nội tiêu hoá (khám lần 2) được tính bằng 30% mức giá của khám lần 1 (chuyên khoa nội tim mạch).

Ví dụ 4: Người bệnh A được khám chuyên khoa tai mũi họng, sau đó được chỉ định khám chuyên sâu về thính học (khám tiền đình/ tai trong), thì giá khám chuyên sâu về thính học (khám lần 2) được tính bằng 30% mức giá khám lần 1 (chuyên khoa tai mũi họng).

Bốn là, người bệnh đến khám bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đã được khám bệnh, cấp thuốc về điều trị nhưng sau đó có biểu hiện bất thường, đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó để khám lại ngay trong ngày hôm đó và được tiếp tục thăm khám thì lần khám này được coi như là lần khám thứ 02 trở đi trong một ngày, trừ trường hợp cấp cứu được tính là một lần khám mới. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

Năm là, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải điều phối, bố trí nhân lực, số bàn khám bệnh theo yêu cầu để bảo đảm chất lượng khám bệnh. Đối với các bàn khám khám trên 65 lượt khám trong thời gian mỗi 08 giờ/01 ngày: cơ quan bảo hiểm xã hội chỉ thanh toán bằng 50% mức giá khám bệnh từ lượt khám thứ 66 trở lên của bàn khám đó. Trong thời gian tối đa 03 tháng liên tiếp, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vẫn còn có bàn khám bệnh trên 65 lượt/ngày thì cơ quan bảo hiểm xã hội không thanh toán tiền khám bệnh từ lượt khám thứ 66 trở lên của bàn khám bệnh đó.

Ví dụ thời gian tổ chức khám bệnh là 10 giờ (do làm thêm 2 giờ) thì số lượt khám của mỗi bàn khám cho 10 giờ làm việc là $65:8 \times 10 = 81$ lượt.

Điều 4c. Xác định số ngày giường, áp dụng mức giá và thanh toán tiền ngày giường giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Xác định số ngày giường điều trị nội trú để thanh toán tiền giường bệnh:

a) Số ngày điều trị nội trú bằng ngày ra viện trừ (-) ngày vào viện cộng (+) 1: áp dụng đối với các trường hợp: Người bệnh đang điều trị nội trú tử vong hoặc diễn biến nặng lên và gia đình xin về hoặc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Người bệnh đã được điều trị qua giai đoạn cấp cứu nhưng vẫn cần tiếp tục điều trị nội trú được chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác .

b) Số ngày điều trị nội trú bằng ngày ra viện trừ (-) ngày vào viện: áp dụng đối với các trường hợp còn lại.

c) Trường hợp người bệnh vào viện và ra viện trong cùng một ngày (hoặc vào viện ngày hôm trước, ra ngày hôm sau) có thời gian điều trị trên 04 giờ đến dưới 24 giờ thì được tính là 01 ngày điều trị. Trường hợp người bệnh vào khoa cấp cứu, không qua khoa khám bệnh, có thời gian cấp cứu, điều trị từ 04 giờ trở xuống (kể cả trường hợp ra viện, vào viện hoặc chuyển viện, tử vong) được thanh toán tiền khám bệnh, tiền thuốc, thiết bị y tế và các dịch vụ kỹ thuật, không thanh toán tiền ngày giường bệnh hồi sức cấp cứu.

d) Trường hợp người bệnh vào viện và ra viện có thời gian điều trị từ 04 giờ trở xuống thì được thanh toán tiền khám bệnh, tiền thuốc, thiết bị y tế và các dịch vụ kỹ thuật mà người bệnh đã sử dụng, không được tính tiền ngày giường bệnh điều trị nội trú.

2. Trường hợp trong cùng một ngày người bệnh chuyển 02 khoa thì mỗi khoa chỉ được tính 1/2 ngày. Trường hợp trong cùng một ngày người bệnh chuyển từ 03 khoa trở lên thì giá dịch vụ ngày giường bệnh hôm đó được tính bằng trung bình cộng tiền ngày giường bệnh tại khoa có thời gian nằm điều trị trên 04 giờ có mức giá tiền ngày giường bệnh cao nhất và tại khoa có thời gian nằm điều trị trên 04 giờ có mức giá tiền ngày giường bệnh thấp nhất.

3. Giá dịch vụ ngày giường bệnh ngoại khoa, bông: áp dụng tối đa không quá 10 ngày sau phẫu thuật áp dụng cả với trường hợp người bệnh được điều trị tại một cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc chuyển người bệnh đến các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác. Từ ngày thứ 11 sau phẫu thuật trở đi thì áp dụng mức giá ngày giường nội khoa của khoa tương ứng.

Trong thời gian 10 ngày sau phẫu thuật, người bệnh được chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi tiếp nhận người bệnh được áp dụng giá dịch vụ ngày giường bệnh ngoại khoa, bông theo loại phẫu thuật thực hiện trên người bệnh. Số ngày cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi tiếp nhận người bệnh được thanh toán bằng 10 ngày trừ đi số ngày người bệnh đã điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi chuyển đi. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi chuyển đi phải ghi ngày thực hiện phẫu thuật trên giấy chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Trường hợp người bệnh sau phẫu thuật cần tiếp tục điều trị hậu phẫu đồng thời cần điều trị nội trú tại khoa lâm sàng khác thì được áp dụng mức giá ngày giường ngoại khoa tối đa không quá 10 ngày sau phẫu thuật.

Ví dụ: Người bệnh A sau phẫu thuật thận được bác sỹ chỉ định tiếp tục điều trị bệnh thận thì được chuyển về khoa thận tiết niệu (khoa nội) để tiếp tục điều trị thì được áp dụng mức giá ngày giường ngoại khoa tối đa không quá 10 ngày sau phẫu thuật. Từ ngày thứ 11 trở đi thì áp dụng mức giá ngày giường đang áp dụng đối với khoa thận tiết niệu.

4. Giá dịch vụ ngày giường bệnh được tính như sau: a) Tính 01 người/01 giường; b) Trường hợp ở cùng một thời điểm phải nằm ghép 02 người/01 giường thì chỉ được thanh toán 1/2 mức giá dịch vụ ngày giường bệnh tương ứng. Trường hợp nằm ghép từ 03 người trở lên thì chỉ được thanh toán 1/3 mức giá ngày giường bệnh tương ứng; c) Trường hợp bệnh viện thay đổi quy mô giường bệnh theo quy định tại Khoản 3 Điều 67 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP thì số giường bổ sung được thanh toán theo mức giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Giá dịch vụ ngày giường bệnh điều trị Hồi sức tích cực (ICU) được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giường bệnh điều trị Hồi sức tích cực (ICU) trong bộ phận chuyên môn: Hồi sức tích cực, Chống độc, Hồi sức tích cực - Chống độc, Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc đáp ứng đầy đủ các điều kiện để hoạt động theo Quyết định số 01/2008/QĐ-BYT ngày 21/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc và Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

b) Các bộ phận chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bố trí có giường bệnh điều trị Hồi sức tích cực (ICU) hoặc giường bệnh sau hậu phẫu của các phẫu thuật loại đặc biệt đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực quy định tại Quy chế Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc ban hành kèm theo Quyết định số 01/2008/QĐ-BYT và Thông tư số 03/2023/TT-BYT.

c) Người bệnh nằm tại các giường quy định tại điểm a, b khoản này với các bệnh lý phải được chăm sóc, điều trị và theo dõi theo quy chế cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc. Các trường hợp còn lại chỉ được áp dụng mức giá dịch vụ ngày giường bệnh hồi sức cấp cứu và các loại giường khác theo mức giá được cấp có thẩm quyền quy định.

6. Đối với các khoa điều trị lâm sàng có giường hồi sức cấp cứu: áp dụng giá dịch vụ ngày giường bệnh hồi sức cấp cứu theo mức giá được cấp có thẩm quyền quy định.

Ví dụ: khoa Nhi có giường hồi sức cấp cứu nhi, các khoa sơ sinh hoặc chăm sóc đặc biệt đối với trẻ sơ sinh thiếu tháng.

7. Trường hợp một phẫu thuật nhưng được phân loại khác nhau theo các chuyên khoa (trừ chuyên khoa nhi): áp dụng mức giá dịch vụ ngày giường bệnh ngoại khoa, bỏng theo phân loại phẫu thuật thấp nhất.

8. Các phẫu thuật chưa được phân loại phẫu thuật: áp dụng mức giá dịch vụ ngày giường ngoại khoa loại 4 của bệnh viện tương ứng.

9. Đối với các bệnh viện y học cổ truyền trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an: áp dụng mức giá dịch vụ ngày giường bệnh theo các khoa tương ứng với các loại giường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10. Đối với các khoa thuộc bệnh viện điều dưỡng phục hồi chức năng, bệnh viện y học cổ truyền trừ các bệnh viện quy định tại Khoản 9 Điều này: a) Giá dịch vụ ngày giường bệnh Hồi sức tích cực (ICU): theo quy định tại Khoản 5 Điều này; b) Giá dịch vụ ngày giường bệnh Hồi sức cấp cứu: theo quy định tại Khoản 6 Điều này; c) Giá dịch vụ ngày giường bệnh tại các khoa ung thư, nhi: áp dụng giá dịch vụ ngày giường bệnh nội khoa loại 1; d) Giá dịch vụ ngày giường bệnh điều trị một trong các bệnh về tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não: áp dụng giá dịch vụ ngày giường bệnh nội khoa loại 2; đ) Giá dịch vụ ngày giường bệnh tại các khoa còn lại: áp dụng giá dịch vụ ngày giường bệnh nội khoa loại 3.

11. Đối với giường bệnh tại các khoa chưa được quy định giá: Áp dụng mức giá của giường bệnh nội khoa thấp nhất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt của cơ sở đó.

12. Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức các khoa theo hình thức liên chuyên khoa: áp dụng mức giá dịch vụ ngày giường bệnh nội khoa mà người bệnh điều trị tương ứng. Trường hợp người bệnh điều trị nhiều bệnh cùng lúc thì áp theo mức giá dịch vụ ngày giường bệnh của khoa điều trị bệnh chính của người bệnh.

13. Trường hợp người bệnh nằm trên băng ca, giường gấp: áp dụng mức bằng 50% giá dịch vụ ngày giường bệnh theo từng loại chuyên khoa.

14. Trường hợp người bệnh đã có chỉ định phẫu thuật nhưng chưa đủ điều kiện phẫu thuật do phải điều trị trước phẫu thuật thì trong thời gian điều trị được áp dụng mức giá dịch vụ ngày giường bệnh nội khoa mà người bệnh điều trị tương ứng.

Ví dụ: Người bệnh bị gãy xương nằm tại khoa ngoại có chỉ định phẫu thuật kết hợp xuong và mắc bệnh rối loạn đông máu nên cần phải điều trị bệnh rối loạn đông máu để đủ điều kiện phẫu thuật thì trong thời gian điều trị tại khoa ngoại được áp dụng mức giá dịch vụ ngày giường bệnh nội khoa của chuyên khoa huyết học.

15. Ngày giường bệnh ngoại khoa sau thực hiện “Phẫu thuật đục thủy tinh thể bằng phương pháp Phaco”: áp dụng mức giá dịch vụ ngày giường bệnh ngoại khoa, bông của loại 3 tương ứng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4d. Áp dụng giá và điều kiện, mức thanh toán của một số dịch vụ kỹ thuật đặc thù

1. Đối với các dịch vụ kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh mục dịch vụ kỹ thuật (trừ các dịch vụ chăm sóc đã tính trong chi phí ngày giường điều trị, các dịch vụ là một công đoạn đã được tính trong chi phí của dịch vụ khác) nhưng chưa được quy định mức giá; các dịch vụ kỹ thuật đã được chỉ định thực hiện nhưng vì nguyên nhân diễn biến bệnh hoặc thể trạng người bệnh nên không thể tiếp tục thực hiện được kỹ thuật đã chỉ định, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thanh toán chi phí theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 19/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 75/2023/NĐ-CP.

2. Trường hợp thực hiện nhiều can thiệp trong cùng một lần phẫu thuật: thanh toán theo giá của phẫu thuật phức tạp nhất, có mức giá cao nhất, các dịch vụ kỹ thuật khác phát sinh ngoài quy trình kỹ thuật của phẫu thuật nêu trên được thanh toán như sau: a) Bằng 50% giá của các phẫu thuật phát sinh nếu kỹ thuật đó vẫn do một ekip phẫu thuật thực hiện; b) Bằng 80% giá của các phẫu thuật phát sinh nếu kỹ thuật đó phải thay ekip phẫu thuật khác để thực hiện; c) Trường hợp thực hiện dịch vụ phát sinh là các thủ thuật thì thanh toán 80% giá của dịch vụ kỹ thuật phát sinh.

3. Đối với dịch vụ “Thay băng vết thương hoặc vết mổ chiều dài ≤ 15 cm”: a) Thanh toán đối với người bệnh điều trị nội trú trong các trường hợp sau: vết thương hoặc vết mổ nhiễm trùng; vết thương có thấm dịch, máu trong các tổn thương lóc da, hở da diện tích trên 6cm²; vết thương đã có chèn gạc; vết thương chân ống dẫn lưu chảy dịch nhiều; đa vết thương hoặc

vết mổ; hoặc sau 1 phẫu thuật nhưng phải thực hiện từ hai đường mổ trở lên; b) Không áp dụng đối với thay băng trong các trường hợp sau: phẫu thuật nội soi, thay băng vết mổ, vết thương thông thường, thay băng rốn sơ sinh.

4. Đối với dịch vụ “Thay băng vết mổ có chiều dài trên 15cm đến 30cm” trong điều trị nội trú chỉ áp dụng đối với một số trường hợp sau: a) Vết mổ nhiễm trùng, rò tiêu hóa, rò mật, rò nước tiểu; b) Vết mổ sau phẫu thuật nhiễm khuẩn (viêm phúc mạc bụng hoặc viêm xương hoặc áp xe), vết mổ sau phẫu thuật ống tiêu hóa hoặc hệ tiết niệu hoặc đường mật hoặc bụng cổ chướng; c) Vết mổ sau một phẫu thuật nhưng phải thực hiện từ hai đường mổ trở lên; d) Trường hợp phẫu thuật mổ lấy thai: được áp dụng mức giá này nhưng tối đa không quá 03 lần.

5. Đối với xét nghiệm hòa hợp miễn dịch ở nhiệt độ 37°C và có sử dụng huyết thanh kháng globulin (nghiệm pháp Coombs gián tiếp) trong truyền máu: Thanh toán theo giá của dịch vụ “Phản ứng hòa hợp có sử dụng kháng globulin người” mà cơ sở đã được duyệt;

6. Việc thanh, quyết toán một số dịch vụ kỹ thuật như: Chụp X-quang thường, Chụp X-quang số hóa, Chụp CT Scanner đến 32 dãy, siêu âm, Chụp cộng hưởng từ (MRI), hàng quý giữa cơ quan bảo hiểm y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện như sau:

a) Xác định số ca tối đa được cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán theo mức giá mà cơ sở đã được duyệt bằng (=) số ca trung bình theo định mức tính giá chia (:) cho 8, lấy kết quả này nhân (X) với số giờ làm việc thực tế của đơn vị, sau đó nhân (X) số ngày làm việc thực tế trong quý, lấy kết quả này nhân (X) với số máy thực tế hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quý và nhân (X) với 120%.

b) Định mức tính giá (số ca/máy/ngày làm việc 8 giờ): dịch vụ siêu âm là 48 ca; chụp X-quang thường, chụp X-quang số hóa là 58 ca; chụp CT Scanner đến 32 dãy là 29 ca; chụp cộng hưởng từ (MRI) là 19 ca.

c) Trường hợp số ca đề nghị thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng số ca tối đa theo cách tính quy định tại điểm a khoản này: cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán theo số ca thực tế và mức giá mà cơ sở đã được duyệt.

d) Trường hợp số ca đề nghị thanh toán cao hơn số ca tối đa theo cách tính quy định tại điểm a khoản này: Đối với số ca bằng số ca tối đa theo cách tính tại điểm a khoản này, cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán theo mức giá mà cơ sở đã được duyệt. Đối với số ca lớn hơn số ca tối đa theo cách tính tại điểm a khoản này, cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán theo mức giá không bao gồm chi phí tiền lương, mức giá thanh toán cụ thể như sau: Dịch vụ Siêu âm (chẩn đoán): bằng 55% mức giá quy định; Chụp X-quang thường; Chụp X-quang số hóa: bằng 85% mức giá quy định; Dịch vụ Chụp CT Scanner đến 32 dãy: bằng 95% mức giá quy định; Dịch vụ Chụp cộng hưởng từ (MRI): bằng 97% mức giá quy định.

Ví dụ: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh A có 3 máy X-quang thực tế hoạt động, số giờ làm việc thực tế là 9 giờ (làm thêm 01 giờ/ngày); cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tổ chức khám bệnh vào thứ 7, Quý III/2018 có 92 ngày, số ngày làm việc của quý là 78 ngày.

Số ca tối đa được cơ quan bảo hiểm y tế thanh toán theo mức giá Chụp X-quang quy định tại Thông tư này là: $(58:8) \times 9 \times 3 \times 78 \times 120\% = 18.322,2$ ca.

Tổng số ca chụp X-quang đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán trong quý III/2018 nhỏ hơn hoặc bằng 18.322 ca thì được cơ quan bảo hiểm y tế thanh toán theo mức giá quy định tại Thông tư này.

Trường hợp số ca cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị thanh toán lớn hơn 18.322 ca, giả sử là 20.000 ca, cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán 18.322 ca theo mức giá quy định tại Thông tư này, còn lại 1.678 ca (=20.000 ca - 18.322 ca) cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán với mức giá bằng 85% mức giá quy định tại Thông tư này.

7. Các quy định tại Khoản 6 Điều này và Khoản 5 Điều 4b Thông tư này chỉ áp dụng để thanh toán giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và không áp dụng để tính chi phí đồng chi trả của người bệnh.

8. Trong thời gian xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai; phòng thủ dân sự; phòng, chống bệnh truyền nhiễm được cơ quan có thẩm quyền ra thông báo: cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mức giá và số lượng dịch vụ thực tế, không áp dụng quy định thanh toán tại Khoản 6 Điều này và Khoản 5 Điều 4b Thông tư này.

9. Một kỹ thuật hiện đang được sắp xếp ở chuyên khoa, chuyên ngành có mức giá khác nhau thì có thể được thực hiện ở nhiều chuyên khoa, chuyên ngành khác nhau và được áp dụng mức giá dịch vụ kỹ thuật theo các chuyên khoa, chuyên ngành.

10. Các dịch vụ kỹ thuật chỉ có tên tại chuyên khoa nhi nhưng thực hiện cho người bệnh trên 16 tuổi: áp dụng mức giá dịch vụ kỹ thuật như đối với mức giá đã được quy định tại chuyên khoa nhi.

11. Chi phí gây mê: Giá của các phẫu thuật đã bao gồm chi phí gây mê hoặc gây tê (trừ chuyên khoa Mắt). Trường hợp khi thực hiện phẫu thuật chuyên khoa mắt có gây mê thì chi phí gây mê được thanh toán riêng theo giá của dịch vụ gây mê trong phẫu thuật mắt được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Giá của các thủ thuật đã bao gồm chi phí thuốc gây tê, an thần tiền mê, chưa bao gồm chi phí gây mê (trừ trường hợp ghi cụ thể đã bao gồm chi phí gây mê trong từng dịch vụ).

Trường hợp khi thực hiện thủ thuật cần phải gây mê thì chi phí gây mê của thủ thuật chuyên khoa mắt được thanh toán riêng theo giá của dịch vụ gây mê trong thủ thuật mắt được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; chi phí gây mê khác của các thủ thuật còn lại được thanh toán theo giá của dịch vụ gây mê khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

12. Dịch vụ định nhóm máu ABO bằng phương pháp ống nghiệm, trên phiến đá hoặc trên giấy định nhóm máu trong truyền máu được thanh toán như sau:

a) Định nhóm máu hệ ABO tại khoa xét nghiệm khi phát máu toàn phần và các chế phẩm khối hồng cầu, khối bạch cầu, khối tiểu cầu, huyết tương: Định nhóm máu cho người bệnh: thanh toán 1 lần theo giá được phê duyệt (do mức giá của dịch vụ đã tính chi phí của 2 lần định nhóm máu hệ ABO trên cùng một mẫu máu hoặc 2 mẫu máu của cùng một người bệnh bằng 2 phương pháp huyết thanh mẫu và hồng cầu mẫu); Định nhóm máu hệ ABO của đơn vị túi máu,

đơn vị chế phẩm máu: thanh toán 01 lần theo giá dịch vụ “Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền máu toàn phần, khối hồng cầu, khối bạch cầu”; Trường hợp người bệnh được phát nhiều đơn vị máu hoặc chế phẩm máu tại cùng một thời điểm thì bắt đầu từ đơn vị máu hoặc đơn vị chế phẩm thứ 2 trở đi, cứ phát thêm một đơn vị thì sẽ được thanh toán thêm 01 lần định nhóm máu hệ ABO của đơn vị túi máu theo giá dịch vụ “Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền máu toàn phần, khối hồng cầu, khối bạch cầu”. Trường hợp này không phải xác định nhóm máu hệ ABO của người bệnh do người bệnh đã được xác định nhóm máu hệ ABO khi phát đơn vị máu hoặc đơn vị chế phẩm thứ nhất.

b) Xét nghiệm định nhóm máu hệ ABO tại giường bệnh: Định nhóm máu hệ ABO tại giường bệnh khi người bệnh được truyền máu toàn phần hoặc khối hồng cầu hoặc khối bạch cầu: thanh toán 01 lần theo giá dịch vụ “Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền máu toàn phần: khối hồng cầu, khối bạch cầu”; Định nhóm máu hệ ABO tại giường bệnh khi người bệnh được truyền chế phẩm huyết tương, khối tiểu cầu: thanh toán 01 lần theo giá dịch vụ “Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền: chế phẩm tiểu cầu hoặc huyết tương”.

Trường hợp tại cùng một thời điểm người bệnh được truyền nhiều đơn vị máu hoặc chế phẩm máu thì bắt đầu từ đơn vị máu hoặc đơn vị chế phẩm thứ 2 trở đi thanh toán thêm 01 lần định nhóm máu tại giường bệnh theo mức giá dịch vụ “Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền máu toàn phần: khối hồng cầu, khối bạch cầu”; Số lần định nhóm máu ABO tại giường, thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

Mức giá của các dịch vụ định nhóm máu ABO “Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền máu toàn phần, khối hồng cầu, khối bạch cầu; Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền: chế phẩm tiểu cầu hoặc huyết tương; Định nhóm máu hệ ABO bằng phương pháp ống nghiệm; trên phiến đá hoặc trên giấy” được quy định chung cho các phương pháp ống nghiệm, phiến đá hoặc trên giấy.”

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Điều động, phân công, bổ nhiệm ông Ngô Đông Hải, Bí thư Tỉnh ủy Thái Bình giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương.

* Chủ tịch nước:

Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đại biểu Quốc hội khóa XV giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Tài chính, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bổ nhiệm ông Trần Hồng Minh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng, nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định ông Trần Thắng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Bình, nhiệm kỳ 2020 - 2025; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với ông Vũ Văn Tùng, Tỉnh ủy viên, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa.

Chỉ định ông Nguyễn Hoàng Anh, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Gia Lai, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định ông Nguyễn Thanh Tùng, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tham gia Ban Chấp hành Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định ông Nguyễn Hồng Hiền, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Viễn thông MobiFone tham gia Ban Chấp hành Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Quốc hội:

Phê chuẩn miễn nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Tài chính đối với ông Hồ Đức Phớc (hiện là Phó Thủ tướng Chính phủ) và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thắng.

Phê chuẩn ông Lê Quang Tùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị, Ủy viên Ủy ban Kinh tế của Quốc hội giữ chức vụ Tổng Thư ký Quốc hội.

Phê chuẩn đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với ông Nguyễn Quốc Đoàn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung

ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lạng Sơn và ông Lê Tiến, Vụ trưởng Vụ 10 (Vụ Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật), Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao.

*** Ủy ban Thường vụ Quốc hội:**

Nghị quyết số 1298/NQ-UBTVQH15 phê chuẩn ông Thái Thanh Quý thôi giữ chức vụ Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Nghệ An do chuyển công tác.

Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Quốc hội:

Nghị quyết số 1294/NQ-UBTVQH15 về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Quốc hội.

Theo Nghị quyết, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Quốc hội (Ban Chỉ đạo) gồm 22 thành viên, do Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định làm Trưởng ban.

Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội là Phó Trưởng ban Thường trực; Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng là Phó Trưởng ban.

Các Thành viên gồm có: Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng; Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng - An ninh Lê Tấn Tới; Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách Lê Quang Mạnh; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Đoàn Thị Thanh Mai; Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Thị Thu Hà; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Trung ương Đảng Đặng Khánh Toàn; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước Phạm Thanh Hà; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Cao Huy; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Lê Huy Vịnh; Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Văn Long; Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Đức Tâm; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Trần Tiến Dũng; Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Phạm Đức Long; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Bùi Thế Duy; Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Bùi Quốc Dũng; Phó Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ Nguyễn Hữu Hùng; Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) Tào Đức Thắng; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Nguyễn Mạnh Hùng, Tổ trưởng Tổ Giúp việc.

Ban Chỉ đạo có chức năng nghiên cứu, đề xuất với Chủ tịch Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Văn phòng Quốc hội.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 25/11/2024 phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phạm Thành Ngại, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Cà Mau, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định số 1458/QĐ-TTg về việc giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Hà Sỹ Đồng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó

Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ 2021 - 2026 cho đến khi cấp có thẩm quyền kiện toàn chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 22/11/2024.

Thay đổi thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương:

Quyết định số 1477/QĐ-TTg ngày 27/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung, kiện toàn thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Theo đó, bà Nguyễn Thị Tuyền, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia làm thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương thay thế bà Hà Thị Nga, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn, nguyên Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã nhận nhiệm vụ mới (Bí thư Tỉnh ủy Tuyên Quang), kể từ ngày 27/11/2024.

*** Tổ công tác về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, bản án:**

Ngày 25/11/2024, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về chỉ đạo, đôn đốc việc rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù và các văn bản có liên quan để thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 02/5/2024 của Bộ Chính trị ký Quyết định 128/QĐ-TCT về thành viên Tổ công tác này.

Cụ thể, thành viên Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 963/QĐ-TTg ngày 12/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về chỉ đạo, đôn đốc việc rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù và các văn bản có liên quan để thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 02/5/2024 của Bộ Chính trị về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố” (Tổ công tác) gồm các thành viên:

Tổ trưởng là Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà.

Các Tổ phó gồm: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Tổng Thanh tra Chính phủ.

Các thành viên Tổ công tác gồm: Ông Nguyễn Hữu Đông, Phó Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương; ông Lê Minh Ngân, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; ông Trần Tiến Dũng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp; ông Dương Quốc Huy, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ; Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Lâm, Thứ trưởng Bộ Công an; Thượng tướng Võ Minh Lương, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; ông Đỗ Thành Trung, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; ông Bùi Văn Kháng, Thứ trưởng Bộ Tài chính; ông Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng; ông Phạm Quang Dũng, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ông Nguyễn Sỹ Hiệp, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Thành viên Tổ công tác còn có: Ông Lê Nguyễn Nam Ninh, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; ông Lê Khánh Toàn, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; ông Đỗ Đức Hiền, Ủy viên Thường trực Ủy ban Pháp luật, Quốc hội khóa XV; ông Cao Mạnh Linh, Ủy viên Thường trực Ủy ban Tư pháp, Quốc hội khóa XV; ông Nguyễn Mạnh Hùng, Ủy viên Thường trực Ủy ban Kinh tế, Quốc hội khóa XV; ông Trần Minh Khuong, Phó Tổng Kiểm

toán nhà nước; ông Nguyễn Văn Tiến, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; ông Nguyễn Quang Dũng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

Ngoài ra, thành viên Tổ công tác còn có Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội; TP. Hồ Chí Minh; Đà Nẵng; Khánh Hòa; Long An.

*** Ban Nội chính Trung ương:**

Ông Nguyễn Thanh Tân, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Theo dõi xử lý các vụ án, vụ việc được bổ nhiệm giữ chức Vụ trưởng Vụ Theo dõi xử lý các vụ án, vụ việc, Ban Nội chính Trung ương.

Bà Trương Thị Văn, Phó Tổng Biên tập điều hành Tạp chí Nội chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Tạp chí Nội chính, Ban Nội chính Trung ương.

Ông Nguyễn Văn Long, Chuyên viên cao cấp Vụ Địa phương I được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Địa phương I, Ban Nội chính Trung ương.

*** Tỉnh Lai Châu:**

Ông Lò Văn Cương, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được điều động, phân công giữ chức Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/12/2024.

Bà Đào Bích Vân, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/12/2024.

Bà Vũ Thị Lương, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được giao Quyền Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/12/2024.

*** Tỉnh Hà Nam:**

Ông Trần Đức Thuấn, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Lý Nhân thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và thôi giữ chức Bí thư Huyện ủy Lý Nhân, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được phân công, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Bùi Văn Hoàng, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thôi giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công, điều động tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Lý Nhân, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Võ Quốc Hùng, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được điều động, luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương.

*** Tỉnh Gia Lai:**

Ông Nguyễn Trường Sơ, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Ayun Pa được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Ông Trần Anh Tuấn, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thị ủy Ayun Pa và giữ chức vụ Phó Bí thư

Thị ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025; giới thiệu đề Hội đồng nhân dân TX. Ayun Pa bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Phan Hồ Giang, Phó Bí thư Tỉnh Đoàn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

*** Tỉnh Bình Định:**

Ông Nguyễn Văn Dũng, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân huyện Phù Mỹ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kể từ ngày 02/12/2024.

Ông Trần Văn Phúc, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Phù Mỹ, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 02/12/2024.

Ông Phan Chí Hùng, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 02/12/2024.

Ông Nguyễn Hữu Khúc, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 02/12/2024.

Ông Nguyễn Văn Hòa, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Hoài Ân, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 02/12/2024; giới thiệu bầu bổ sung chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Lê Minh Lực, Chánh Văn phòng Ban Dân vận Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 02/12/2024.

Bà Vũ Thị Nga, Chánh Văn phòng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, kể từ ngày 02/12/2024.

Bà Thái Thị Mỹ Hoàng, Phó Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ I, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được luân chuyển, bầu giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Quy Nhơn, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 02/12/2024.

Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Quy Nhơn được luân chuyển đến nhận công tác tại Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bình Định để Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, kể từ ngày 02/12/2024.

Ông Trần Trung Định, Chánh Văn phòng Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ, kể từ ngày 02/12/2024.

Ông Võ Ngọc Sỹ, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày 02/12/2024.

Ông Phạm Bác Ái, Phó Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, kể từ ngày 01/12/2024.

Nguồn: baohinhphu.vn